

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

THÀNH ỦY  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỈNH ỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

KỶ YẾU TỌA ĐÀM KHOA HỌC  
KỶ NIỆM 100 NĂM  
NGÀY SINH GIÁO SƯ

# TÔN THẮT DƯỠNG KỶ

19.01.1914 - 19.01.2014



NHA XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU TỌA ĐÀM KHOA HỌC

*Kỷ niệm*

**100** năm

Ngày sinh Giáo sư

**TÔN THẤT DƯƠNG KỶ**

(19/01/1914 - 19/01/2014)

## **BAN BIÊN TẬP**

LÊ BÁ TRÌNH  
NGUYỄN VĂN ĐUA  
TRẦN THANH BÌNH  
VÕ THỊ DUNG  
TRẦN PHÙNG  
THÂN THỊ THƯ  
PHAN CÔNG TUYÊN  
NGUYỄN TUẤN ANH  
PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ

## **BAN BIÊN SOẠN**

NGUYỄN TUẤN ANH  
HUỲNH THANH HẢI  
TRẦN TẤN NGÔI  
THÁI THỊ BÍCH LIÊN  
HOÀNG TRỌNG BÌNH  
NGUYỄN VĂN VÊ

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

THÀNH ỦY  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỈNH ỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

KỶ YẾU TỌA ĐÀM KHOA HỌC

*Kỷ niệm*

**100** năm

Ngày sinh Giáo sư

**TÔN THẤT DƯƠNG KỶ**

(19/01/1914 - 19/01/2014)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH







**Giáo sư Tôn Thất Dương Ky**  
**(01/1914 - 10/1987)**

## LỜI MỞ ĐẦU

**G** iáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sinh ngày 19 tháng 1 năm 1914 tại làng Vân Dương, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thừa hưởng truyền thống hiếu học của gia tộc, Giáo sư đã phấn đấu kiên trì tự học và trở thành một học giả uyên thâm cả Tây học lẫn Nho học. Thấu hiểu nỗi thống khổ của người dân mất nước, Nhà trí thức yêu nước Tôn Thất Dương Kỳ đã sớm giác ngộ cách mạng, tranh đấu không mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Giáo sư đã từng được giao đảm nhiệm các chức vụ: Ủy viên Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1964); Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam (1968); Ủy viên Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977).

Nhằm ghi nhận, tôn vinh công lao của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, Ban Bí thư Trung ương Đảng đồng ý chủ trương tổ chức Tọa đàm khoa học Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (19/01/1914 - 19/01/2014). Ngày 16 tháng 01 năm 2014, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế và Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp tổ chức thành công Tọa đàm khoa học kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Tại buổi Tọa đàm khoa học đã có 12 bài tham luận, ý kiến phát biểu và 14 bài tham luận gửi đến Ban tổ chức Tọa đàm.

Trên cơ sở kết quả Tọa đàm, Ban Tổ chức tiếp tục sưu tầm, bổ sung tư liệu về thân thế, sự nghiệp, quá trình tham gia hoạt động

cách mạng của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cũng như về Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; biên tập và phát hành Kỷ yếu Tọa đàm khoa học kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ nhằm góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là phát huy bản lĩnh trí tuệ của người Việt Nam và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ban Tổ chức Tọa đàm, Ban Biên tập Kỷ yếu chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức thành công buổi tọa đàm và biên tập, phát hành Kỷ yếu.

Ban Biên tập Kỷ yếu chân thành cảm ơn và xin tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí và các bạn!

**BAN BIÊN TẬP**

# PHÁT BIỂU KHAI MẠC VÀ ĐỀ DẪN TỌA ĐÀM KHOA HỌC KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH CỦA GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Tiến sĩ **Lê Bá Trình**\*

**T**rong không khí rộn ràng, phấn khởi của nhân dân cả nước chuẩn bị đón mừng tết cổ truyền Giáp Ngọ của dân tộc và mừng kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2014), được sự chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư, hôm nay, tại thành phố mang tên Hồ Chủ tịch kính yêu, nơi để lại nhiều dấu ấn sáng ngời của giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đang từng ngày, từng giờ sôi động vì sự phát triển không ngừng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế phối hợp tổ chức Tọa đàm khoa học Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (19/01/1914 - 19/01/2014) với chủ đề “*Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*”. Thay mặt Ban Tổ chức Tọa đàm, tôi xin kính gửi đến các vị lãnh đạo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh, lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế, đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương và các địa phương, đại diện gia đình của Giáo sư và toàn thể các cụ, các vị, các đại biểu về

---

\* Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



tham dự Tọa đàm khoa học lời chào trân trọng. Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, chúc Tọa đàm của chúng ta thành công tốt đẹp.

Khi bàn về lòng yêu nước của nhân dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”*. Sự khẳng định đó đã được chứng nghiệm một cách sinh động trong thực tiễn của lịch sử nước nhà, đặc biệt là trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một trong những trường hợp tiêu biểu về lòng yêu nước đó là trường hợp của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - một trí thức trong gia đình Hoàng tộc của Triều Nguyễn xuất phát từ lòng yêu nước nồng nàn đã đến với chủ nghĩa anh hùng cách mạng, trở thành người cộng sản trung kiên.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sinh ngày 19 tháng 1 năm 1914 trong một gia đình Hoàng tộc và quan lại ở làng Vân Dương, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên (nay là thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế). Thân phụ của Giáo sư là cụ Tôn Thất Thể Linh (1876 - 1922), thuộc hệ nhất và hậu duệ thứ 4 của Vua Gia Long, làm quan trong triều đình nhà Nguyễn với chức Chủ sự Bộ Lễ. Thừa hưởng truyền thống hiếu học của gia tộc và bản tính thông minh của cá nhân nên mặc dù trong hoàn cảnh cha mất sớm, lúc Giáo sư mới tròn 9 tuổi, một mình mẹ là bà Nguyễn Đình Thị Tiếp phải nuôi dạy 9 người con, nhưng Giáo sư đã kiên trì phấn đấu, miệt mài tự học là chính và đã trở thành một học giả, nhà trí thức uyên thâm cả Tây học lẫn Nho học.

Từ trước Chiến tranh thế giới thứ hai, với bút danh Mãn Khánh, Giáo sư đã viết nhiều khảo luận về văn, sử, địa đăng trên tờ Tạp chí *Tri Tân* và các tạp chí khác. Trong thời gian vừa tham gia hoạt động cách mạng và dạy học tại Trường Khải Định (nay là Trường Quốc học) ở Huế và tại các trường Marie Curie, Đại học Vạn Hạnh và Đại học Văn khoa (Sài Gòn), Giáo sư đã viết nhiều công trình biên khảo

về văn, sử có giá trị như: *Việt sử khảo lược*, *Nghị luận luân lý*, *Nghị luận văn chương*... Sau khi đất nước thống nhất, Giáo sư tiếp tục hoạt động nghiên cứu sử học của nước nhà, đặc biệt là khảo cứu thư tịch cổ về chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam với nhiều bài viết, bài báo sắc sảo, kiên định, thuyết phục về mặt khoa học và sử liệu.

Với bầu nhiệt huyết của một trí thức trẻ sau thành công của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 cùng với uy tín và hiệu quả hoạt động của mình, Giáo sư được bầu làm Thư ký của Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên Huế ngay vào ngày thành lập (ngày 18 tháng 9 năm 1945), là tổ chức tiền thân của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế hiện nay. Đồng thời, Giáo sư trực tiếp phụ trách tờ *Đại Chúng* - Cơ quan ngôn luận của Liên đoàn.

Cuối năm 1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta diễn ra khốc liệt trên các chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ, khi mặt trận Huế vỡ (đầu năm 1947), Giáo sư ở lại hoạt động bí mật trong tổ chức Trí vận do Thành ủy Huế tổ chức và trực tiếp chỉ đạo. Cũng trong thời gian này, Giáo sư gia nhập vào hàng ngũ của những người cộng sản. Trong cương vị là giáo sư giảng dạy tại Trường Khải Định (Trường Quốc học) ở Huế, những bài giảng trong giờ lên lớp hoặc bằng những tài liệu hợp pháp, tiến bộ mà Giáo sư có được thường cung cấp cho học sinh đã góp phần mạnh mẽ thức tỉnh tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, cách mạng trong giới học sinh, sinh viên.

Năm 1949, Giáo sư cùng với một nhóm các nhà giáo, văn nghệ sĩ tiến bộ sáng lập Tạp chí *Tiến Hóa*, nơi tập trung tiếng nói đấu tranh về văn hóa, chính trị của giới trí thức miền Trung. Nhận thấy sự bất lợi của Tạp chí *Tiến Hóa* đối với chính sách thực dân, đô hộ của mình, thực dân Pháp ra lệnh đóng cửa, Giáo sư cho xuất bản Tập văn *Ngày Mai*, cơ quan ngôn luận của phong trào đấu tranh đòi hòa bình, thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước của giới trí thức miền Trung. Cuối năm 1954, thực dân Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm dùng bọn côn đồ hành hung Giáo sư và



những người chủ chốt trong Ban biên tập, đập phá tòa soạn, sau đó chúng bắt giam, kết án Giáo sư 1 năm tù.

Năm 1955, sau khi ra tù, Giáo sư vào Sài Gòn dạy học tại các Trường Marie Curie, Đại học Vạn Hạnh và Đại học Văn khoa. Ở đây, dưới hình thức hoạt động hợp pháp, Giáo sư tiếp tục truyền bá chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng và Bác Hồ, làm thức tỉnh tinh thần dân tộc vì sự nghiệp độc lập dân tộc, thống nhất đất nước trong giới trí thức, sinh viên, học sinh. Năm 1962, Giáo sư bị địch bắt giam cho đến khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ mới được thả ra.

Tháng 1 năm 1964, Giáo sư được tham dự Đại hội lần thứ II Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và được cử làm Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam với bí danh là Dương Kỳ Nam. Sau Đại hội Mặt trận, Giáo sư trở lại Sài Gòn tham gia lãnh đạo Phong trào Dân tộc tự quyết Việt Nam với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành và làm Tổng Thư ký Ủy ban Vận động hòa bình Việt Nam. Năm 1965, Phong trào Dân tộc tự quyết Việt Nam và Ủy ban Vận động hòa bình Việt Nam bị chính quyền Sài Gòn ngăn cấm quyết liệt, chúng đã cách chức 300 công chức trong bộ máy của chính quyền tham gia Phong trào và bắt giữ gần 100 người, trong đó có Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, Bác sĩ Phạm Văn Huyền và Nhà báo Phi Bằng.

Ngày 19 tháng 3 năm 1965, chính quyền Sài Gòn tổ chức “tổng xuất” Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cùng với 2 nhà trí thức tiêu biểu khác đấu tranh cho hòa bình của dân tộc, thống nhất Tổ quốc ra miền Bắc qua cầu Hiền Lương là Bác sĩ Phạm Văn Huyền và Nhà báo Phi Bằng với hai mục đích:

Để “dẫn mặt” giới trí thức, sinh viên, học sinh miền Nam đang sôi sục đấu tranh đòi hòa bình, dân chủ và thống nhất đất nước;

Ba nhà trí thức này sẽ sợ hãi cuộc sống cực khổ, thiếu thốn về vật chất ở miền Bắc mà chịu khuất phục, không đấu tranh cho hòa bình, độc lập nữa và xin ở lại miền Nam phục vụ cho chúng. Chúng nghĩ rằng: “Trừng trị, khuất phục được Tôn Thất Dương Kỳ thì bọn

trí thức sinh viên học sinh Huế sẽ chùn bước đấu tranh ngay”. Nhưng chúng đã nhầm và sững sốt trước thái độ thanh thoi, vui vẻ của 3 nhà trí thức thông dong bước qua cầu Hiền Lương, còn đưa tay vẫy chào đồng bào đang chứng kiến sự kiện này như một lời hứa hẹn sẽ trở lại miền Nam thân yêu để đấu tranh cho ngày toàn thắng của cách mạng Việt Nam. Tháng 3 năm 1966, Giáo sư được Trung ương Đảng cử trở lại miền Nam hoạt động cách mạng.

Sau những thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân - 1968, nhiều nhân sĩ, trí thức, thương gia... tiêu biểu rời các đô thị ra vùng giải phóng trực tiếp tham gia chiến đấu trên các mặt trận. Ngày 20 tháng 4 năm 1968, nhóm nhân sĩ, trí thức, tư sản, chức sắc tôn giáo... ra vùng giải phóng mở Đại hội thành lập Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam để mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân sĩ, trí thức, thương gia, chức sắc tôn giáo, đồng bào các giới vào sự nghiệp đấu tranh chống chính quyền tay sai và đế quốc Mỹ xâm lược, Giáo sư được cử làm Bí thư Đảng đoàn và Tổng Thư ký của Liên minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Sự ra đời và những hoạt động của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước. Để đối phó với Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, chính quyền Sài Gòn mở Tòa án Quân sự mặt trận vùng III chiến thuật của quân đội tuyên án tử hình vắng mặt và tịch biên tài sản 10 thành viên của Ủy ban Trung ương Liên minh, trong đó có Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, tại Đại hội Dân tộc thống nhất Việt Nam thống nhất 3 tổ chức Mặt trận: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (miền Bắc); Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977), Giáo sư được cử làm Ủy viên Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và được phân công phụ trách công tác nhân sĩ, trí thức các tỉnh phía Nam.



Trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (tháng 2 năm 1979), Giáo sư được phân công công tác tại Ban Biên giới Chính phủ để nghiên cứu, đề xuất với Đảng và Nhà nước những biện pháp đấu tranh bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Thời gian này Giáo sư đã có nhiều công trình, bài viết sắc sảo, chứng cứ khoa học, lịch sử khẳng định chủ quyền biên giới, chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Từ tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng của một người thầy giáo, người chồng, người cha mẫu mực, Giáo sư đã cảm hóa nhiều học sinh, sinh viên và tất cả những người thân trong gia đình cùng tham gia hoạt động cách mạng: Phu nhân của Giáo sư là bà Trần Xuân Huệ Phương, cháu nội của Đề đốc Trần Xuân Soạn thời Cần Vương. Bà Huệ Phương được Giáo sư giao việc trông coi nhà in Khánh Quỳnh ở Huế, bên ngoài hoạt động hợp pháp bằng cách nhận in ấn các tài liệu của chính quyền thực dân, nhưng bên trong là tổ chức in Tập văn *Ngày Mai* và những tài liệu của Mặt trận Việt Minh. Sau này ở Sài Gòn, khi Giáo sư bị Tòa án Quân sự mặt trận vùng III chiến thuật của quân đội Sài Gòn tuyên án tử hình vắng mặt và tịch biên tài sản, bà Huệ Phương đã khôn khéo và kiên quyết trong phần tranh tụng trước tòa nên đã giành lại được một phần tài sản không đứng tên của Giáo sư. Số tài sản đó đủ giúp bà duy trì nhà in Phương Quỳnh, tiếp tục hoạt động hợp pháp bên ngoài, bên trong che giấu “tù binh Việt cộng” và tìm cách đưa ra miền Bắc, in ấn tài liệu phục vụ hoạt động của Thành đoàn Sài Gòn - Chợ Lớn. Trong thời gian Giáo sư thoát ly ra hoạt động ở vùng giải phóng và bị chính quyền Sài Gòn tuyên án tử hình vắng mặt, một mình bà Huệ Phương lo nuôi dạy con cái, cả 9 người con đều được học hành trưởng thành và tham gia cách mạng, có 1 người con trai là liệt sĩ (liệt sĩ Quỳnh Diệu) và 1 người con rể là liệt sĩ (nhà giáo, nhà thơ Trần Quang Long - tác giả bài thơ nổi tiếng *Thưa mẹ trái tim*), 2 người con khác là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 28 tháng 10 năm 1987, sau một cơn bệnh nặng, Giáo sư đã từ trần tại Thành phố Hồ Chí Minh, để lại một hình ảnh tiêu



biểu của người thầy giáo, nhà báo, người trí thức, người cán bộ cách mạng và người đảng viên cộng sản với đầy đủ các khí chất của sự tiết tháo, mẫu mực, trí tuệ, chân thành, kiên trung với lý tưởng mình đã lựa chọn như Điều văn đọc tại Lễ tang của Giáo sư đã khẳng định: *“...Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, nhà văn, nhà giáo, nhà hoạt động cách mạng sôi nổi và trong sáng, người đảng viên cộng sản một lòng một dạ trung trinh với Đảng, với Tổ quốc, người đồng chí, người bạn chiến đấu vô cùng thân thiết của chúng ta...”*.

Ghi nhận công lao to lớn của Giáo sư, góp phần vào thành công của cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng và Nhà nước đã trao tặng và truy tặng các phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và Huân chương Đại đoàn kết dân tộc.

Trong khuôn khổ những hoạt động kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, ngày 8 tháng 1 năm 2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức Tọa đàm về thân thế và sự nghiệp của Giáo sư và những hoạt động ý nghĩa khác. Hôm nay, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tọa đàm Khoa học với chủ đề: *“Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”* được tổ chức trọng thể nhằm mục đích:

- Nêu rõ công lao, đóng góp của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; góp phần sưu tầm, bổ sung tư liệu về thân thế, sự nghiệp, quá trình tham gia hoạt động cách mạng của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ vào truyền thống của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Tôn vinh phẩm chất cao đẹp, tấm gương yêu nước, giác ngộ cách mạng, suốt đời cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

- Góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, một lòng kiên trung với Đảng, với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sẵn sàng cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các thế hệ hôm nay và mai sau học tập.

Ban Tổ chức Tọa đàm đã nhận được gần 30 bài và ý kiến tham luận với tất cả lòng kính trọng, tâm huyết, trách nhiệm của các nhà khoa học, các vị lão thành, những người đã có thời gian được học tập, cùng hoạt động, làm việc và cộng tác với Giáo sư... gửi đến. Trong phạm vi cho phép về thời gian của buổi Tọa đàm, chắc chắn sẽ không thể trình bày hết tất cả những ý kiến, tham luận này. Mặt khác, với cuộc đời hoạt động cách mạng và khoa học phong phú, sôi động của Giáo sư thì không một hội thảo, một cuộc tọa đàm, trao đổi nào nói lên hết được, chúng tôi kính mong các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn và các đại biểu hết sức thông cảm. Những tư liệu có được từ Tọa đàm này là những tài liệu quý báu để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế và các cơ quan chức năng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện vào truyền thống vẻ vang của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của chúng ta hiện nay.

Với tinh thần đó, cho phép tôi thay mặt Ban Tổ chức khai mạc Tọa đàm khoa học *“Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”*, kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

Trân trọng cảm ơn.



## TÓM TẮT TIỂU SỬ GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

**G** iáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sinh ngày 19 tháng 1 năm 1914 tại làng Vân Dương, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế trong gia đình dòng dõi Hoàng tộc. Giáo sư đã phấn đấu kiên trì tự học và trở thành một học giả uyên thâm cả Tây học lẫn Nho học. Từ trước Chiến tranh thế giới thứ hai, dưới bút hiệu Mãn Khánh, Giáo sư đã viết nhiều bài khảo luận về văn - sử - địa đăng trong Tạp chí *Tri Tân* - một tạp chí có khuynh hướng độc lập, dân tộc. Giáo sư cũng đã được chấm giải nhất trong cuộc thi văn chương tại miền Trung năm 1936 với luận văn “*Vấn đề di dân lập làng ở miền Trung*”.

Sau cách mạng Tháng Tám (1945), Giáo sư là Thư ký Hội trí thức cứu quốc Thừa Thiên Huế (1945 - 1946). Giáo sư trực tiếp quản lý tuần san *Đại Chúng* của Hội. Từ năm 1947 - 1955, Giáo sư là cán bộ Trí vận Huế hoạt động bí mật nội thành. Trong thời gian này, Giáo sư dạy học tại Trường Khải Định (nay là Trường Quốc học ở Huế) và Giáo sư đã truyền bá tư tưởng cách mạng vào tâm hồn nhiều lớp thanh niên, học sinh. Giáo sư đã cùng một nhóm nhà giáo, văn nghệ sĩ tiến bộ sáng lập và biên tập Tạp chí *Tiến Hóa* - cơ quan tranh đấu văn hóa chính trị của trí thức miền Trung (1949). *Tiến Hóa* bị đóng cửa, Giáo sư cho xuất bản Tập văn *Ngày Mai* - cơ quan ngôn luận của giới trí thức miền Trung đòi hòa bình, hiệp thương, tổng tuyển cử ở miền Trung (1954), Mỹ - Diệm đóng cửa *Ngày Mai*, sai bọn côn đồ vây nhà hành hung và bắt giam Giáo sư.

Sau khi ra tù (1955), Giáo sư vào Sài Gòn dạy học tại Trường Marie Curie, Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh. Đầu năm 1962, Giáo sư lại bị bắt và mãi đến khi Tổng thống Diệm bị lật đổ (tháng 11 năm 1963) Giáo sư mới được thả ra.

Năm 1964, Giáo sư tham dự Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ 2 với bí danh là Dương Kỳ Nam và được cử làm Ủy viên Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Giáo sư vẫn tiếp tục sống công khai ở Sài Gòn; cùng với Chi bộ Đảng lãnh đạo Phong trào Dân tộc tự quyết Việt Nam với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành và Ủy ban vận động hòa bình Việt Nam với cương vị Tổng Thư ký.

Tháng 3 năm 1965, Giáo sư bị địch bắt giam rồi “tống xuất” qua cầu Hiền Lương ra miền Bắc. Năm 1966, Giáo sư được điều động trở về chiến trường miền Nam hoạt động và sau Tết Mậu Thân (1968), Giáo sư được đề cử làm Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Từ sau ngày giải phóng, nước nhà thống nhất, Giáo sư được cử làm Ủy viên Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 2 năm 1979, Giáo sư được phân công tham gia vào Ban Biên giới của Chính phủ để phối hợp nghiên cứu, kiến nghị với Đảng, Nhà nước về vấn đề biên giới quốc gia. Trên cương vị được giao, Giáo sư đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đặc biệt trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Bản thân Giáo sư bị địch xử án tử hình vắng mặt và tịch biên toàn bộ gia sản.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã để lại nhiều công trình biên khảo về văn, sử có giá trị như *Việt sử khảo lược*, *Nghị luận luân lý*, *Nghị luận văn chương*... Dẫu trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ vẫn luôn là thầy giáo chân chính, mẫu mực, luôn luôn dạy học trò ý nghĩa cao quý nhất của đời người là làm cách mạng, không nề hà làm bất cứ việc gì mà cách mạng cần. Giáo sư lấy câu châm ngôn của người xưa: “*Mạc kiến thiện tiểu nhi bất vi, mạc kiến ác tiểu nhi vi chi*” (đừng thấy việc thiện nhỏ mà không làm, đừng thấy việc

ác nhỏ mà lại làm) để xua tan lòng ham muốn danh vọng, địa vị và coi thường những công việc xem ra có vẻ nhỏ nhặt; và Giáo sư lấy câu “*nhật tân, nhật tân, hựu nhật tân*” (mỗi ngày lại một mới thêm lên) để làm sáng tỏ thêm câu của Lênin dạy “*Học, học nữa, học mãi*”. Trong Giáo sư có sự kết hợp giữa truyền thống dân tộc với “đạo đức mới của thời đại”. Trong gia đình, Giáo sư là người chồng, người cha mẫu mực đã giáo dục, động viên tất cả các con tham gia cách mạng, trong đó có con trai và con rể là liệt sĩ. Giáo sư luôn hết mực yêu thương, chí tình giúp đỡ bạn bè, đồng chí, đồng đội và được mọi người thương mến, quý trọng.

Do tuổi cao, sức yếu bệnh tật hiểm nghèo, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã mất vào ngày 28 tháng 10 năm 1987, hưởng thọ 73 tuổi.

Giáo sư là tấm gương sáng để cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập và noi theo, nhất là trong việc phát huy bản lĩnh trí tuệ của người Việt Nam và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ VỚI SỰ NGHIỆP ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Nguyễn Văn Đua\*

**L**ịch sử đấu tranh cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược trên địa bàn Sài Gòn - Gia Định, hàng ổ, sào huyệt đầu não của kẻ thù, trải qua những năm tháng đầy cam go, gian khổ và cực kỳ ác liệt. Trước những khó khăn, phức tạp, thách thức, khắc nghiệt trong đấu tranh trên địa bàn đô thị ấy, người chiến sĩ cách mạng không sờn lòng, mà chấp nhận hy sinh, đương đầu với hiểm nguy, gian khó; quyết chí giành thắng lợi; đồng thời, phải mưu trí, sáng tạo ra những phương thức đấu tranh, cách đánh linh hoạt, táo bạo, làm cho kẻ thù ăn không ngon, ngủ không yên, kinh hồn, bạt vía ngay giữa trung tâm đầu não của chúng, lập nên thắng lợi chính trị to lớn, những chiến công vang dội khắp năm châu. Những cuộc đấu tranh đó, gắn liền với tên tuổi của những chiến sĩ cách mạng chiến đấu trên mặt trận không tiếng súng, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước vô cùng vẻ vang và một trong những chiến sĩ tiêu biểu đó là Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

Cuộc đời và sự nghiệp của Giáo sư là cuộc đời của người trí thức yêu nước theo Đảng, trở thành một chiến sĩ cách mạng kiên cường, một đảng viên cộng sản kiên trung, không ngại gian khổ hy sinh, từ bỏ vinh hoa phú quý, cuộc sống an nhàn, dấn thân đấu tranh vì sự

---

\* Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; là cuộc đời của một nhà giáo tận tụy và hơn hết là cuộc đời của một chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc. Giáo sư đã để lại những dấu ấn mà trên hết là tấm lòng kiên trung, son sắt của người trí thức, người cộng sản trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Sài Gòn - Gia Định, là một trong những hiện thân tiêu biểu của người chiến sĩ cách mạng thấm nhuần và phát huy cao độ tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện hiệu quả những đường lối, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc.

### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA LIÊN MINH CÁC LỰC LƯỢNG DÂN TỘC, DÂN CHỦ VÀ HÒA BÌNH VIỆT NAM**

Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhằm tạo thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù. Tại thời điểm năm 1968, thời điểm bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sự ra đời của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam là một minh chứng cho tư tưởng và việc thực hiện trong thực tiễn cách mạng tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta là một bước phát triển trong việc mở rộng, tập hợp thêm, nâng cao, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp thêm sức mạnh để chiến đấu và chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 1 năm 1968, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III chính thức thông qua kế hoạch thực hiện cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968, mở ra một trang sử mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Với nhận định nếu cần thiết thành lập một Chính phủ liên hiệp tại miền Nam, Nghị quyết đã đề cập đến việc thành lập mặt trận thứ hai độc lập với Mặt



trận Dân tộc Giải phóng tại miền Nam; Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “Để triệt để cô lập đế quốc Mỹ và bè lũ Thiệu - Kỳ, để phân hóa địch đến mức cao nhất, tập hợp thêm những lực lượng, những cá nhân có tinh thần chống Mỹ và Thiệu - Kỳ và tranh thủ các tầng lớp trung gian ở các thành thị, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa ở ngoài nước, trong cao trào cách mạng của quần chúng, cần thành lập một mặt trận thứ hai bên cạnh Mặt trận Dân tộc giải phóng...”<sup>1</sup>.

Quán triệt chỉ đạo của Trung ương, ngày 30 tháng 1 năm 1968, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã nổ ra trên toàn miền Nam. Trước những chuyển biến như bão táp của cách mạng miền Nam, thẩm nhuần chủ trương của Trung ương Đảng và nhằm mục đích tập hợp lực lượng rộng rãi hơn nữa, mở rộng mặt trận chống Mỹ của nhân dân ta và cô lập kẻ thù, Trung ương Cục đã quyết định thành lập Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình miền Nam Việt Nam, gọi tắt là MT2. Ngày 10 tháng 3 năm 1968, Trung ương Cục họp bàn quyết định một số công việc về thành lập Liên minh. Trong cuộc họp này, Thường vụ Trung ương Cục nêu rõ: “MT2 ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu chính trị, đòi hỏi phải tập hợp lực lượng rộng rãi, mở rộng mặt trận chống Mỹ, đồng thời tạo thêm điều kiện thuận lợi cho ta trong việc đẩy mạnh tấn công ngoại giao. Do vậy, MT2 có vai trò lịch sử của nó, nhưng không thể vì thấy đã có MT2 mà làm lu mờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng hoặc chỉ chú ý Mặt trận Dân tộc Giải phóng mà coi nhẹ MT2”<sup>2</sup>.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, ngày 20 và 21 tháng 4 năm 1968, tại Khu căn cứ Mỏ Vẹt (Ba Thu), Hội nghị đại biểu toàn miền Nam của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã diễn ra. Đại biểu

1 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 29, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 60.

2 Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 639, 640.

gồm nhiều nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo và đại diện phong trào học sinh, sinh viên từ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định vượt qua bom đạn và vòng vây của kẻ thù đến tham dự, như Luật sư Trịnh Đình Thảo, Giáo sư Nguyễn Văn Kiết, Kỹ sư Lâm Văn Tết, Kỹ sư Nguyễn Hữu Khương, Nhà báo Thiên Giang Nguyễn Kim Bảng và nhiều sinh viên yêu nước như Trần Quang Long, Trần Triệu Luật, Lê Quang Lộc... Liên minh đã ra Tuyên ngôn cứu nước, trong đó nêu rõ lập trường của mình là: “Đoàn kết mọi lực lượng và cá nhân yêu nước, kiên quyết chống ngoại xâm, đánh đổ toàn bộ chế độ bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc, giành độc lập, dân chủ và hòa bình”<sup>1</sup> và kêu gọi “Toàn thể đồng bào trong nước và ngoài nước hãy siết chặt hàng ngũ, phát huy lực lượng hùng mạnh, cùng đứng lên nỗ lực chiến thắng ngoại xâm, giành lại độc lập, chủ quyền dân tộc, tự do dân chủ và hòa bình chân chính”<sup>2</sup>.

Hội nghị bầu ra Ủy ban Trung ương của Liên minh, gồm Chủ tịch: Luật sư Trịnh Đình Thảo; Phó Chủ tịch: Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Kỹ sư Lâm Văn Tết; Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ vừa trở lại miền Nam, được tin nhiệm giao giữ trọng trách Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký. Với vai trò này, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã góp phần quan trọng lãnh đạo Liên minh tập hợp nhân sĩ, trí thức; thu hút nhiều người tiêu biểu, có ảnh hưởng lớn tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định tích cực tham gia các phong trào đấu tranh chính trị chống Mỹ - Thiệu; vận động chức sắc và đồng bào có đạo, định hướng phong trào đấu tranh của các tôn giáo.

Tiếp theo việc ra đời của Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; tại xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Ủy ban Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được thành lập, do Giáo sư Lê Văn Giáp làm Chủ tịch và đồng chí Hồ Hữu

---

1 *Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam* - Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1968, tr. 7.

2 *Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam*, Sđd, tr. 10.



Nhật làm Tổng Thư ký. Sự ra đời và hoạt động của tổ chức này đã góp phần không nhỏ vào phong trào đấu tranh cách mạng tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định những năm sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Từ năm 1969, nhất là những năm 1970 - 1971, phong trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn - Gia Định dù gặp nhiều khó khăn, bị địch dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt đàn áp khốc liệt, nhưng phong trào vẫn diễn ra mạnh mẽ và có những bước phát triển mới; trong đó có sự tham gia của các tầng lớp trung gian. Trong giai đoạn này, phong trào diễn ra liên tục, quyết liệt, có tính chất quần chúng rộng rãi, vừa đấu tranh đòi quyền lợi, vừa xây dựng lực lượng chính trị tại cơ sở, chuẩn bị đón thời cơ mới; gây cho địch nhiều khó khăn và tổn thất. Quần chúng nhân dân đã sử dụng nhiều hình thức đấu tranh thích hợp, từ hội họp, chất vấn, đình công đến tổng bãi công chiếm xưởng, bãi thị, bãi khóa, xuống đường biểu tình, đồng thời kết hợp giữa những khẩu hiệu đấu tranh dân chủ, dân sinh và chống Thiệu - đuổi Mỹ, thực hiện ba mũi giáp công chính trị, vũ trang và binh vận ngay tại cơ sở. Tiêu biểu như phong trào đấu tranh của công nhân, phong trào đòi tự do, dân chủ, chống đôn quân bắt lính, những đêm “Hát cho đồng bào tôi nghe”, “Đốt lửa lên để nhận rõ mặt kẻ thù”, đốt xe Mỹ... của học sinh, sinh viên, Mặt trận nhân dân cứu đói, phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo, phong trào Công giáo bảo vệ hòa bình...

Phong trào đã có ảnh hưởng mạnh đến dư luận thế giới, đặc biệt đối với nhân dân và chính giới Mỹ, góp phần tạo nên làn sóng phản đối chiến tranh Việt Nam ngay trong lòng nước Mỹ, thu hút sự tham gia của sinh viên, học sinh và nhân dân Mỹ. Thành quả của phong trào đã góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, tạo tiền đề quan trọng để tiến lên giành thắng lợi trong các bước tiếp theo.

Thực tiễn cách mạng tại miền Nam, đặc biệt là tại Sài Gòn - Gia Định là minh chứng rõ ràng, sống động nhất cho những nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 6 tháng 3 năm 1969, trong



thư gửi Chủ tịch Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam Trịnh Đình Thảo, Bác đã nói: “Sự ra đời và những hoạt động tích cực của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do Chủ tịch lãnh đạo là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước”<sup>1</sup>.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, cùng đoàn kết, phấn đấu cho một mục tiêu chung là giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà, ba tổ chức này luôn luôn hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ nhau tạo nên một sức mạnh tổng hợp không gì lay chuyển nổi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo đi đến thắng lợi cuối cùng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

## **NGƯỜI TRÍ THỨC TIÊU BIỂU, CHIẾN SĨ ĐẤU TRANH KHÔNG MỆT MỎI CHO SỰ NGHIỆP ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

Sinh ra trong một gia đình trí thức có dòng dõi hoàng tộc, song gia đình Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cũng không tránh khỏi nỗi đọa đầy chung của dân tộc, mà cùng chịu đựng nỗi nhục của người dân mất nước. Đứng trước cảnh nước mất nhà tan, tận mắt chứng kiến phong trào đấu tranh sục sôi của các tầng lớp nhân dân, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ với lòng yêu nước nồng nàn, đến với lý tưởng cách mạng của Đảng, đã tự giác tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức đúng đắn đường lối cứu nước của Đảng và từ những tư tưởng đó cùng thực tiễn đấu tranh cách mạng hình thành nên một nhân cách lớn, một tấm lòng son sắt thủy chung với Đảng, một cuộc đời gắn bó với sự nghiệp cách mạng, vì hạnh phúc của nhân dân.

---

1 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 558, 559.

Là một trí thức có ảnh hưởng lớn tại miền Nam, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky cùng nhiều nhân sĩ, trí thức khác, đã sớm nhận ra đường đi cho mình phải là con đường cách mạng mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân đã lựa chọn. Thể hiện nhân cách của người trí thức chân chính trước hết luôn đặt lợi ích dân tộc lên trên, đặt cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu, đứng dưới ngọn cờ của Đảng, phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong suốt cuộc đời phong phú, sôi nổi của mình, cho dù trong những năm chống Pháp tại Huế hay những năm kháng chiến chống Mỹ tại Sài Gòn, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky luôn là người trí thức xung phong trong các phong trào đấu tranh chính trị, dùng tài năng, trí tuệ, nhân cách, sức ảnh hưởng của mình, tập hợp, đoàn kết nhân dân, nhân sĩ, trí thức tại miền Nam, tăng cường sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc chống lại sự áp bức, âm mưu thôn tính, nô dịch đất nước ta của kẻ thù.

Trực tiếp hoạt động trong các phong trào đấu tranh công khai tại Huế; Giáo sư thể hiện hình ảnh một người thầy uyên bác về kiến thức, giản dị về lối sống, luôn cháy bỏng tình yêu quê hương đất nước, hết lòng với học sinh, dùng kiến thức, nhân cách của mình để tuyên truyền, giáo dục học sinh, sinh viên, trí thức trẻ về tình yêu quê hương đất nước, về lý tưởng độc lập dân tộc, về hòa bình, tự do, dân chủ đích thực gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân ta.

Trong các phong trào đấu tranh đòi thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, phong trào đòi quyền dân tộc tự quyết tại Sài Gòn - Gia Định, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky khả kính của Trường Marie Curie, của Đại học Văn khoa, Đại học Vạn Hạnh luôn tích cực, trực tiếp tham gia, là nguồn động viên to lớn, là người truyền bá những tư tưởng yêu nước, giành độc lập dân tộc cho học sinh, sinh viên; đã góp phần rất quan trọng trong việc giác ngộ, đoàn kết họ với mục tiêu chung giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, đứng lên đấu tranh chống kẻ thù, Đại học Văn khoa, Đại học Vạn



Hạnh trở thành những trung tâm đấu tranh của phong trào sinh viên, học sinh tại Sài Gòn trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đặc biệt là những đóng góp của Giáo sư trong trọng trách Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, tổ chức tập hợp các nhân sĩ trí thức, tôn giáo, mọi người yêu nước. Những hoạt động của Liên minh trở thành một nhân tố quan trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần tạo nên cao trào đấu tranh chính trị ngay tại hang ổ của kẻ thù, góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris và rút quân khỏi Việt Nam. Tiếp sau đó, tham gia lãnh đạo Liên minh hòa nhịp cùng các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn khi vừa kết thúc chiến tranh, trên cương vị Ủy viên Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Giáo sư tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong hơn 10 năm công tác tiếp theo, đến khi bệnh nặng và qua đời vào năm 1987, Giáo sư đã có nhiều hoạt động hiệu quả trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bất kỳ nhiệm vụ nào, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ luôn nêu cao ý chí và nghị lực của một trí thức cách mạng. Trong lao tù của thực dân, đế quốc hoặc trong các tình huống đương đầu với các thủ đoạn “cân não” mà kẻ thù xảo quyết giảng bày, ý chí và nghị lực ấy vẫn vững vàng, kiên định, kiên trung. Ý chí và nghị lực của một người trí thức từ bỏ cuộc sống an nhàn, chấp nhận cuộc sống gian khổ để hòa nhịp bước cùng cuộc đấu tranh vĩ đại của cả dân tộc, đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân,

của cách mạng lên trên lợi ích của bản thân mình, chọn lý tưởng cộng sản của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm lý tưởng phấn đấu, lẽ sống của mình.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là một trong những đại diện của đội ngũ trí thức Việt Nam, thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nêu gương sáng về đạo đức, tác phong, lối sống giản dị, khiêm tốn, trong sạch, hy sinh vì nghĩa lớn, không khuất phục trước cường quyền, không sa ngã trước tiền tài, danh lợi, phấn đấu hy sinh vì lý tưởng cộng sản cao đẹp. Từ sự lựa chọn con đường tranh đấu của Giáo sư, từ những phấn đấu hy sinh của Giáo sư, chúng ta thấy rõ rằng, trong đấu tranh cách mạng, các tầng lớp trong xã hội, nhân sĩ, trí thức đã tình nguyện đem hết tài năng và trí tuệ, vượt qua mọi gian lao thử thách, phấn đấu hết sức mình vì sự nghiệp chung của đất nước, của nhân dân. Cần phải khẳng định một điều, những phẩm chất, trí tuệ của người trí thức được phát huy cao độ và có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những trí thức yêu nước mà Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là một đại diện, rất cần tiếp tục được tôn vinh để các thế hệ tuổi trẻ Việt Nam, trong đó có trí thức trẻ Việt Nam soi rọi bản thân mình, ra sức phấn đấu học tập, rèn luyện phát huy khả năng của mình, góp phần xứng đáng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, trước anh linh của Giáo sư, chúng tôi thành kính bày tỏ sự tri ân sâu sắc vì những đóng góp của Giáo sư trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đặc biệt là những đóng góp của Giáo sư trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trân trọng cảm ơn.



**GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ  
MỘT TRÍ THỨC YÊU NƯỚC  
NHÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CÁCH MẠNG  
CHIẾN SĨ CỘNG SẢN KIÊN TRUNG  
NGƯỜI CON UUU TÚ CỦA  
QUÊ HƯƠNG THỪA THIÊN HUẾ**

**Trần Thanh Bình\***

**G** iáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sinh năm 1914 tại làng Vân Dương, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong một gia đình Hoàng tộc. Thừa hưởng truyền thống hiếu học của gia tộc, ông đã phấn đấu, kiên trì học tập và trở thành học giả uyên thâm cả Tây học lẫn Nho học. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Giáo sư là Thư ký Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên; dạy học tại các trường ở Huế, sau đó còn giảng dạy tại các trường ở Sài Gòn. Năm 1964, Giáo sư được cử làm Ủy viên Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; năm 1968 là Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Bí thư Đảng đoàn của Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Sau ngày đất nước thống nhất, Giáo sư được cử làm Ủy viên Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được phân công phụ trách công tác nhân sĩ, trí thức các tỉnh phía Nam. Trong suốt cuộc

---

\* Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

đời hoạt động cách mạng của mình, dù ở bất cứ cương vị nào, Giáo sư luôn trung thành với lý tưởng cách mạng, với Đảng, với nhân dân, đem hết tài năng và nghị lực phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người cộng sản trung kiên.

***Xuất thân từ một gia đình Hoàng tộc nhà Nguyễn nhưng Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã sớm giác ngộ cách mạng.*** Thấu hiểu nỗi đau khổ của người dân mất nước dưới ách thống trị, áp bức của chế độ thực dân phong kiến nên ông đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước, thương dân và tinh thần dân tộc; Tôn Thất Dương Kỳ đã đem “trí” của mình để đánh “thức” đồng bào, đặc biệt là lực lượng thanh niên. Và khi phong trào yêu nước chống ngoại xâm nổ ra ở nhiều nơi, Tôn Thất Dương Kỳ đã vui mừng đón nhận trước các trào lưu mới, như một lẽ tự nhiên, không do dự, suy tính, đi theo cách mạng - cuộc cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bước ngoặt về cuộc đời và tư tưởng của Giáo sư, về phương pháp hoạt động đấu tranh cách mạng của Giáo sư được đánh dấu và nâng lên khi trực tiếp gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội. Kể từ đó, khi công khai, lúc bí mật, hay trong thời gian dạy học, viết báo, viết văn... Giáo sư vẫn kiên trì con đường chiến đấu vì độc lập, dân tộc, vì tự do cho nhân dân, thống nhất đất nước.

***Giáo sư là một nhà giáo uyên thâm, một người trí thức chân chính.*** Trước chiến tranh thế giới thứ hai, với bút danh Mãn Khánh, Giáo sư đã viết nhiều bài khảo luận về văn, sử, địa đăng trên các tạp chí, chủ yếu trên tờ *Tri Tân*. Cách mạng Tháng Tám thành công, Giáo sư trực tiếp phụ trách tờ *Đại Chúng*, cơ quan ngôn luận của Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên. Cuối năm 1946 đầu năm 1947, sau khi Mặt trận Huế vỡ, Giáo sư ở lại thành phố, hoạt động bí mật trong tổ chức Trí vận (vận động trí thức Huế) tại nội thành. Cùng với một số nhà giáo, nhà báo, văn nghệ sĩ yêu nước tiến bộ, Giáo sư sáng lập và làm chủ bút báo *Tiến Hóa* - cơ quan ngôn luận về văn hóa, chính trị ở miền Trung. Chính trong thời gian này, Giáo sư gia nhập trong hàng ngũ của những người cộng sản. Khi báo *Tiến*



Hóa phải đóng cửa, Giáo sư lại cho xuất bản Tập văn *Ngày Mai*, cơ quan ngôn luận của phong trào đấu tranh đòi hòa bình, đòi thực hiện hiệp thương với miền Bắc và tổ chức tổng tuyển cử ở miền Trung. Giữa năm 1955, tờ báo này bị đóng cửa và Giáo sư bị chính quyền Sài Gòn bắt giam một thời gian khá dài. Sau khi ra tù, Giáo sư tiếp tục dạy học, viết báo và tham gia phong trào đấu tranh đòi tự quyết, đòi hòa bình ở miền Nam... Những công trình khoa học về văn, sử, địa, các bài báo đăng trong các tạp chí của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ thể hiện sâu sắc ý thức yêu nước, thương dân, toàn tâm toàn ý vì dân, vì nước.

Là một nhà giáo đồng thời là học giả uyên thâm, dẫu bất cứ trong hoàn cảnh nào, ngay cả trên bục giảng của nhà trường dưới chế độ Mỹ - ngụy, Giáo sư luôn luôn dạy học trò về ý nghĩa cao quý nhất của đời người là làm cách mạng để giải phóng dân tộc, không nề hà bất cứ việc gì mà cách mạng cần. Giáo sư lấy câu châm ngôn của người xưa “*nhật tân, nhật tân, hựu nhật tân*” (mỗi ngày lại một mới thêm lên) để làm sáng tỏ thêm câu nói của Lênin dạy thế hệ trẻ “*học, học nữa, học mãi*”. Trong tâm hồn Giáo sư có sự kết hợp giữa văn hóa truyền thống dân tộc với đạo đức người cán bộ cách mạng.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đào tạo, rèn luyện, giáo dục lớp lớp thanh niên, học sinh, sinh viên, mở mang kiến thức mà quan trọng hơn là bồi dưỡng cho họ nhiệt huyết nối tiếp nhau đi vào con đường yêu nước đấu tranh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bất chấp mọi thủ đoạn độc ác của kẻ thù và bẻ lũ tay sai trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, văn hóa...

Bản thân Giáo sư với việc làm hàng ngày và bằng đức độ, tư cách của mình đã là một tấm gương cao đẹp để lớp lớp học sinh và sinh viên noi theo, để rồi không hẹn mà thấy và trò gặp nhau, cùng nhau tiếp bước trên con đường cách mạng phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Trong chiến thắng huy hoàng của dân tộc đã có sự đóng góp chung của thầy và trò, cho dù mỗi người đứng trên mỗi cương vị khác nhau. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ bằng chuyên môn sâu sắc, bằng nghề nghiệp của mình đã làm đúng chức năng: Nhà giáo không



phải là người nhồi nhét kiến thức sẵn có mà là người khơi dậy ngọn lửa nhiệt tâm trong mỗi tâm hồn học sinh.

***Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là tấm gương sáng về phong cách lịch sự, sâu sắc, nhã nhặn, một trí thức có nhân cách lớn.*** Là hậu duệ của Vua Gia Long nhưng lại ca ngợi nhà Tây Sơn. Là người Hoàng tộc nhà Nguyễn nhưng lại dạy mác xít cho học trò Trường Khải Định chống Cựu hoàng Bảo Đại theo chân Pháp trở về năm 1949. Một giáo sư ở Đại học Văn khoa Sài Gòn lại công khai vận động hòa bình chống lại chiến lược leo thang chiến tranh ở Việt Nam của đế quốc Mỹ (1964 - 1965). Khi bị tay sai Mỹ “tống xuất” ra miền Bắc, Giáo sư từ giã gia đình, vợ con, cuộc sống tiện nghi của một thầy giáo đại học ở Sài Gòn vui vẻ bước qua nhịp cầu Hiền Lương ra miền Bắc. Ở trên đất Bắc một thời gian, tuy sức khỏe không được tốt, Giáo sư vẫn xin trở lại miền Nam hoạt động cách mạng trong vùng kháng chiến.

Với cương vị là Ủy viên Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Ủy viên Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Giáo sư đã có những cống hiến to lớn trong sự nghiệp không ngừng mở rộng mặt trận đại đoàn kết của dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi đất nước thống nhất, Giáo sư tập trung nghiên cứu về chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngoài Biển Đông với nhiều ưu tư. Là một trí thức Hoàng tộc sớm có tư tưởng cách mạng, sự nghiệp cầm bút của Giáo sư không nhiều, chức vụ trong xã hội không lớn, nhưng dù sống và hoạt động trong môi trường nào, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cũng được mọi người quý trọng. Ông là người mang tâm hồn đượm chất nhân văn với một nhân cách lớn. Chính nhân cách ấy đã ảnh hưởng đến nhiều thế hệ học sinh, đồng sự, đồng chí của Giáo sư.

***Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - một nhà hoạt động chính trị cách mạng, người cộng sản kiên trung.*** Từ một trí thức yêu nước, Giáo sư

trở thành một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; khi công khai, lúc bí mật; trong thời gian dạy học, viết báo, viết văn, viết sách để truyền bá tư tưởng yêu nước; khi biểu tình chống chính quyền Sài Gòn và bị trục xuất, bị kết án tử hình vắng mặt, Giáo sư vẫn tiếp tục dẫn thân trên con đường chiến đấu vì độc lập tự do cho nhân dân, vì thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

Trong “*Bức tâm thư*” năm 1973 gửi anh chị em trí thức, sinh viên, học sinh miền Nam ở trong nước và kiều cư hải ngoại; Giáo sư đã thể hiện khát vọng độc lập, tự do và niềm tin chiến thắng. Giáo sư viết: “*Trước mắt chúng ta, giờ đây là một nước Việt Nam, trời dậy trong ánh nắng ban mai của mùa xuân xây dựng thanh bình, hạnh phúc trong yêu thương hòa hợp. Lòng đầy tự hào chính đáng, chúng ta tiến tới đi trên con đường đầy hoa thơm cỏ lạ dưới ánh sáng bao dung chung thủy, chính nghĩa của cách mạng... Chỉ cần chúng ta đoàn kết lại, chung lòng chung sức, nhất định có thể làm nên sự nghiệp lớn*”. Và lúc về già, sức khỏe đã yếu, Giáo sư vẫn giữ một lòng, một dạ kiên trung với Đảng. Trong lý lịch đảng viên năm 1977, Giáo sư tự nhận xét: “*Hiện nay, tuy bị hạn chế về tuổi tác, về trí lực cũng như sức lực, nhưng quyết tâm phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân lại càng nồng nhiệt*”. Suốt cuộc đời hoạt động của mình, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ thật sự trở thành tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy với cách mạng, với Tổ quốc, với đồng chí, đồng bào.

**Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế tự hào về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ**, tấm gương sáng của người đảng viên cộng sản trung kiên, một nhà trí thức hoàng tộc tiêu biểu theo cách mạng; cả đời vì nước, vì dân, có vai trò lớn trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, trong sự nghiệp đoàn kết dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người con ưu tú của quê hương.

Tấm gương sáng của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã cổ vũ, động viên quân và dân Thừa Thiên Huế cùng với cả nước làm nên chiến công hiển hách trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng đến nay, vượt lên trên những khó khăn, thách thức, Đảng bộ tỉnh đã nỗ lực tập trung công sức, trí tuệ, hoạch định chiến lược phát triển, trấn trở, tìm tòi, thử nghiệm nhằm mở ra con đường phát triển phù hợp, từng bước đột phá trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội. Đã tập trung chỉ đạo việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế để phù hợp với thực tiễn địa phương; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường; tập trung phát triển bền vững, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng của một thành phố toàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong tương lai theo hướng “Thành phố sinh thái, cảnh quan, di sản, văn hóa và thân thiện với môi trường”, xứng tầm là trung tâm đô thị cấp quốc gia, khu vực và quốc tế, một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, y tế, đào tạo lớn của cả nước và khu vực các nước Đông Nam châu Á.

Nhờ đó, sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhất là trong những năm gần đây, diện mạo kinh tế - xã hội của tỉnh có những thay đổi to lớn, bức tranh toàn cảnh có nhiều khởi sắc, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện, tạo thêm nhiều thế và lực mới. Kinh tế của tỉnh phát triển bền vững và giữ được mức tăng trưởng bình quân trên 10%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực. Cơ sở hạ tầng từng bước hoàn thiện; diện mạo đô thị, nông thôn ngày càng khởi sắc. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, chất lượng cuộc sống được nâng lên rõ rệt. Thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công với nước. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại tiếp tục mở rộng. Xã hội đồng thuận, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Với đặc điểm là vùng đất cổ đô, nơi lưu giữ 2 di sản văn hóa thế giới và nhiều di sản vật thể, phi vật thể khác; là trung tâm văn hóa - du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo, trung tâm khoa học - công nghệ và trung tâm y tế chuyên sâu của miền Trung; trong lịch sử Huế từng là trung tâm của các phong trào đấu tranh chống Mỹ - ngụy ở



đô thị miền Nam; Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế đã quan tâm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử và cách mạng; bảo tồn và phát huy văn hóa Huế trong điều kiện hội nhập và phát triển. Trên cơ sở đó, tập trung phát triển ngành du lịch - dịch vụ, xem đây là hướng phát triển bền vững trong tương lai.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt nhiều kết quả bước đầu. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý và điều hành của chính quyền được nâng lên, dân chủ xã hội được phát huy, mở rộng; khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng nâng cao. Bộ máy tổ chức của hệ thống chính trị nói chung và tổ chức đảng nói riêng từng bước được kiện toàn; hầu hết cán bộ, đảng viên có ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh; xuất hiện nhiều gương sáng đảng viên trong phát triển kinh tế - xã hội. Đoàn kết trong nội bộ Đảng và trong nhân dân đã trở thành động lực và sức mạnh to lớn, là điều kiện quyết định trong thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ đã đề ra.

Có thể khẳng định rằng, những thành tựu quan trọng trong những năm qua đã minh chứng cho tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và quyết tâm cao của Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh, là kết quả của cuộc đấu tranh đầy cam go giữa thời cơ và thách thức, giữa thuận lợi và khó khăn, giữa cải tạo và phát triển, giữa năng động, sáng tạo với trì trệ, bảo thủ, giữa tăng trưởng cao với phát triển bền vững, giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường... Thành tựu đó khẳng định sự đúng đắn của đường lối đổi mới của Đảng, các nghị quyết của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đánh dấu bước trưởng thành trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân, tạo tiền đề vững chắc để Thừa Thiên Huế phát triển nhanh và bền vững hơn trong giai đoạn tiếp theo...

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - một trí thức Hoàng tộc giác ngộ cách mạng sớm, một học giả uyên thâm; nhà hoạt động chính trị cách mạng, người cộng sản kiên trung; dù ở cương vị nào, Giáo sư cũng nhiệt thành toát lên một phong cách gần gũi, lịch sự, nhã nhặn và sâu sắc; nhờ đó đã tập hợp và đoàn kết các lực lượng dân chủ, hòa bình, tiến bộ vì sự nghiệp thống nhất đất nước. Đây là tấm gương sáng và bài học lớn của chúng ta trong tiến trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng: khi đã có đường lối, chủ trương đúng thì đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo cần có một nhân cách lớn và nêu gương sáng mới quy tụ và tập hợp lực lượng theo mình để biến chủ trương, đường lối đó trở thành hiện thực, sớm đi vào cuộc sống.

Tự hào là vùng đất sinh ra nhiều người con ưu tú cho quê hương, đất nước; nơi chứng kiến sự sụp đổ của chế độ phong kiến Việt Nam để khai sinh ra Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á, và cũng là nơi tuyến đầu ác liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc; Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế thấu hiểu và quyết tâm phấn đấu, vượt qua khó khăn, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, đồng tâm, hiệp lực, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi chỉ tiêu kinh tế xã hội, xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, góp phần cùng với cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Đó cũng chính là kế thừa, tiếp nối sự nghiệp cao cả của các bậc cách mạng tiền bối, trong đó có Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ; đáp ứng lòng mong mỏi của Đảng quang vinh, Bác Hồ kính yêu và của cả dân tộc Việt Nam.



**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
LUÔN GHI NHỚ TẤM GUƠNG SÁNG  
NGƯỜI ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN  
TẬN TRUNG VỚI NƯỚC, VỚI DÂN  
CỦA GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ**

**Võ Thị Dung\***

**G**iao sư Tôn Thất Dương Kỳ, nguyên Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, sau ngày đất nước hòa bình, thống nhất, Giáo sư còn tiếp tục công tác ở Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mặc dù, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố không có nhiều điều kiện làm việc trực tiếp cùng Giáo sư, nhưng thông qua các vị nhân sĩ, trí thức từng tham gia công tác với Giáo sư, Đảng đoàn, các đảng viên và cán bộ, nhân viên cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố luôn dành cho Giáo sư sự kính trọng và niềm ngưỡng mộ sâu sắc, bởi cốt cách của một Nhà trí thức yêu nước - người đảng viên cộng sản suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Các vị nhân sĩ, trí thức của Thành phố có quen biết và làm việc cùng Giáo sư đều ca ngợi về phẩm chất và nhân cách của Giáo sư

---

\* Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.



Tôn Thất Dương Kỳ, không chỉ biểu hiện thông qua sự lựa chọn con đường đi với dân tộc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân trong những tháng ngày gian khó nhất của đất nước, trong hai cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta ở thế kỷ XX; mà phẩm chất, nhân cách của người trí thức, người cộng sản ở Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ còn hiển hiện trong từng cử chỉ, hành động và lời nói của mình. Quả thật, chúng ta rất đổi cảm phục tinh thần và ý chí sắt đá của người đảng viên ở độ tuổi gần 70 đã ghi trên bản lý lịch đảng viên của mình tình cảm, lòng nhiệt thành đối với sự nghiệp của Đảng, của nhân dân một cách tự nhiên và sâu sắc: “Hiện nay, tuy bị hạn chế bởi tuổi tác về trí lực cũng như sức lực, nhưng quyết tâm phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân lại càng nồng nhiệt”.

Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, những bạn bè, đồng chí, đồng đội được công tác, gần gũi với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đều có chung một cảm nhận đầy đặn về một bậc trí thức uyên thâm, nặng lòng với nước, với dân; mặc dù xuất thân dòng dõi Hoàng tộc nhưng khi thoát ly vào chiến khu để hoạt động cách mạng, chưa ai thấy Giáo sư có lời than vãn về những khó khăn trong cuộc sống, chiến đấu, công tác ở núi rừng.

Năm 1965, Giáo sư bị “tống xuất” ra miền Bắc. Sau một thời gian ở Hà Nội, tháng 3 năm 1966, Giáo sư được điều động vào chiến trường miền Nam. Tại vùng giải phóng, Giáo sư cùng các vị nhân sĩ, trí thức Sài Gòn tích cực chuẩn bị thành lập Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Ngày 20 tháng 4 năm 1968, Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam ra đời, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ được phân công làm Bí thư Đảng Đoàn, Tổng Thư ký Liên minh, đồng chí đã đem hết tâm sức, trí tuệ, lòng nhiệt tình cách mạng cùng với Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Liên minh và các vị Phó Chủ tịch là Hòa thượng Thích Đôn Hậu và Kỹ sư Lâm Văn Tết ngày đêm hăng hái, làm việc tận tụy, mặc cho tuổi tác, sức khỏe phải chống chọi

với sương rừng, gió buốt. Ngày 31 tháng 1 đến 4 tháng 2 năm 1977, tại thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận của cả nước lấy tên chung là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ được cử làm Ủy viên Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ở cương vị, nhiệm vụ nào được Đảng giao, Giáo sư cũng làm việc hết sức mình, không một chút tư riêng. Cả một đời sống thanh bạch, giản dị, khiêm nhường, tận tụy, một lòng vì nước, vì dân.

Hành động của người đảng viên cộng sản hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân còn thể hiện rõ ở Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, đó là sự động viên, ủng hộ để tất cả những người con thân yêu của mình cùng tham gia cách mạng, trong đó có người con trai (Liệt sĩ Nguyễn Phước Quỳnh Diệu) và người con rể (Liệt sĩ Trần Quang Long) đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở tuổi còn rất trẻ.

Để nói về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - người trí thức, người đảng viên trung kiên của Đảng, Điều văn đọc tại Lễ truy điệu Giáo sư tháng 10 năm 1987 đã nêu:

*“Vĩnh biệt Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, đồng chí Tôn Thất Dương Kỳ, chúng ta không thể nào quên được tiết tháo của Nhà báo đấu tranh cho hòa bình, thống nhất nước nhà giữa bầy lang sói còn đồ hung hãn đang xâu xé hành hung (1955).*

*Vĩnh biệt Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, chúng ta không thể nào quên được người trí thức còm lưng bên ngọn đèn dầu trong đêm rừng buốt lạnh để viết cho xong tập sách “Áo vải cờ đào chiến thắng Đống Đa” kịp phục vụ đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).*

*Vĩnh biệt Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, chúng ta không thể nào quên được người cán bộ cách mạng băng rừng, lội suối, kham khổ suốt mấy tháng ròng, thức trắng cả chục đêm chưa vượt qua được lộ 7 mà không hề cất một tiếng kêu than trong trận càn Đông Dương (1970)”.*



Lời Điều đã nói thay cho chúng ta tình cảm, sự quý trọng, niềm cảm phục và ngưỡng mộ một tấm gương sáng của người trí thức yêu nước, người cộng sản kiên trung, hết lòng vì nước, vì dân.

Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky (19/01/1914 - 19/01/2014), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh mãi mãi ghi nhớ tấm gương sáng về người trí thức, người đảng viên cộng sản tận trung với nước, tận hiếu với dân. Cuộc đời và những cống hiến của Giáo sư sẽ luôn là nguồn động viên to lớn cho chúng tôi trên con đường thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã dày công tạo dựng.

Nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ vinh quang và cao cả đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường đoàn kết chân thành, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, phát huy mạnh mẽ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Thành phố, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, góp phần ngày càng lớn cho đất nước và phục vụ nhân dân ngày càng nhiều hơn. Mỗi cán bộ Mặt trận Tổ quốc Thành phố ra sức học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục nghiên cứu và học tập phong cách công tác dân vận, mặt trận của đồng chí lãnh đạo Mặt trận tiêu biểu các thời kỳ, của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky để vận dụng vào công tác Mặt trận trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, góp sức xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh xứng đáng là thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, một đô thị đặc biệt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ NHÀ TRÍ THỨC YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

Nguyễn Túc\*

Nhiều người, nhất là anh chị em trí thức ở độ tuổi “cổ lai hy” như tôi chắc còn nhớ một sự kiện rất quan trọng diễn ra vào tháng 3 năm 1965 mà báo chí miền Bắc đã dành cả tháng trời đưa tin, bình luận, lên án và lớp sinh viên, anh em trí thức đã liên tục xuống đường biểu tình phản đối. Đó là chính quyền Sài Gòn giao cho tên Nguyễn Chánh Thi - tướng chỉ huy vùng I chiến thuật tổ chức “tổng xuất” ba thành viên cao cấp của phong trào Hòa bình và Tự quyết ra miền Bắc với ý đồ để ba vị đó “run sợ” để cầu xin trở lại miền Nam. Đó là Nhà báo Phi Bằng, Bác sĩ Phạm Văn Huyền và Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Nếu đúng như vậy thì các nhân sĩ, trí thức “cứng đầu” khác không dám “ho he” chống lại chính quyền của chúng.

Nhưng chúng đã nhầm to. Ba dũng sĩ trên mặt trận chống Mỹ - ngụy đã hiên ngang bước lên cầu Hiền Lương với dáng vẻ bất khuất, đầy kiêu hãnh, hướng về miền Bắc thân thương và khi bước qua vạch ngăn cách Nam - Bắc trên cầu đã quay lại với nụ cười chiến thắng trên môi vẫy chào bà con và cùng hô vang khẩu hiệu “Đả đảo Mỹ - ngụy”, “Đả đảo Thủ tướng bù nhìn Phan Huy Quát”.

Hình ảnh ba dũng sĩ trí thức đó in đậm trong tâm trí tôi. Và tôi được biết danh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ từ ngày đó. Hồi đó, tôi đang là cán bộ giảng dạy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Tôi tự nhủ mình: Sẽ phấn đấu theo gương Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

---

\* Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



Lần đầu tiên tôi hân hạnh được tiếp xúc với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là ngày 9 tháng 9 năm 1975 - ngày mà Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam ra thăm miền Bắc, thăm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và dự Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955 - 10/9/1975). Lúc đó, Giáo sư là Phó đoàn đại biểu Liên minh còn tôi là Thư ký riêng của Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Từ ngày đó trở đi, tôi có nhiều dịp được tiếp xúc và làm việc với Giáo sư như:

Tại Hội nghị hiệp thương chính trị giữa hai đoàn đại biểu Bắc - Nam bàn về tầm quan trọng, tính cấp bách, nội dung, yêu cầu, bước đi, thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước diễn ra từ ngày 15 đến ngày 21 tháng 11 năm 1975 tại Sài Gòn. Lúc đó Giáo sư với tư cách là thành viên của Đoàn đại biểu Liên minh tham gia Tiểu ban Văn kiện của Hội nghị, còn tôi là thành viên của Tiểu ban.

Cùng với quá trình thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thống nhất các đoàn thể nhân dân và thống nhất các tổ chức Mặt trận trong phạm vi cả nước. Theo chủ trương của Đảng thì việc thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền sẽ tiến hành bằng cách mỗi tổ chức cử đại diện của tổ mình tham gia thành lập Ban trụ bị Đại hội thống nhất, soạn thảo Cương lĩnh, Điều lệ mới của Mặt trận và các vấn đề về tổ chức để trình Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận.

Thực hiện chủ trương trên, Ban trụ bị Đại hội thống nhất được thành lập gồm 38 thành viên do đồng chí Hoàng Quốc Việt, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được cử làm Trưởng ban; Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam được cử làm Phó ban trụ bị. Đại biểu Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội, đại biểu các tổ chức thành viên của Mặt trận là thành viên của Ban trụ bị. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ vừa là thành viên của Ban trụ bị, vừa được cử vào Tiểu ban Văn kiện của Đại hội. Ban trụ bị được thành lập và hoạt động từ ngày 15 tháng 6 năm 1976 cho đến ngày bế mạc Đại hội (4/2/1977).

Với tư cách là người giúp việc của Chủ tịch Hoàng Quốc Việt - Trưởng ban tru bị, đồng thời là thành viên của Tiểu ban Văn kiện, đây là thời gian mà tôi có điều kiện tiếp xúc với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ thường xuyên hơn và hiểu nhiều hơn về cuộc đời và sự nghiệp của Giáo sư.

Sau Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận của cả nước, Giáo sư được cử vào Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phụ trách nhân sĩ, trí thức các tỉnh phía Nam, còn tôi với tư cách Thư ký riêng của Chủ tịch Hoàng Quốc Việt, rồi Vụ trưởng Vụ Tổng hợp (1978), Vụ trưởng Vụ Phong trào (1983), tôi có điều kiện làm việc nhiều hơn với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Và cũng qua những buổi làm việc đó, tôi có điều kiện tìm hiểu sâu hơn về cuộc đời và sự nghiệp của ông.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sinh năm 1914 tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong một gia đình dòng dõi Hoàng tộc. Thân sinh của Giáo sư qua đời lúc Giáo sư mới tròn 9 tuổi. Do kiên trì phấn đấu và tự học là chính, Giáo sư đã trở thành học giả uyên thâm của Tây học lẫn Nho học. Từ trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai với bút danh Mãn Khánh, Giáo sư đã viết nhiều bài khảo luận về văn, sử, địa đăng trong Tạp chí *Tri Tân*, tờ tạp chí có khuynh hướng độc lập và dân tộc. Giáo sư đã nhận được Giải nhất trong cuộc thi văn chương tại miền Trung năm 1936 với đề tài “*Vấn đề di dân lập làng ở miền Trung*”. Cách mạng Tháng Tám thành công, Giáo sư được cử làm Thư ký Hội Trí thức Cứu quốc Thừa Thiên Huế (1945 - 1946) và trực tiếp quản lý tuần san *Đại Chúng* của Hội. Từ năm 1947 đến năm 1955, Giáo sư là cán bộ Trí vận Huế hoạt động bí mật trong nội thành với vỏ bọc Giáo sư Trường Khải Định (Trường Quốc học ở Huế). Với cương vị người thầy, ông đã truyền bá tư tưởng cách mạng cho các lớp học sinh, thanh niên, trong đó nhiều người đã trở thành những nhà cách mạng trung kiên và nổi tiếng. Giáo sư đã cùng một nhóm nhà giáo và các văn nghệ sĩ tiến bộ sáng lập Tạp chí *Tiến Hóa* - cơ quan tranh đấu văn hóa - chính trị của trí thức miền Trung (1949). *Tiến Hóa* bị đóng cửa, Giáo sư cho xuất bản Tập văn *Ngày Mai* - cơ quan tranh đấu của phong trào đòi hòa bình, hiệp thương, tổng tuyển cử ở miền Trung (1954). Mỹ - Diệm đóng cửa *Ngày Mai*, sai bọn côn đồ vây nhà, hành hung và bắt giam Giáo sư.



Sau khi ra tù (1955), Giáo sư chuyển vào Sài Gòn dạy ở Trường Marie Curie, Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh. Năm 1962, Giáo sư lại bị bắt và mãi đến khi Tổng thống Diệm bị lật đổ (tháng 11 năm 1963), Giáo sư mới được trả tự do.

Năm 1964, Giáo sư tham dự Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ 2 với bí danh Dương Kỳ Nam và được cử làm Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Giáo sư hoạt động công khai ở Sài Gòn và cùng Chi bộ Đảng lãnh đạo phong trào Dân tộc tự quyết với cương vị Tổng Thư ký Ủy ban vận động.

Tháng 1 năm 1965, Giáo sư bị địch bắt giam rồi tháng 3 cùng năm đó “bị tổng xuất” qua sông Bến Hải ra miền Bắc. Cuối năm 1965, Giáo sư được Đảng điều động trở lại miền Nam hoạt động và tham gia chuẩn bị cho việc thành lập Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Khi Liên minh ra đời, Giáo sư được cử làm Tổng Thư ký.

Sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng, nước nhà thống nhất, tại Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận diễn ra từ ngày 28 tháng 1 đến ngày 4 tháng 2 năm 1977, Giáo sư được bầu làm Ủy viên Thư ký và được phân công phụ trách nhân sĩ, trí thức các tỉnh phía Nam. Đặc biệt khi chiến tranh biên giới xảy ra ở phía Bắc và Tây Nam cũng như vấn đề chủ quyền biển đảo Trường Sa, Hoàng Sa, với cương vị là thành viên của Ban Nghiên cứu biên giới, bằng sự hiểu biết uyên thâm của một nhà sử học và nguồn tài liệu phong phú của bản thân và bạn bè cung cấp, ông đã góp phần quan trọng vào việc khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của dân tộc ta đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Xét công lao to lớn của Giáo sư đối với dân tộc, đất nước, Đảng, Chính phủ đã trao tặng Giáo sư Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Đại đoàn kết, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất.

Đối với tôi, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là một trí thức lớn, một nhân cách lớn, một người cộng sản mẫu mực, suốt đời vì nước, vì dân.

# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ NHÀ TRÍ THỨC TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG

Thạc sĩ **Phan Công Tuyên**\*

**T**rong lịch sử lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, sự đóng góp của đội ngũ trí thức giữ vai trò rất quan trọng. Nhiều nhà trí thức đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cao cả của Đảng và dân tộc. Một trong những trí thức như vậy là Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, người xuất thân từ gia đình dòng dõi Hoàng tộc. Gần nửa thế kỷ hoạt động, trải qua bao thử thách khắc nghiệt, cuộc đời của Giáo sư gắn liền với mỗi bước thăng trầm của phong trào cách mạng, với việc thực hiện những chủ trương của Đảng về đại đoàn kết dân tộc và đấu tranh cho hòa bình, thống nhất đất nước. Từ một nhà giáo yêu nước, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đến với cách mạng, với Đảng và đã có những cống hiến xuất sắc. Hành trình gian nan nhưng vẻ vang đó đã đưa tên tuổi của Giáo sư trở thành một nhà trí thức tiêu biểu của Đảng, được hậu thế nể trọng.

## TỪ CHI BỘ TRÍ THỨC

Tôn Thất Dương Kỳ sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất, nhà tan, được tận mắt chứng kiến nỗi thống khổ của người dân dưới sự thống trị, áp bức của chế độ thực dân, phong kiến, ông đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước, thương dân và tinh thần dân tộc.

---

\* Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.



Cách mạng Tháng Tám thành công, Giáo sư dạy học ở Trường Khải Định - Huế<sup>1</sup>, tại đây, Giáo sư đã truyền bá tinh thần dân tộc, yêu nước, cách mạng cho học sinh.

Ngày 18 tháng 9 năm 1945, thành lập Liên đoàn Văn hóa cứu quốc Thừa Thiên. Ngày 11 tháng 10 năm 1945, thành lập Chi bộ Đảng Liên đoàn. Là Thư ký Liên đoàn và là đảng viên của Chi bộ, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ hoạt động sôi nổi trên lĩnh vực văn hóa, trực tiếp quản lý Tuần san *Đại Chúng* của Hội.

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, vừa dạy học, giáo sư vừa tham gia hoạt động bí mật tại nội thành Huế trong Chi bộ Trí thức. Tập sách *"Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930 - 2000)"* ghi rõ: *"Cùng với công tác vận động giáo chức, học sinh. Thị ủy còn chú trọng công tác vận động trí thức, nhân sĩ yêu nước ở thành phố. Ban vận động trí thức do đồng chí Tôn Thất Long phụ trách đã tranh thủ được sự ủng hộ của tầng lớp trí thức Huế. Một chi bộ do Thị ủy trực tiếp chỉ đạo đã được thành lập gồm ông bà Thân Trọng Phước, Bác sĩ Lê Khắc Quyến, Kỹ sư Nguyễn Hữu Đính, các ông Nguyễn Hữu Bang, Tôn Thất Dương Kỳ"*<sup>2</sup>.

Trong điều kiện khó khăn của một thành phố bị địch chiếm đóng, đảng viên ít<sup>3</sup> thì sự có mặt và hoạt động khôn khéo của Chi bộ Trí thức ngay giữa lòng thành phố là điều có ý nghĩa lớn lao. Hơn nữa, đây là Chi bộ mà đa số đảng viên, trong đó có Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là những trí thức dòng dõi Hoàng tộc, có vị thế trong xã hội lúc bấy giờ thì càng có giá trị đặc biệt.

Về vấn đề này, trong một nghiên cứu của mình được đăng trên Tạp chí *Sông Hương* số đặc biệt năm 2012, nhà báo Lê Văn Lân đã viết: "Chi bộ Trí thức là một cụm từ vừa thân quen vừa lạ lẫm. Thân quen là đối với những người hoạt động trong phong trào đô thị Huế. Và lạ lẫm là trong công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là ở thời điểm

1 Nay là Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc học ở Huế.

2 Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Huế, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930 - 2000)*, Nxb.Thuận Hóa, tr. 188, 189.

3 Trước tháng 12/1946 có 200 đảng viên, tháng 3/1946 còn 32 đảng viên; sau khi điều về các huyện, tháng 9/1947 còn 10 đồng chí, năm 1948 có 38 đảng viên, cuối năm 1949 là 100 đảng viên, trong đó có 72 đảng viên hoạt động hợp pháp.

9 năm kháng chiến chống Pháp. Những năm 1948 - 1950 ở Huế có một Chi bộ như thế: Chi bộ Trí thức... Thời đó, khi nói đến Chi bộ Trí thức, nhiều người nói vui đó là Chi bộ Salon, Chi bộ Bơ sữa. Trên một khía cạnh nào đó điều này cũng đúng. Theo ông Trần Hân<sup>1</sup>, nói Chi bộ Bơ sữa bởi người dân thời đó làm gì có bơ sữa để ăn, những người trong Chi bộ Trí thức phần lớn có cuộc sống quá đầy đủ, có vị trí xã hội cao trong vùng tạm chiếm. Nói Chi bộ Salon cũng đúng bởi vì những vị trong Chi bộ thực sự là những chính khách như Bác sĩ Thân Trọng Phước hoạt động cách mạng từ những năm 20 của thế kỷ trước, là đảng viên Đảng Tân Việt từ những năm 1925, được kết nạp vào Đảng Cộng sản từ những năm 1930. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ có tinh thần đấu tranh với kẻ thù không mệt mỏi, với uy tín nghề nghiệp và uy thế chính trị của mình, buộc địch không còn cách nào khác trục xuất qua sông Bến Hải năm 1965, tạo nên một sự kiện độc đáo trong cách mạng miền Nam. Bác sĩ Lê Khắc Quyến, Khoa trưởng Đại học Y khoa Huế, người đấu tranh trực diện với chính quyền Diệm khi chúng đưa Giáo sư Trần Hữu Thế ra thay Linh mục Cao Văn Luận (người ủng hộ phong trào đấu tranh của Phật giáo) làm Viện trưởng Viện Đại học Huế... Hoặc như Kỹ sư Nguyễn Hữu Đính, thời chống Pháp đã là Giám đốc Nha Thủy Lâm Trung Trung Bộ..."<sup>2</sup>.

Điều đáng cảm phục là ngay trong ngôi nhà của Giáo sư, có hầm bí mật nuôi giấu cán bộ Đảng hoạt động nội thành Huế như các đồng chí Lê Tư Minh<sup>3</sup>, Phan Nam<sup>4</sup>...

Với thế mạnh của mình trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, phù hợp với phương thức hoạt động công khai, hợp pháp, trong khoảng thời gian này, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã cùng một nhóm nhà giáo, văn nghệ sĩ tiến bộ sáng lập và biên tập Tạp chí *Tiến Hóa* - cơ quan tranh đấu văn hóa, chính trị của trí thức miền Trung. Quan điểm chính trị tiến bộ của tờ Tuần san đã bị chính quyền thực dân ngăn chặn. Năm 1949, chúng ra lệnh đóng cửa tờ *Tiến Hóa*.

1 Nguyên Bí thư Thành ủy Huế.

2 Tạp chí *Sông Hương* số đặc biệt tháng 9-12 năm 2012.

3 Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, nguyên Bí thư Thành ủy Huế.

4 Nguyên Ủy viên Thường vụ Thành ủy Huế.



Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ còn có nhà in Khánh Quỳnh hoạt động những năm 1950 - 1951, Nhà xuất bản Tâm Huệ hoạt động cuối năm 1953. Đây là nơi đã xuất bản tập thơ *Tiếng nói dân nghèo*, toàn văn Hiệp định Giơ-ne-vơ, thơ Vũ Anh Khanh, thơ Đoàn Văn Long.

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chủ trương của Đảng, phong trào đấu tranh đòi hòa bình, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước phát triển mạnh, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ xuất bản Tập văn *Ngày Mai*, thực chất là một tờ báo tránh sự kiểm duyệt của chính quyền thực dân. Giáo sư vừa là chủ bút, vừa là chủ nhiệm. Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế đã ghi rõ: "...phong trào hòa bình ở Huế còn xuất bản Tập văn *Ngày Mai* để hướng dẫn dư luận, hướng dẫn đấu tranh vì hòa bình, vì sự yên ổn, thanh bình của đất nước và quê hương, chống khủng bố và đàn áp, chống chiến tranh, xây dựng một cuộc sống công bằng, tốt đẹp. Tập văn *Ngày Mai* do Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ làm chủ bút, đồng chí Lê Quang Vịnh làm Thư ký tòa soạn. Tập văn số 1 ra ngày 4/8/1954 và tập văn số 5 ra giữa năm 1955 thì bị nguy quyền đình chỉ xuất bản. Tỉnh ủy chỉ đạo nội dung Tập văn *Ngày Mai*. Một số bài xã luận do các đồng chí ủy viên Thường vụ hoặc Bí thư Tỉnh ủy viết. Một số cán bộ của Thành ủy như Thanh Hải, Phong Sơn... đã viết bài cho Tập văn này. Nội dung các số đã đề cập được nhiều vấn đề về chính trị, xã hội, văn hóa, đạo đức, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước, khát vọng hòa bình, thống nhất của nhân dân; phù hợp tinh thần của phong trào chính trị rộng lớn do Tỉnh ủy phát động..."<sup>1</sup>.

Sau khi Tập văn *Ngày Mai* bị đình bản, Giáo sư bị địch bắt và trục xuất khỏi Thừa Thiên Huế. Sự nghiệp hoạt động cách mạng của Giáo sư bước sang một trang mới. Trước đây phải hoạt động khôn khéo để che mắt địch thì giờ đây, giáo sư được công khai thể hiện tư tưởng cách mạng của một trí thức là cán bộ Đảng lãnh đạo công tác Mặt trận.

---

1 Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế, *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1954 - 1975)*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 22, 23.

## **ĐẾN BÍ THƯ ĐẢNG ĐOÀN ỦY BAN TRUNG ƯƠNG LIÊN MINH CÁC LỰC LƯỢNG DÂN TỘC, DÂN CHỦ VÀ HÒA BÌNH VIỆT NAM**

Cuối năm 1967, đầu năm 1968, trước tình thế mới của cách mạng miền Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tháng 1 năm 1968 chỉ rõ: “Để triệt để cô lập đế quốc Mỹ và bè lũ Thiệu - Kỳ, để phân hóa địch đến mức cao nhất, tập hợp thêm những lực lượng, những cá nhân có tinh thần chống Mỹ và Thiệu - Kỳ và tranh thủ các tầng lớp trung gian ở các thành thị, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa ở ngoài nước, trong cao trào cách mạng của quần chúng, cần thành lập một Mặt trận thứ hai bên cạnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng, lấy một tên thích hợp với cương lĩnh rộng rãi hơn Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Mặt trận thứ hai này sẽ giữ thái độ độc lập đối với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, nhưng tuyên bố thực hiện liên minh với Mặt trận Dân tộc giải phóng và tất cả những người muốn phấn đấu cho miền Nam Việt Nam có độc lập, chủ quyền, dân chủ, hòa bình và trung lập.”

Bộ Chính trị trong điện mật gửi các đồng chí Phạm Hùng (Trung ương Cục miền Nam), Võ Chí Công (Khu ủy V), Trần Văn Quang (Khu ủy Trị Thiên Huế) ngày 21 tháng 1 năm 1968 đã xác định tên tổ chức, đấu tranh thực hiện các khẩu hiệu: “Độc lập - chủ quyền”, “Tự do - Dân chủ”, “Hòa bình - trung lập”, “Cơm áo - ruộng đất”, “Mỹ rút quân”, “Thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc”, “Lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc”.

Ngày 20 tháng 4 năm 1968, Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam được thành lập. Lãnh đạo Liên minh gồm các ông: Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch; Hòa thượng Thích Đôn Hậu và Kỹ sư Lâm Văn Tết, đồng Phó Chủ tịch; Tổng Thư ký là Giáo sư Tôn Thất Dương Ky; thành viên là một số nhân sĩ, trí thức nổi tiếng khác.

Sau khi Việt Nam thống nhất, nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, Đại hội các Mặt trận tại Việt Nam họp từ ngày 31 tháng 1



năm 1977 đến ngày 4 tháng 2 năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất ba tổ chức Mặt trận (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam) thành một tổ chức Mặt trận duy nhất lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Sự ra đời và hoạt động của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước”.

Trong quá trình hoạt động của Liên minh từ năm 1968 đến năm 1977, với vị thế chính trị của mình, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ được Đảng tin cậy giao đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng đoàn của Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Trên cương vị Tổng Thư ký, Bí thư Đảng đoàn, năm 1973, sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã gửi bức Tâm thư đến anh chị em trí thức, sinh viên, học sinh miền Nam ở trong nước và kiều bào nước ngoài<sup>1</sup>. Nội dung bức Tâm thư lay động lòng người, tố cáo tội ác tày trời của đế quốc Mỹ xâm lược, ngợi ca tinh thần cách mạng của anh chị em trí thức, đồng bào và thiết tha kêu gọi đoàn kết đi đến thắng lợi vinh quang: *“Anh chị em thân mến! Chúng ta đang đứng trước một giai đoạn hết sức mới mẻ chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Một cục diện mới hết sức thuận lợi mở ra cho chúng ta con đường rộng thênh thang đưa đến một tương lai vô cùng tươi đẹp. Tổ quốc đang tha thiết vẫy gọi chúng ta. Tiền đồ tươi sáng đang chờ đợi chúng ta... Trước mắt chúng ta không còn kiếp sống nhọc nhằn với nắng sớm mưa chiều nơi quân trường, với những cuộc hành quân triển miên trong tội lỗi, hay những tháng ngày bơ vơ thác loạn, tìm lãng quên trong trống rỗng. Trước mắt chúng ta giờ đây là nước Việt Nam trỗi dậy trong ánh nắng ban mai của mùa xây dựng thanh bình, hạnh phúc. Lòng đầy tự hào chính đáng, chúng ta tiến tới đi trên con đường*

1 Bức tâm thư tác giả có được là Bức tâm thư đăng trên báo *Cứu lấy quê hương*, cơ quan tranh đấu của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình thành phố Huế tháng 5/1973.

*đầy hoa thơm, cỏ lạ, dưới ánh sáng bao dung, chung thủy, chính nghĩa của cách mạng. Trong kháng chiến chống xâm lược, Việt Nam đã là “lương tâm của thời đại”. Trong đấu tranh bảo vệ hòa bình, xây dựng nước nhà, chúng ta quyết tâm tỏ ra xứng đáng là một dân tộc anh hùng. Biết bao nhiêu công việc đang chờ đợi những tài năng sáng tạo đầy nhiệt huyết của tất cả các anh chị em. Chỉ cần chúng ta đoàn kết lại, chung lòng, chung sức, nhất định có thể làm nên sự nghiệp lớn...”.*

Đất nước đã hòa bình, thống nhất đúng như lòng mong mỏi của ông. Giáo sư đi vào cõi vĩnh hằng đã gần 30 năm, nhưng tư tưởng, quan điểm, tấm gương của ông vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp đổi mới, hội nhập ngày nay.

Vượt qua gông cùm, xiềng xích, sự truy nã của kẻ thù<sup>1</sup>, luôn vững vàng trong đội ngũ những người cộng sản, trọn đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng cao cả của dân tộc, giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ xứng đáng là nhà trí thức tiêu biểu của Đảng, được thế hệ sau tri ân và ngưỡng mộ.

---

<sup>1</sup> Giáo sư từng bị kẻ thù kết án tử hình.



# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỲ NHÀ TRÍ THỨC YÊU NƯỚC VỚI SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Linh mục **Nguyễn Công Danh**\*

**L**ời đầu tiên tôi xin được thay mặt cho Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến quý vị trong Đoàn Chủ tịch, quý vị quan khách và quý vị đại biểu lời chào thăm hỏi sức khỏe, lời chúc năm mới 2014 an bình và hạnh phúc.

Tôi cũng xin bày tỏ sự vui mừng, niềm vinh dự được mời tham gia buổi Tọa đàm khoa học nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (19/01/1914 - 19/01/2014), nguyên Bí thư Đảng Đoàn, Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Trong bầu không khí thân thiện và trang trọng của buổi tọa đàm, với sự hiện diện của quý vị lãnh đạo, của các nhà chuyên môn và quý vị đại biểu là một sự khẳng định và tôn vinh công lao, đóng góp của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, sẵn sàng cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các thế

---

\* Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh.

hệ hôm nay và mai sau, trong đó có đồng bào Công giáo Việt Nam trên khắp mọi miền đất nước.

Tôn Thất Dương Kỳ tên thật là Nguyễn Phúc Dương Kỳ, thuộc hệ thứ nhất và hậu duệ thứ 4 của Nguyễn Phúc Ánh - Vua Gia Long. Ông sinh năm 1914 tại làng Vân Dương, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Năm lên 9 tuổi ông đã mồ côi cha, vốn có tinh thần tự học và chăm chỉ. Thời trai trẻ, ông đã là một học giả uyên thâm cả Tây học và Nho học. Cách mạng Tháng Tám thành công, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là Thư ký Hội trí thức Cứu quốc Thừa Thiên Huế.

Từ năm 1947 đến 1955, ông dạy học tại Trường Khải Định (Trường Quốc học) ở Huế, tại đây ông đã truyền bá tinh thần dân tộc, yêu nước, cách mạng cho học sinh, sinh viên. Đồng thời cùng với một số nhà giáo, nhà báo yêu nước, văn nghệ sĩ tiến bộ đã lập ra tờ báo *Tiến Hóa* làm cơ quan tranh đấu văn hóa, chính trị của trí thức miền Trung.

Năm 1954, sau khi tờ báo *Tiến Hóa* bị đóng cửa, giáo sư lại lập ra tờ *Ngày Mai* dưới hình thức là một tập văn, cơ quan tranh đấu của phong trào đòi hòa bình, hiệp thương, tổng tuyển cử ở miền Trung. Cũng trong năm này, tờ *Ngày Mai* bị chính quyền Mỹ - Diệm đập phá và Giáo sư Dương Kỳ bị bắt giam một năm tù.

Năm 1955 ra tù, Giáo sư vào Sài Gòn dạy học tại Trường Marie Curie, Đại học Văn Khoa, Đại học Vạn Hạnh, đồng thời tiếp tục viết báo, đấu tranh cho hòa bình. Đến năm 1962, ông lại bị bắt vào tù, sau khi Chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ ông mới được thả ra.

Đến năm 1964, tại Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Giáo sư Dương Kỳ được cử vào Ủy Ban Trung ương với bí danh Dương Kỳ Nam. Trong thời gian này Giáo sư liên tục hoạt động ở Sài Gòn.

Ông cùng với những người yêu nước khác lãnh đạo Phong trào dân tộc tự quyết Việt Nam với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành và Ủy



ban vận động hòa bình Việt Nam với cương vị Tổng Thư ký. Không lâu sau, để đàn áp phong trào đòi quyền tự quyết, Chính quyền Sài Gòn đã tìm mọi cách ngăn cấm, đàn áp.

Chúng cho bắt Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và những người lãnh đạo phong trào rồi “tống xuất” ra Bắc qua cầu Hiền Lương với ý định sẽ làm cho trí thức miền Nam “mất mặt”, không dám đòi quyền tự quyết nữa.

Tuy nhiên, Giáo sư Dương Kỳ và những người cộng sự của ông đã làm cho chính quyền Sài Gòn “bẽ mặt” với tư thế hiên ngang bước qua cầu Hiền Lương, rồi sau đó Giáo sư lại tìm cách vào Nam, tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh cho đến ngày thống nhất đất nước.

Năm 1968, Giáo sư Dương Kỳ được cử làm Tổng Thư ký Ủy Ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Sau ngày thống nhất đất nước, Giáo sư được bầu làm Ủy viên Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công tác ở cương vị này cho đến khi bị bệnh nặng qua đời năm 1987.

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ không chỉ là một giảng viên văn khoa giỏi, một người thầy yêu nước và tâm huyết mà ông còn là người có vai trò rất lớn trong công cuộc đoàn kết dân tộc trong liên minh thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ở góc độ gia đình, danh ngôn có câu “Phía sau thành công của người đàn ông luôn có bóng dáng người phụ nữ”. Quả thật đúng với trường hợp của gia đình Giáo sư, nhà trí thức yêu nước Tôn Thất Dương Kỳ.

Để có điều kiện in sách báo và có tiền hoạt động, ngoài sự nỗ lực, phấn đấu của bản thân, Giáo sư Dương Kỳ còn có một may mắn là có một người vợ đảm đang, có tài thao lược, tháo vát, vừa cang đáng được kinh tế gia đình, vừa che mắt được kẻ thù để nuôi giấu chiến sĩ cách mạng, lại vừa có những ý kiến đóng góp xác đáng cho sự nghiệp của chồng.

Bà là Trần Xuân Huệ Phương, con gái của Trần Xuân Giảng - con trai lớn của Đề đốc Trần Xuân Soạn. Trần Xuân Soạn vốn xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, vì không có tiền nuôi gia đình nên ông đã tòng quân thay cho con trai một phú hào. Do có công lớn trong việc tiểu phỉ ở đất Bắc nên ông được thăng chức Đề đốc. Đến năm 1884, Trần Xuân Soạn được điều về Huế lo phòng giữ kinh thành.

Bà Trần Xuân Huệ Phương được sinh ra trong một gia đình danh giá, là con của một mệnh quan triều đình nhưng bà lại có cách sống rất giản dị, khiêm tốn và ham học hỏi, không chỉ giỏi về đèn sách, “cầm, kỳ, thi, họa” mà bà còn giỏi cả về quán xuyến gia đình. Bà là tấm gương sáng cho ý chí và nghị lực của phụ nữ Việt Nam trong mọi thời đại.

Qua tóm tắt tiểu sử, thân thế và sự nghiệp của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky, nhà trí thức yêu nước, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, ở bất cứ cương vị nào, nhiệm vụ nào được Đảng giao, Giáo sư đều hoàn thành xuất sắc, đặc biệt trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Bên cạnh đó, về lĩnh vực nghiên cứu, Giáo sư Tôn Thất Dương Ky còn để lại nhiều công trình biên khảo về văn, sử có giá trị như: *Việt sử khảo lược*, *Nghị luận luân lý*, *Nghị luận văn chương*, những công trình nghiên cứu về biển đảo...

Trong gia đình, Giáo sư là người chồng, người cha mẫu mực, đã giáo dục, động viên tất cả các con tham gia cách mạng, có người là liệt sĩ.

Đối với dân tộc, Giáo sư đã để lại một tấm gương trong suốt về người đảng viên cộng sản trung kiên, nhà trí thức Hoàng tộc tiêu biểu theo cách mạng cả đời vì nước, vì dân.

Từ một lòng yêu nước chân thành, mạnh mẽ, bắt nguồn từ lòng yêu nhân dân, yêu dân tộc mà Giáo sư Tôn Thất Dương Ky đã có những đóng góp to lớn và thiết thực vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Cuộc đời của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky là một sự chuyển biến



không ngừng đi lên của một trí thức yêu nước, cầu tiến, cách mạng đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp giải phóng dân tộc cần được tôn vinh một cách xứng đáng, đúng đạo lý truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam.

Hôm nay, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tổ chức Tọa đàm khoa học kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (19/01/1914 - 19/01/2014), nguyên Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, bên cạnh niềm tự hào chung về con người và sự nghiệp cách mạng của bậc cha anh đi trước, chúng ta cũng phải biết vận dụng, phát huy tinh thần yêu nước, yêu dân tộc của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, đã đem vốn “trí” của mình để đánh “thức” đồng bào, trong đó có tầng lớp người trẻ, sẽ là rường cột cho Tổ quốc mai ngày.

Về phần mình, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, là tổ chức xã hội, đại diện phong trào yêu nước của người Công giáo Việt Nam, là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, với vai trò nhiệm vụ động viên hướng dẫn đồng bào Công giáo tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, sẽ vận dụng, học tập, soi rọi vào tấm gương của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức yêu nước; nguyện quyết tâm kế tục sự nghiệp các tổ chức tiền thân phong trào yêu nước của người Công giáo, đoàn kết rộng rãi đồng bào Công giáo Việt Nam, cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, thực hiện theo tinh thần *Thư chung năm 1980* của Hội đồng Giám mục Việt Nam “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc đồng bào” và *Huấn từ* của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI “Người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”.

# SỐNG VÀ CHIẾN ĐẤU NHƯ NHÀ TRÍ THỨC YÊU NƯỚC TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Nguyễn Hữu Châu\*

**N**gày 19 tháng 01 năm 2014 là kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ kính mến, nhà trí thức yêu nước đã suốt đời sống và chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Cách đây gần nửa thế kỷ, tại căn cứ địa cách mạng Bắc Tây Ninh, đang diễn ra cuộc đụng độ mang tính thời đại giữa đế quốc Mỹ và lực lượng cách mạng dưới ngọn cờ vẻ vang của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam để giải quyết vấn đề ai thắng ai từ năm 1960 đến năm 1975. Tôi được phân công làm phát thanh viên Đài Phát thanh Giải phóng bằng tiếng Pháp. Trước khi thoát ly từ Sài Gòn, tôi đỗ tú tài Pháp toàn phần và đã từng học ở Trường Tây nổi tiếng Chasseloup Laubat - nơi đây Quốc trưởng Vương quốc Campuchia Norodom Sihanouk cũng đã từng học.

Tham gia cách mạng ở tuổi đôi mươi (năm 1962) - tuổi đầy sức sống - tôi đã lao vào công tác và chiến đấu, nhưng đồng thời hăng say học tập trong thực tế cuộc sống và đặc biệt quan tâm đến việc học tập tấm gương các bậc cha anh, trong đó có Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Tôi được nghe kể và rất khâm phục Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cũng như các nhân vật hòa bình khác qua cầu Hiền Lương ngày 19 tháng 3 năm 1965. Mặc dù đã bị chính quyền Sài Gòn hành hạ đủ

---

\* Nguyên Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.



điều và cuối cùng trục xuất ra miền Bắc nhưng các ông luôn tỏ ra hiên ngang. Các ông được đồng bào ruột thịt ở Vĩnh Linh đón tiếp nồng hậu.

Còn một lý do nữa khiến tôi đặc biệt quan tâm đến Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ vì ông hoạt động trong điều kiện và hoàn cảnh như cha tôi là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Giáo sư sinh năm 1914 ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong gia đình dòng dõi Hoàng tộc. Từ năm 1947 đến năm 1955, Giáo sư là cán bộ Trí vận hoạt động bí mật ở nội thành Huế. Những năm 1954, ông là nhà báo đấu tranh cho hòa bình, thống nhất nước nhà trên cơ sở pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954. Phong trào hòa bình Huế có mối liên hệ với Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Giáo sư Phạm Huy Thông, Tiến sĩ luật khoa Nguyễn Văn Dưỡng Henri... Cha tôi cũng là cán bộ của Ban Trí vận Sài Gòn - Chợ Lớn.

Năm 1954, Mỹ - Diệm sai bọn côn đồ vây nhà, hành hung và bắt giam Giáo sư. Cũng năm ấy, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng các ông trong Phong trào bảo vệ Hòa bình bị Mỹ - Diệm bắt giam lần lượt tại nhà lao Gia Định, tại Hải Phòng (lúc đó do Pháp kiểm soát) và Phú Yên. Mặc dù mới 11 tuổi nhưng tôi không quên số nhà 212 Legrand de la Liraye (nay là Điện Biên Phủ) là nơi đặt trụ sở Phong trào bảo vệ Hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn và phát hành tờ báo *Hòa Bình*.

Điều trùng hợp là trong quá trình hoạt động, hai ông đều bị đày ải ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ bị trục xuất ra Vĩnh Linh thì Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị lưu đày ở Mường Tè - Lai Châu; Giáo sư bị giam giữ ở Huế thì Luật sư bị quản thúc ở Phú Yên. Và Giáo sư, Luật sư đều bị giam cầm ở Sài Gòn, sào huyệt của kẻ thù.

Thật bất ngờ đối với tôi là: Sau Tết Mậu Thân 1968, tại căn cứ Bắc Tây Ninh, ngày 20 tháng 4 năm 1968, Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã tổ chức Đại hội. Luật sư Trịnh Đình Thảo được cử làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương và Giáo sư

Tôn Thất Dương Kỳ làm Tổng Thư ký và Bí thư Đảng đoàn. Sự ra đời của Liên minh đã góp phần tăng cường sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ cứu nước. Và đây cũng là lần đầu tiên tôi có vinh dự được gặp người mà tôi đã ngưỡng mộ từ lâu. Thực ra, Giáo sư đã từng vào căn cứ năm 1964 và tại Đại hội lần thứ hai của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu lại làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và Giáo sư được cử làm Ủy viên; nhưng vì ông còn hoạt động bí mật ở Sài Gòn nên phải lấy bí danh Dương Kỳ Nam.

Ngày 6 tháng 6 năm 1969, Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã hiệp thương và quyết định thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Quả thật, trong một quá trình dài, đầy thử thách Giáo sư đã có sự đóng góp quan trọng chẳng những trong xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam mà còn cả trong xây dựng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngày càng vững mạnh. Giáo sư đã có sự cống hiến to lớn trong việc mở rộng Mặt trận đại đoàn kết dân tộc, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cuối cùng vấn đề ai thắng ai trong cuộc đọ độ lịch sử giữa hai bên đã kết thúc. Ta thắng, địch thua: Mỹ đã rút, ngụy đã nhào. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 mãi mãi đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Sau ngày giải phóng, tại Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo sư được cử làm Ủy viên Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Những năm 1980, với nhiệm vụ là Ủy viên Đảng đoàn và Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh, tôi lại có dịp được gặp Giáo sư. Và ngày 28 tháng 10 năm 1987, Giáo sư đã ra đi vĩnh viễn trong niềm thương tiếc vô hạn của nhân dân Việt Nam, nhân dân Hà Nội, Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh.



Nhìn lại cả cuộc đời của Giáo sư nổi bật phẩm chất cao quý của nhà trí thức yêu nước. Dù bị hành hạ, tra tấn dã man trong ngục tù của kẻ thù, dù phải sống, chiến đấu kham khổ, có thể hy sinh cả tính mạng bất cứ lúc nào ở rừng sâu nước độc của căn cứ Bắc Tây Ninh luôn bị bom đạn Mỹ đe dọa, ông luôn luôn vượt lên tất cả, giữ vững khí tiết cách mạng.

Là người cộng sản chân chính, là tấm gương sáng, ông xứng đáng để cho thế hệ trẻ, lớp trí thức trẻ học tập. Trong bất cứ tình hình nào ông cũng luôn giữ một lối sống giản dị, khiêm tốn, gần gũi với nhân dân, đoàn kết chân thành. Là Giáo sư, ông không chỉ dạy “chữ” mà còn giáo dục “đạo làm người” cho nhiều thế hệ. Một kinh nghiệm quý báu mà ông để lại cho cả người lớn tuổi và người nhỏ tuổi là lấy câu châm ngôn của người xưa “đừng thấy việc thiện nhỏ mà không làm, đừng thấy việc ác nhỏ mà lại làm” để xua tan lòng ham muốn danh vọng, địa vị và coi thường những công việc xem ra có vẻ nhỏ nhặt để tu dưỡng bản thân.

Chính vì vậy mà suốt cuộc đời, ông đã phục vụ vô điều kiện cho cách mạng và nhân dân, đúng như lời Bác Hồ dạy: Cán bộ, đảng viên phải thực sự là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Ông còn là tấm gương trong xây dựng gia đình hạnh phúc. Ông đã giáo dục 9 người con tham gia cách mạng và có con trai và con rể là liệt sĩ. Người bạn đời của Giáo sư là bà Trần Xuân Huệ Phương, vừa là người mẹ đảm đang, vừa là cán bộ tích cực tham gia hoạt động cách mạng.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là niềm tự hào của giới trí thức, bởi lẽ ông đã thực hiện câu nói nổi tiếng của nhà bác học Pasteur: “Khoa học thì không có tổ quốc, nhưng nhà khoa học thì có một tổ quốc để phục vụ”.

Để kết thúc bài tham luận, tôi xin nhắc lại lời nói của một vị lãnh đạo Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam khi non sông thu về một mối: Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cũng như Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ lịch sử của mình, nhưng sứ mệnh đoàn kết toàn dân không bao giờ chấm dứt.

## TÔN THẤT DƯƠNG KỶ VÀ TẬP VĂN NGÀY MAI (1954 - 1955)



Tiến sĩ **Phan Văn Hoàng**\*

**N**gày 21 tháng 7 năm 1954, trong khi ở Hội nghị Giơ-ne-vơ các chữ ký trên Hiệp định đình chiến tại Việt Nam còn chưa ráo mực thì trong một cuộc họp báo ở Washington, D.C., Eisenhower không giấu giếm ý đồ vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ: “Nước Mỹ không phải là một bên tham gia cuộc chiến... Chúng tôi không phải là một bên ra những quyết định tại hội nghị và không bị ràng buộc bởi những quyết định ấy... Tôi thừa nhận rằng Hiệp định có

\* Nguyên Tổng Thư ký Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.



những điều khoản mà chúng tôi không ưa - *The United States had not been a belligerent in the war... We were not a party to or bound by the decisions taken at the conference... The agreement did contain features, I admitted, that we did not like*<sup>1</sup>. Một trong những điều khoản mà Tổng thống Mỹ này không ưa là cuộc tổng tuyển cử dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 7 năm 1956. Eisenhower tin rằng lúc đó Hồ Chí Minh sẽ nhận được 80% lá phiếu của nhân dân Việt Nam<sup>2</sup>. Một tháng trước đó, Mỹ đã gây sức ép để Pháp và Bảo Đại cử Ngô Đình Diệm - một con cò của Mỹ về Sài Gòn làm Thủ tướng (và sau đó truất phế Bảo Đại lên làm Tổng thống) nhằm thực hiện ý đồ của Mỹ.

Từ tình hình đó, Hội nghị lần thứ 6 mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra nhiệm vụ “phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương”<sup>3</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: “Chúng ta phải ra sức củng cố hòa bình, tinh táo để phòng âm mưu của những kẻ phá hoại hòa bình. Chúng ta phải ra sức đấu tranh để thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc đảng thống nhất nước nhà”<sup>4</sup>.

Cuộc đấu tranh đòi đối phương phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ diễn ra khắp nơi, nhưng gây tiếng vang nhiều nhất là ở hai thành phố Sài Gòn và Huế.

Ngày 1 tháng 8 năm 1954, Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn được thành lập và ra lời hiệu triệu: “Chúng ta phấn khởi đón lấy tin đình chiến và những thắng lợi ở Hội nghị Giơ-ne-vơ. Những thắng lợi ấy, chúng ta còn phải tranh đấu nhiều mới củng cố được”<sup>5</sup>. Danh sách Ban chấp hành và những người sáng lập Phong trào được công bố đầy đủ.

---

1 Dwight D. Eisenhower, *The White House Years*, tập 1: *Mandate for Change 1953-1956*, Nxb The New American Library, New York, 1963, tr. 448.

2 Dwight D. Eisenhower, sđd, tr. 449.

3 *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập XV, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 225.

4 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập IV, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 323.

5 Nguyễn Trọng Xuất (chủ biên), *Nhân sĩ trí thức Sài Gòn - Gia Định đồng hành cùng dân tộc 1954 - 1975*, tập I, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản, 2013, tr. 32.

Ở Huế, cuộc đấu tranh vì hòa bình và thống nhất diễn ra có phần khác. Tỉnh ủy Thừa Thiên và Thành ủy Huế, thông qua một nhóm đảng viên như Bác sĩ Thân Trọng Phước, Nhà giáo Tôn Thất Dương Kỳ, Nhà văn Võ Đình Cường, Nhà giáo Tôn Thất Dương Tiềm..., quy tụ đông đảo nhân sĩ trí thức như Kỹ sư Nguyễn Hữu Đính, Bác sĩ Lê Khắc Quyến, các nhà giáo Cao Xuân Lữ, Tôn Thất Hanh, các nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba, Hoàng Nguyên, các nhà thơ Trụ Vũ, Hồng Tâm, Sơn Chi... và nhiều người khác nữa, đề xuất bản Tập văn *Ngày Mai*<sup>1</sup>. Mặc dù không công bố nhưng trong thực tế Tôn Thất Dương Kỳ (đảng viên từ năm 1945) là Tổng Biên tập.

Ông viết nhiều bài, tất cả đều ký bằng bút hiệu (Tiêu Viên, Mãn Khánh, Hoài Sơn, NVH, XZX). Nhà in Khánh Quỳnh của vợ chồng ông là nơi in và phát hành. Tập văn vừa được bán công khai ở các nhà sách, sạp báo, vừa được phân phối theo đường dây nội bộ của các đoàn thể quần chúng như học sinh, tiểu thương, Phật tử... Tập văn được phát hành không chỉ ở Huế mà còn được đưa vào Đà Nẵng, Nha Trang... và từ số 2 được phát hành tại Sài Gòn bởi nhà sách Yiễm Yiễm thư trang (của nhà thơ Đông Hồ và nữ sĩ Mộng Tuyết).

Nội dung của Tập văn *Ngày Mai* khá phong phú, đa dạng nhưng nhấn mạnh hai đề tài chính là củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất nước nhà nhằm hướng dẫn quần chúng nhận thức đúng đắn tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn lịch sử mới để khi cần quần chúng tự nguyện bước lên con đường tranh đấu (như đòi đối phương thi hành đầy đủ Hiệp định Giơ-ne-vơ, tham gia hiệp thương, tổ chức tổng tuyển cử...).

Trong khi chế độ Ngô Đình Diệm đang chủ trương xé bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ thì việc đề cập tới hai đề tài này là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và nguy hiểm. Ban Biên tập dưới sự chỉ đạo của Tổng Biên tập Tôn Thất Dương Kỳ phải cân nhắc từng câu từng chữ, không rơi vào chỗ cực đoan: nếu quá “tả” thì tự bộc lộ mình, tạo cơ cho địch đàn áp; nếu quá hữu thì đánh mất vai trò giác ngộ quần chúng.

---

1 Thủ tục xin phép xuất bản tập văn không định kỳ đơn giản hơn xuất bản báo hay tạp chí.



Dưới nhiều hình thức khác nhau (văn chính luận, truyện ngắn, thơ, nhạc, hò, vè...), Tập văn Ngày Mai gợi lại những thảm họa bi thương của chiến tranh:

*“Trong tám năm chiến tranh, gia đình bác đã chịu biết bao cảnh chia lìa, tan nát. Tám năm chiến tranh, ba lần cháy nhà, bốn mạng thương vong!”* (Nguyễn Minh Trường, Ông lão làng Đại Lược, TVNM số 2)

*“... Bỗng một mùa xuân/Quanh thành náo loạn/Súng gào khạc đạn/Dân bế bồng ẩn lánh xa phương/Một chàng trai ngã gục bên đường/Hầm tròn giữa chợ/Tạm làm nơi huyết lấp nằm tàn xương...”* (Đoàn Văn Long, Bến đò Kẻ Vạn, TVNM số 1)

Do đó, hòa bình mà Hiệp định Giơ-ne-vơ mang lại là niềm vui lớn cho toàn dân:

*“Hòa bình rồi!... Sống quá! Rồi đây bà con sẽ gặp nhau... Khi hay tin đình chiến, bác không nói năng chi được cả! Còn anh em ở đây, người nhảy múa, người reo hò như điên dại..., có anh cảm động quá, chảy cả nước mắt!”* (Nguyễn Minh Trường, Ông lão làng Đại Lược, TVNM số 2)

*“Kể từ ngày Đông Dương đình chiến/Bắc Nam đều phải lặng tiếng ca-nông”* (Ứng Bình Thúc Giạ Thị, Hò hòa bình, TVNM số 3)

*“Tiếng súng gần xa nay đã nghe vắng/Biết bao là cay đắng, chừ mới đặt hạ hơi”* (Thảo Am Nguyễn Khoa Vy, Hò hòa bình, TVNM số 3)

*“Năm nay khác mấy năm tê/Đã im tiếng súng, lại nghe tiếng đàn/... Lựa đường như nghĩa vui chung/Ai ai lại chẳng ước mong hòa bình”* (Ứng Bình Thúc Giạ Thị, Câu ca dao Vỹ Dạ, TVNM số 4)

Nhưng có những thế lực hiếu chiến đang phá hoại hòa bình, muốn nhen lại ngọn lửa chiến tranh, nên toàn dân phải đấu tranh để bảo vệ nền hòa bình mà dân ta phải đổ biết bao xương máu mới giành lại được:

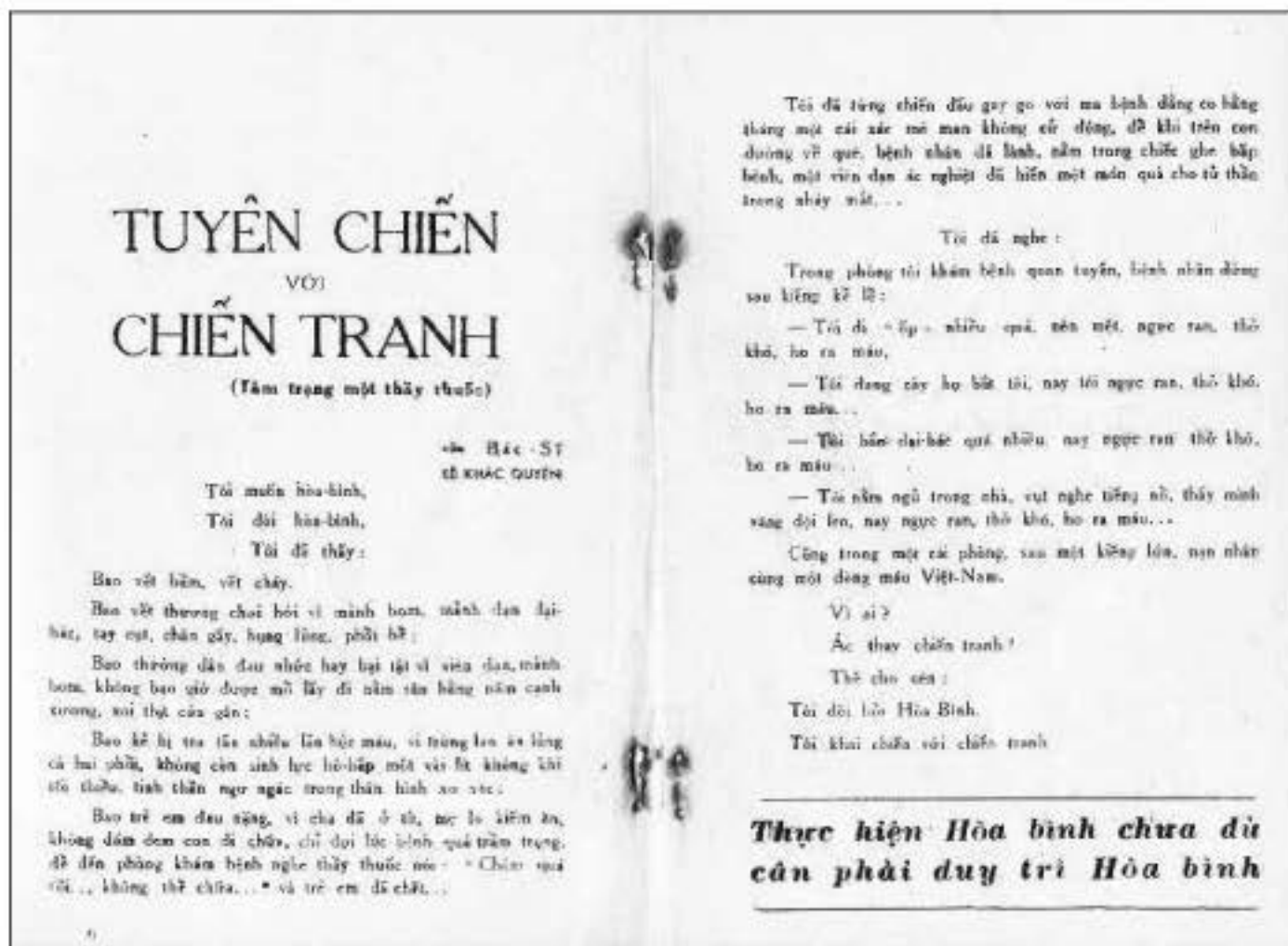
“Trên đất nước chúng ta, hòa bình đã trở về sau chín năm chiến đấu anh dũng. Chúng ta thở dài nhẹ nhõm và khoan khoái... Nhưng hiện nay có một số người miệng tuy nói hòa bình nhưng bụng vẫn mong muốn chiến tranh. Lại có một số người khác trắng trợn kêu gọi chiến tranh... Chúng ta chán ghét chiến tranh, thiết tha với hòa bình, vẫn chưa đủ. Chúng ta còn phải thực tế đấu tranh để giữ vững hòa bình... Hòa bình ở trong tay chúng ta... Không có sức mạnh nào có thể phá được hòa bình khi đã do nhân dân tự nguyện gìn giữ” (H.T., Hòa bình trong tay chúng ta, TVNM số 3)<sup>1</sup>

Tập văn Ngày Mai không nêu tên những kẻ hiếu chiến đó, chỉ nói “những kẻ chuyên nghề làm giàu trên xương máu người khác” (Việt Hà, Tự do, TVNM số 1) với “bom nguyên tử, bom khinh khí đang hăm hực lăm le xé nát những thằng Cu Tý” (Võ Đình Cường, Viết để bảo vệ những thằng Cu Tý, TVNM số 1), người đọc hiểu ngay chúng là ai rồi!



1 Theo Lê Quang Vịnh, Thư ký Tòa soạn, H.T. là bút hiệu của Lê Minh, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên lúc đó.





“Thực hiện hòa bình chưa đủ, cần phải duy trì hòa bình”:  
khẩu hiệu in chữ lớn ở cuối trang 7 của TVNM số 1.

Trong lúc chính quyền Ngô Đình Diệm một mặt tìm cách chia cắt lâu dài đất nước ta, mặt khác xuyên tạc Hiệp định Giơ-ne-vơ, Tập văn Ngày Mai cho in 15.000 phụ bản “Về đình chiến” do nhà giáo Trần Ngọc Cơ phổ về toàn văn Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tập văn Ngày Mai cũng cho đăng Tuyên bố chung ngày 21 tháng 7 năm 1954 của các nước tham dự Hội nghị Giơ-ne-vơ trong đó có đoạn: “Đường ranh giới về quân sự chỉ có tánh chất tạm thời, không thể coi như là một biên giới chính trị hoặc lãnh thổ”, “cuộc tổng tuyển cử sẽ tổ chức vào tháng bảy năm 1956” để nhân dân hai miền Nam Bắc “có thể tự do bày tỏ ý kiến” về vấn đề thống nhất đất nước.

Sông Bến Hải dọc theo vĩ tuyến 17 không phải là “biên giới phân chia hai nước” như chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn tuyên truyền. Cô lái đò trên sông Bến Hải khẳng định:

“Nơi đây giới tuyến tạm thời/Sông kia đâu để chia người Bắc Nam”

Nước Việt Nam chỉ là một, từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau chung một ánh trăng:

*“Ai về kết chặt đồng tâm/Cà Mau bên cạnh Nam Quan... ở... hò/  
Đêm nay trăng giải sông Hồng/Chiếu trên Bến Hải, soi dòng  
Hậu Giang/*

*Bắc Nam một ánh trăng vàng/Đò em một chiếc sang ngang nặng tình”  
Cô lái đò vẫn làm công việc nối liền tình nghĩa giữa hai miền:*

*“Bắc Nam ai lỡ hẹn hò/ [Qua - chữ này bị kiểm duyệt] sông Bến  
Hải, lên đò em đưa/Ai tìm người cũ tình xưa/Muốn qua Bến Hải, em  
đưa sang đò!”*

(Sơn Chi, *Cô lái đò sông Bến Hải*, TVNM số 3)

Nội dung của Tập văn *Ngày Mai* đáp ứng nguyện vọng sâu xa của đông đảo dân chúng nên số người đọc không ngừng gia tăng, số 1 in 3.100 bản, đến số 4 phải tăng lên 4.100 bản (tăng 25%). Điều đó khiến chính quyền Diệm phải lo lắng.

Sau khi số 1 được phát hành, chính quyền cho một nhóm người ban đêm tới hành hung Tôn Thất Dương Kỳ và Võ Đình Cường. Trên số 2, sự việc trên được kể lại dưới dạng văn chương: *“Toàn thân chàng ê ẩm vì những cái đấm, cái thoi, cái cùi chỏ của bọn người lạ mặt ấy... “Liệu hồn mà ngúy ngoắt cái miệng”. Thôi phải rồi, họ đánh chàng vì cái miệng, hay nói đúng hơn, vì cây viết của chàng!... Người ta hăm sẽ đánh chàng nữa đấy, và lần này thì chắc khó toàn mạng”* (Võ Đình Cường, *Cũng cứ viết để bảo vệ những thằng Cu Tý*, TVNM số 2).

Các số Tập văn *Ngày Mai* đều bị kiểm duyệt, đến số 4 bị kiểm duyệt đến ba lần, phần lớn các bài đều bị xóa vài chục từ đến hàng trăm từ. Cả mục “Hộp thư” của Tòa soạn cũng bị đục bỏ 32 từ! Tên tác giả cũng bị bôi đen. Có hai bài (*Tết năm Ất Vị* của Ứng Bình Thúc Gia Thị và *Bác nông dân và nạn đói* của Trục Vũ) bị kiểm duyệt bỏ toàn bài.

Ngày 24 tháng 2 năm 1955, trong công văn gửi Tổng trưởng Bộ Thông tin, Giám đốc Nha Thông tin Trung Việt nhận định: “Hiện thời tại Trung Việt đang được lưu hành một số tác phẩm văn nghệ, mới xem qua thì không ra mặt ca tụng Việt Minh, nhưng sự thật nhằm mục đích tuyên truyền cho họ bằng cách nêu cao quan điểm hòa bình



của đối phương và thôi thúc giai cấp đấu tranh một cách khôn khéo trong những vần thơ hoặc câu văn xuyên tạc”, đề nghị tịch thu và cấm lưu hành những tác phẩm ấy, trong đó có Tập văn *Ngày Mai*.

Lời đề nghị này được chấp thuận. Số 5 in xong tháng 5 năm 1955 nhưng không được phát hành. Ba vị chủ chốt của Ban Biên tập là Tôn Thất Dương Kỳ, Võ Đình Cường và Cao Xuân Lữ bị bắt giam. Đây là điều mà mọi người đã thấy trước, vì nửa năm trước đó, ngày 11 tháng 11 năm 1954, Ngô Đình Diệm đã ký nghị định cấm Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn hoạt động. Trước và sau đó mấy ngày, các nhân vật chính của tổ chức này đều bị tổng giam vì các “tội”: thành lập hội bất hợp pháp, xuất bản báo (nội san *Hòa bình*) không có giấy phép... Ngày 7 tháng 2 năm 1955, Ngô Đình Diệm ký nghị định cưỡng bách cư trú 26 người của Phong trào ra Hải Phòng (lúc đó còn do Pháp kiểm soát). Ngày 27 tháng 4 năm 1955, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Tiến sĩ Nguyễn Văn Dưỡng Henri và 4 người nữa bị an trí tại Phú Yên. Tại nơi thẩm vấn, ba ông Tôn Thất Dương Kỳ, Võ Đình Cường và Cao Xuân Lữ luôn quả quyết: Tập văn *Ngày Mai* chỉ phản ánh nguyện vọng hòa bình và thống nhất của dân chúng, các bài báo đều được chính quyền kiểm duyệt kỹ trước khi in và phát hành. Sau ba tháng giam giữ mà vẫn không tìm ra chứng lý để đưa ba ông ra tòa, chính quyền phải trả tự do cho họ. So với Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn, Nhóm *Ngày Mai* ở Huế tồn tại lâu hơn (10 tháng, từ tháng 8/1954 đến tháng 5/1955) và ít tổn thất hơn, nhờ hoạt động khéo léo và không bộc lộ lực lượng. Tuy bị đình bản nhưng ảnh hưởng của Tập văn *Ngày Mai* vẫn duy trì trong dân chúng. Ngày 22/8/1955, hàng chục vạn người Huế đã đình công, bãi chợ, xuống đường và sau đó họp mít tinh tại Phú Văn Lâu đòi chính quyền Ngô Đình Diệm phải hiệp thương để tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, hoạt động của nhóm *Ngày Mai* là một nét son trong lịch sử đấu tranh cho hòa bình và thống nhất ở miền Nam trong năm đầu tiên sau Hiệp định Giơ-ne-vơ. Nhà trí thức yêu nước Tôn Thất Dương Kỳ đã đóng góp công sức của mình vào phong trào đó một cách xứng đáng.

# NGƯỜI TRÍ THỨC CHÂN CHÍNH VÌ DÂN TỘC TRÊN HẾT

Phó Giáo sư - Tiến sĩ **Hà Minh Hồng**\*

**K**hi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc kính cáo đồng bào rằng: “Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”<sup>1</sup>; ở Hà Nội lúc ấy, Tạp chí *Tri Tân* vừa ra số đầu tiên (ngày 3 tháng 6 năm 1941) và Dương Kỳ - Mãn Khánh cùng với gần 300 tác giả quen thuộc của tạp chí này bắt đầu quá trình “Ôn cũ biết mới” nhằm thực hiện sứ mệnh “ngó rộng “chân trời” tri thức; ghé vai gánh gạch, xe vôi”, làm người “công binh xây dựng “Lâu đài văn hóa” Việt Nam”<sup>2</sup>.

Sự trùng hợp ngẫu nhiên ấy cho biết: Trước khi tham gia và trở thành thư ký Hội trí thức cứu quốc Thừa Thiên Huế, nhà khảo cứu Tôn Thất Dương Kỳ đã là người có nhiều bài viết khảo luận trên Tạp chí *Tri Tân* - ít nhất là trên các số 78, 98, 99, 107, 108, 109, 110, và số đặc biệt 175-178 Xuân Ất dậu 1945 (như nhà Huế học Nguyễn Đắc Xuân đã tìm thấy); nhưng sự kiện này còn cho thấy: người của dòng Tôn thất thuộc hệ thứ nhất và hậu duệ thứ 4 của Vua Gia Long, con thứ 4 của chủ sự Bộ Lễ triều đình Tôn Thất Thế Linh - nhà trí thức Tôn Thất Dương Kỳ, tuy mồ côi cha từ nhỏ (lúc 9 tuổi) nhưng sớm có

\* Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

1 Kính cáo đồng bào, 6/6/1941. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 187.

2 Nguyễn Hồng Trân, Bộ tạp chí *Tri Tân* - Một tài sản văn hóa đáng quý.



tinht thần tự học và chăm chỉ, nên trở thành người uyên thâm cả Tây học và Nho học từ thời trai trẻ.

Học trò Trường Quốc học Huế sau cách mạng Tháng Tám khi được thầy Tôn Thất Dương Kỳ dạy về quốc văn, quốc sử, quốc đồ, còn được hiểu và thấm nhuần tinh thần dân tộc, lòng yêu nước - lẽ đương nhiên từ thực tế nghiên cứu khoa học mà ra, chứ không phải là tuyên truyền chính trị. Các nhà giáo, nhà báo, văn nghệ sĩ ở Trường Quốc học và ở Huế cũng như miền Trung nói chung thời kỳ đó còn được đọc nhiều bài của nhà giáo - nhà báo Mãn Khánh - Dương Kỳ trên báo *Tiến hóa*, sau đó là tờ *Ngày Mai* - những tờ báo văn hóa, chính trị và đòi hòa bình, hiệp thương, tổng tuyển cử của trí thức miền Trung lúc ấy.

Những tờ báo này do thầy Dương Kỳ tham gia thành lập, tổ chức biên tập, phát hành; vì thế cũng có thể coi thầy cũng như đại đa số giới trí thức sau cách mạng Tháng Tám ở Huế và miền Trung nói chung có phong trào rất sôi nổi, phản ánh rõ xu hướng dân tộc, hòa bình, phản ánh đúng một thực tế trách nhiệm chung như lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nói “*Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng*”.

Thực tế là ở cả nước, trực tiếp nhất là ở Thừa Thiên Huế sau cách mạng Tháng Tám, cũng lan truyền chuyện về Cụ Hồ và Chính phủ Hồ Chí Minh đối xử lạ với Hoàng gia và Hoàng tộc triều Nguyễn. Ấy là chuyện Cụ Hồ và Chính phủ Hồ Chí Minh cho tổ chức lễ thoái vị của Vua Bảo Đại rất trang trọng, sau đó Cụ Hồ mời Vua Bảo Đại ra Hà Nội làm Cố vấn Chính phủ mới. “Ông Cố vấn” lúc ấy mới ngoài 30 tuổi (lên ngôi vua năm 1932, khi Nguyễn Ái Quốc còn đang ở nhà lao Hồng Kông), được đối xử tử tế nên rất cảm động. Sách *Bảo Đại vua cuối cùng triều Nguyễn*, Nxb. Văn nghệ, kể rằng ở Hà Nội, Bảo Đại viết thư gửi về cho Bà Từ Cung nói “*Cụ Hồ tốt lắm. Con ra đây được Cụ Hồ thương lắm. Cụ thương con như con*”. Tết độc lập đầu tiên năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhờ Chủ tịch Ủy ban hành chính Huế chuyển 10 ngàn đồng trợ cấp, giúp đỡ cho gia đình ông cố

vấn ở Huế. Cả chuyện Cụ Hồ cho người vào Huế tìm gặp các Hoàng hậu - vợ Vua Thành Thái và vợ Vua Duy Tân, không chỉ để thăm hỏi mà còn muốn Chính phủ trợ cấp cho hai bà hàng tháng một số tiền để “chi dùng trước thời buổi khó khăn”. Hai bà vô cùng xúc động, nghẹn ngào; bà Thành Thái nói: “... thật không ngờ! Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa mới thành lập mấy tháng nay, “quốc gia đại sự” dồn dập mà Cụ Chủ tịch đã nghĩ ngay đến chúng tôi... Chúng tôi quả thật đứng trước một bất ngờ rất lớn, rất cảm kích”; còn bà Duy Tân thì khóc nức nở không nói ra lời, nói rất chân thật: “Ý nghĩ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đúng quá. Chúng tôi sống lẻ loi cô độc. Phải chịu đựng mấy chục năm nay với hoàn cảnh hết sức khó khăn, chỉ có Chủ tịch mới nghĩ đến chúng tôi”<sup>1</sup>.

Những chuyện như trên lan tràn nhanh bởi đó là chuyện lạ. Lạ bởi khác với các triều đại của các chế độ phong kiến cũng như chế độ chính trị thường thấy trong lịch sử thế giới cũng như ở Việt Nam - người thắng trả thù người bại. Còn thực tế sau ngày Việt Minh thắng lợi, thành lập nền độc lập dân tộc, Cụ Hồ và Chính phủ của Việt Minh đối xử với Hoàng gia và Hoàng tộc không chỉ thể hiện văn hóa ứng xử thuần Việt “của cho không bằng cách cho”, mà còn là sự cảm thông và chân thành của tình dân tộc, gây ấn tượng mạnh mẽ về Chính phủ Cụ Hồ cho cả nước, mà trước hết là cho Hoàng gia, Hoàng tộc cũng như toàn xứ Huế. Hoàng gia và Hoàng tộc từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, thấy an tâm và tin tưởng vào chính phủ, thấy chính sách của Nhà nước rõ ràng và khác hoàn toàn với những gì họ từng nghe nói về chế độ cộng sản; thấy người thật việc thật; từ đó nhiều người trong Hoàng gia và Hoàng tộc sẵn sàng ủng hộ Chính phủ và đi theo Cụ Hồ, nhiều người toàn tâm toàn ý đi theo, làm theo đến cùng. Hoàng hậu Nam Phương nhận tiền và “gửi lời cảm ơn Cụ Hồ” rồi dành tất cả số tiền đó ủng hộ cho cô nhi viện ở Huế; ngày khai mạc “Tuần lễ vàng” ở Huế, bà “ăn mặc chỉnh tề, quần áo dài, đội khăn vành màu vàng, cổ tay đeo kiềng vàng, tai đeo bông vàng, hai cổ tay lại đeo những hai đôi xuyến vàng, mười ngón tay lại

1 Lê Văn Hiến, *Bình Trị Thiên - Tháng Tám bốn năm*, Nxb. Thuận Hóa, 1985.



đeo 10 chiếc nhẫn vàng... bà Nam Phương đi tới và từ từ cởi bỏ hết những đồ trang sức trên cổ, trên tay của mình rồi đặt lên bàn ủng hộ cách mạng”<sup>1</sup>. Các vị đại thần trong Hoàng triều như Phan Kế Toại, Phạm Khắc Hòe, Bùi Bằng Đoàn đi theo cách mạng; các vị trong Chính phủ Trần Trọng Kim như Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh, Trần Đình Nam... tham gia Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; hậu duệ và con cháu của Hoàng tộc đã cống hiến, hy sinh cho cách mạng và kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chỉ có một người như Bảo Đại nói hay nhưng không làm được, không theo hết được, còn rất nhiều người khác trong Hoàng gia, Hoàng tộc, Tôn Thất lại rất thấm thía với tấm lòng chân thành vì dân, vì nước và những câu nói, việc làm của Cụ Hồ: *“Cộng sản, Việt Minh không có một lợi ích nào khác là lợi ích của dân tộc. Và tôi cũng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc”*. Cụ Hồ có niềm tin vào tinh thần yêu nước của mỗi người Việt, đặc biệt là trí thức - những người trí thức chân chính luôn có khát khao độc lập, do đó đã sử dụng, trọng dụng họ một cách chân thành. Tháng 2 năm 1946, cụ Huỳnh Thúc Kháng ra Hà Nội để xem thực hư thế nào, nhưng khi tiếp xúc với Cụ Hồ khoảng một tiếng đồng hồ thì cụ đã vui vẻ hợp tác, làm việc với chính quyền cách mạng, về sau được Cụ Hồ giao trọng trách khi Người đi vắng với phương châm xử thế chiến lược “Dĩ bất biến ứng vạn biến”. Trường hợp Tôn Thất Tùng, Trần Đại Nghĩa ở Pháp, Lương Định Của ở Nhật cũng tương tự như vậy; tin tưởng giao trọng trách, tin dùng và đãi ngộ chân thành...

Trường hợp được viện dẫn sau đây nữa không phải chỉ là điển hình mà còn là sự hé lộ cả một thực tại rộng lớn hiện thân một dòng dõi trong lịch sử còn rất gần với đương đại. Ấy là liệt sĩ Tôn Thất Long đội viên đội quân Nam, sau là Thành ủy viên Thành ủy Thuận Hóa đã bị địch bắt và tra tấn dã man; Bác sĩ Tôn Thất Tùng, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch (cháu ngoại cụ Hương Thiết, dòng Tuy Lý Vương), Đặng Văn Ngữ, Tôn Thất Cảnh, Bửu Đóa... rồi Nguyễn Minh Vĩ (Tôn Thất Vĩ), Tôn Thất Dương Kỳ, Tôn Nữ Thị Ninh, Lê Quang Long (cháu

1 *Bảo Đại vua cuối cùng triều Nguyễn*, Nxb. Văn nghệ, 2006.

ngoại vua Thành Thái)<sup>1</sup>... Ấy là gia đình Chính ủy Vĩnh Mẫn, cháu 4 đời Vua Hiệp Hòa và cha anh (ông Bửu Trác) từng giữ chức Thống chế nhất phẩm triều đình; ngay sau cách mạng Tháng Tám 1945 xung phong vào đội liên lạc của Trung đoàn Trần Cao Vân, đi học Trường Lục quân, trở thành Chính ủy “Cửa Việt” - một đơn vị trong đoàn tàu không số; người anh là Vĩnh Tập, bị thiêu cháy chứ không hàng giặc trong trận đánh không cân sức ở Huế năm 1946; người chị là Băng Tâm hy sinh trong hoạt động nội thành Huế. Ấy là gia đình Tôn Thất Dương Kỳ cả vợ và 9 người con đều hoạt động yêu nước và cách mạng. Vị Giáo sư ở Đại học Văn khoa Sài Gòn thời ấy có quỹ viện trợ Mỹ đảm bảo cuộc sống mà không hưởng, vận động hòa bình chống lại chiến lược leo thang chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam; bị “tống xuất” vẫn không xin ở lại, từ giã gia đình, vợ con để ra miền Bắc; không ngại cuộc chiến ác liệt lại xin trở lại miền Nam tiếp tục công tác trong vùng kháng chiến và liên lạc cho gia đình các con, dâu, rể cùng hoạt động yêu nước; khi đất nước hòa bình thống nhất, lại lo lắng về biển đảo của Tổ quốc ở Hoàng Sa và Trường Sa...

Nhiều nhà nghiên cứu cách mạng Việt Nam thấy: người lao động nghèo khổ “đi theo Cụ Hồ” là điều tất nhiên, nhưng người đang “hưởng lộc” của chế độ cũ, có một cuộc sống giàu sang trong nhung lụa, thoáng chốc như có phép thần, họ từ bỏ tất cả để đi theo cách mạng, “theo Cụ Hồ”! Họ muốn tìm cái “lý”, cái “cớ” sâu xa về hiện thực đó<sup>2</sup> và lý giải rằng: có một mẫu số chung giữa Cụ Hồ và những người trí thức thời kỳ đó là tất cả để phụng sự dân tộc, phụng sự đất nước chứ không phải vì mục tiêu riêng của đảng phái hay cá nhân nào.

Họ hoàn toàn thống nhất và được cảm hóa bởi câu trả lời của Cụ Hồ với các nhà báo (tháng 1/1946): *“Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm... Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột*

1 Lê Mậu Hãn, *Hồ Chí Minh trọng dụng nhân tài* in trên báo Nhân dân điện tử Chủ nhật, số ra ngày 19/5/2013.

2 Nguyễn Văn Khoan (chủ biên), *Những người trong Hoàng tộc nhà Nguyễn đi theo Cụ Hồ*. Nxb. Lao động, 2010.



*bạc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”<sup>1</sup>.*

Tiểu sử của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (Nguyễn Phúc Dương Kỳ) cho biết ông thuộc hệ thứ nhất và hậu duệ thứ 4 của Vua Gia Long; một trí thức uyên thâm với quá trình hoạt động văn hóa, khoa học dày dặn hàng chục năm trước hoàn cảnh thực tiễn của đất nước buổi sinh thành nền dân chủ cộng hòa. Dòng dõi như thế trong hoàn cảnh của dân tộc như thế rõ ràng là chỉ có thể vì “dân tộc trên hết”, là sự lựa chọn đương nhiên.

Việc bị bắt và tù tội thực ra chỉ là minh chứng cho quan điểm duy vật và tiến bộ theo tinh thần dân tộc chống xâm lược mà thôi. Ra tù lại dạy học ở Sài Gòn với những trường có nhiều phong trào đấu tranh như Marie Curie, Đại học Văn khoa, Đại học Vạn Hạnh, tiếp tục viết báo, đấu tranh cho hòa bình. Rồi tổ chức Phong trào Dân tộc tự quyết Việt Nam với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành và Ủy ban vận động Hòa bình Việt Nam với cương vị Tổng Thư ký.

Làm như thế thì bị cho rằng đó là hoạt động chính trị vì không phù hợp với quyền lợi mục tiêu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn; nhưng thực ra cũng chỉ là cách thể hiện của người trí thức trong phong trào dân tộc và hòa bình cho dân tộc mà thôi. Nó hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, nên ông Dương Kỳ được cử vào Ủy ban Trung ương (1964) một cách tự nhiên. Chính quyền Sài Gòn ngăn cấm đòi quyền tự quyết và bắt ông rồi “tống xuất” ra Bắc qua cầu Hiền Lương để phá bỏ xu hướng đấu tranh ấy.

Nhưng thực tế lợi bất cập hại. Chính quyền của Nguyễn Chánh Thi chẳng được ai hoảng sợ và xin ở lại; những người bị “Tống xuất” đã vui vẻ ra hậu phương miền Bắc và lên đài phát thanh, viết báo tố cáo tội làm tay sai Mỹ của chính quyền Sài Gòn một cách mạnh mẽ

<sup>1</sup> Báo Cứu quốc, số 147, ngày 21/1/1946.

chưa từng có. Sau đó Giáo sư Dương Kỳ được điều động trở vào Nam; năm 1968 được cử làm Thư ký Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Sau ngày thống nhất đất nước, ông được bầu làm Ủy viên Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Như vậy lĩnh vực mà ông hoạt động chính trị ấy thực chất là lĩnh vực của những người vì hòa bình và độc lập thống nhất cho dân tộc - lĩnh vực không phân biệt lập trường và đảng phái chính trị, miễn là có tinh thần dân tộc và yêu chuộng hòa bình, dân chủ Việt Nam. Sự nghiệp chính trị của ông là sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất.

Nhưng sự nghiệp chính trị của nhà trí thức thực ra cũng bắt nguồn từ sự nghiệp khoa học và bản lĩnh khoa học của mình. Những bài khảo cứu trong Tạp chí *Tri Tân* có lẽ là khởi đầu của những nghiên cứu sâu về một hành trình lịch sử dân tộc. Đến khi *Việt sử khảo lược* hoàn thành thì giới nghiên cứu hoàn toàn tin phục một nhà khảo cứu dòng Tôn Thất đã có quan điểm mới khách quan mang tính đột phá về một vấn đề vốn đã được sử luận nhà Nguyễn đóng đinh rằng: Triều Tây Sơn là ngụy triều. Nhà nghiên cứu Tôn Thất Dương Kỳ trong *Việt sử khảo lược* (1418 - 1945) đã dành 60 trang viết về nhà Tây Sơn và đánh giá: “*Những đảo lộn, đánh nhau như thế, xét cho kỹ là những vươn mình của dân Đại Việt để đi đến chỗ thống nhất. Một điều đáng chú ý nữa là lúc bấy giờ Đại Việt, một tay gấn gỏi cho kỳ thành công, dẫu các khúc của thân thể đã tan rã quá lâu rồi, một tay tuốt gươm anh dũng đuổi các đạo quân xâm lược của Xiêm, và nhất là của Tàu. Những công việc đối nội, đối ngoại ấy đã đem lại kết quả tốt: đã gây dựng, đến đầu thế kỷ sau, thế kỷ XIX, một nước Việt Nam thống nhất và hùng cường trên miền Đông Á này*”.

Thực tế những quan điểm ấy ở thời điểm *Việt sử khảo lược* ra đời (1949) thì sử học mác xít Việt Nam cũng chưa ai lên tiếng, nên sử học Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa có công trình như thế. Quan điểm ấy xem ra là khá sớm trong đời sống học thuật Việt Nam, có thể gây ra nhiều sự nghi ngờ cho những ai đang say sưa với trang sử vàng từ chúa Nguyễn đến nhà Nguyễn; nhưng chắc chắn là đã góp phần vào việc tạo



thành một phương pháp tiếp cận phù hợp hơn, chính xác hơn, khoa học hơn đối với vấn đề đánh giá các vua Nguyễn thời cận đại. Chắc chắn là khi nhìn thấy một triều Tây Sơn như vậy trong thế kỷ XVIII, thì sẽ có hàng loạt vấn đề logic kèm theo như: sự thành lập vương triều thay thế Tây Sơn, sự trả thù đối với Tây Sơn, sự hoàn chỉnh nền thống nhất quốc gia, vấn đề bảo vệ nền độc lập dân tộc trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân... Và cũng chắc chắn khi khảo lược thời kỳ lịch sử dân tộc từ cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX, sẽ có thêm những nhận chân rõ ràng đích thực hơn về công cuộc giải phóng dân tộc mà Hoàng triều đứng bên lề, còn nhân dân và trí thức mới - kể cả trong Hoàng tộc cũng biết phải dâng cao “Dân tộc trên hết”.

Tuy có tiếc khi chưa thấy tập tiếp theo của *Việt sử khảo lược*, tuy có thấy thực tế nhà khảo cứu lịch sử phải bận bịu với bao công việc giảng dạy và bao hoạt động ứng phó với biến chuyển của thời cuộc mà người trí thức dân tộc không thể ngồi yên trông chờ; nhưng những lớp sinh viên đầu của Đại học Văn khoa Sài Gòn, Đại học Vạn Hạnh thời chiến tranh vẫn hoàn toàn đứng về phía thầy Tôn Thất Dương Kỳ khi người nói đến các nhà vua Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân đã dám từ bỏ ngai vàng để đồng hành cùng dân tộc nêu cao tinh thần yêu nước. Bởi đó thực sự chỉ là tiếp tục quan điểm khoa học đã truyền tải trong *Việt sử khảo lược* cũng như trong những công trình nghị luận, khảo cứu khác đã có từ hàng chục năm trước.

Bản lĩnh khoa học của nhà trí thức thể hiện rõ nhất trong những quan điểm khoa học về những vấn đề mang tính nhạy cảm chính trị, làm cho nhà trí thức nghiêm nhiên có bản lĩnh chính trị vững vàng. Chính qua đó hiện lên một Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ không chỉ là một giảng viên Văn khoa giỏi, một người thầy yêu nước và tâm huyết mà ông còn là người có vai trò rất lớn trong công cuộc đoàn kết dân tộc trong liên minh thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ông để lại những công trình biên khảo hiếm hoi về văn, sử có giá trị, để lại cả những lớp trí thức đồng hành cùng dân tộc suốt cuộc trường chinh chống ngoại xâm; cũng để lại một tấm gương sáng về người trí thức Hoàng tộc tiêu biểu - người trí thức chân chính cả đời vì “Dân tộc trên hết”.

# MÃI MÃI NHỚ ƠN THẦY GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Lê Quang Vịnh

## LẦN ĐẦU GẶP GỠ

Tôi gặp Thầy lần đầu tiên trong một kỳ thi Thành Chung (*bây giờ gọi là trung học cơ sở*) ở thành phố Huế mà tôi là thí sinh đã vượt qua phần thi viết và Thầy là giám khảo môn sử - địa ở phần thi vấn đáp. Hồi ấy, năm 1951, tôi mới vừa bị tù 7 tháng ở Lao Thừa Phủ về “tội” đi rải truyền đơn kháng chiến ra, chưa đầy 3 tháng thì đã thi mà lại thi tự do, vì không hội đủ điều kiện để trường chứng nhận là học sinh chính thức của trường lớp đảng hoàng. Vượt qua kỳ thi viết, tôi phải vào thi vấn đáp mà thật tình không có học một chút chi về các môn sử - địa và vạn vật. Thầy hỏi gì tôi cũng không biết, mà quả thật trong 3 tháng ra khỏi nhà tù, tôi chỉ tập trung học về các môn thi viết mà thôi. Còn sử - địa và vạn vật thì hoàn toàn không học gì cả. Buổi chiều được báo danh đã đỗ kỳ thi viết rồi, tôi mới cuống quýt học sử - địa và vạn vật. Người ta học cả năm, còn mình thì học trong một đêm thức trắng, làm sao có hiệu quả được?

Tôi còn nhớ Thầy kêu lên trong buồn bực:

- Ôi! Địa ơi là địa! Sử ơi là sử!

Rồi Thầy giảng cho tôi hiểu người dốt sử, địa sẽ tác hại đến xã hội như thế nào. Rồi tôi khóc, lệ hàng hàng lăn dài xuống má.

Thầy hỏi:

- Vì sao trò khóc?



Khi biết tôi là học sinh kháng chiến bị tù mới được thả ra chưa đầy 3 tháng đã phải đi thi, Thầy đổi thái độ và tìm cách giúp đỡ tôi thi đỗ.

Thầy hỏi:

- Em còn môn gì chưa thi?

- Dạ vạn vật!

- Thầy nào hỏi?

- Dạ thầy Hy!

Thầy dặn:

- Tối nay em cố gắng học cho thuộc một bài vạn vật nhé. Sáng mai vào thi vạn vật trước nhất nhé.

Và sáng hôm sau, thầy nói nhỏ vừa đủ cho tôi nghe khi tôi bốc để chỉ thấy một mẫu giấy trắng:

- Hãy viết vào đây đề bài nào mà trò thuộc nhất.

Rồi kỳ thi năm đó, tôi đỗ Thành Chung mặc dù 7 tháng phải ngồi tù.

Tôi nhớ mãi lần gặp gỡ đầu tiên ấy, nó đã làm cho tôi ý thức được giá trị của kháng chiến, của lòng yêu nước, của nghĩa lý cuộc đời “Mình vì mọi người” và “Mọi người vì mình”. Đó là tác động hỗ tương tất yếu của xã hội loài người.

## **NHÀ TRÍ THỨC TỰ ĐÀO TẠO**

Từ tuổi 15 ấy, cho đến khi học hết trung học phổ thông, tức là đỗ tú tài II, năm nào tôi cũng học văn - sử - địa với Thầy Tôn Thất Dương Kỳ. Có năm chỉ học sử - địa, có năm thì học văn, nhưng đến năm cuối cùng của chương trình trung học, năm thi tú tài toàn phần, thì Thầy dạy cả 3 môn, mà không phải dạy riêng lớp tôi là Đệ Nhất khoa học B, mà dạy chung cả 3 lớp đệ nhất ABC gộp lại làm một.

Có học với Thầy, mới thấy cái uyên bác của Thầy về văn - sử - địa, mới thấy cái hiểu biết của Thầy khác hẳn với các thầy khác. Sau này, tôi dần dần khám phá ra cái bí mật ấy. Tất cả sự uyên bác ấy đều do

Thầy tự trau dồi, chứ không phải học được từ nhà trường. Thầy không học trong một trường cao đẳng hay đại học nào cả. Thầy không có bất cứ một mảnh bằng đại học hay cao đẳng nào cả. Thầy xuất thân từ ngạch Thừa phái<sup>1</sup> Nam triều, một loại công chức thư ký thời Pháp thuộc. Nhưng Thầy rất giỏi về Pháp văn và Hán văn, tôi phải nói là rất giỏi vì không chỉ để đọc sách, nghiên cứu văn chương nghĩa lý bằng Pháp văn hay Hán văn, mà Thầy còn viết báo, viết sách, làm thơ, sáng tác văn chương, bình luận thời sự bằng Pháp văn hoặc Trung văn. Riêng về chữ Hán thì Thầy còn biết cả văn ngôn và bạch thoại, phồn thể và giản thể, tức cổ ngữ cổ tự và tân văn tân pháp. Còn kiến thức về văn - sử - địa thì Thầy tự đào tạo bồi dưỡng, tự nghiên cứu sưu tầm từ nhiều nguồn, nhiều phía, nhưng cuối cùng đúc kết lại thành một chỉnh thể sáng tạo trong tinh thần triết học biện chứng lịch sử.

Nhưng, như tôi đã đề cập từ buổi ban đầu, Thầy không học ở trường thì Thầy đã học ở đâu?

Về Trung văn, thì phần tân văn mới có trong thế kỷ XX, đặc biệt là chữ giản thể mà bây giờ Trung Quốc sử dụng phổ thông, thì các nhà Nho ở nước ta hoàn toàn không biết, Thầy phải tìm tới những người am tường để học. Thời kháng chiến chống Pháp, trong cộng đồng người Hoa ở Huế, có những người thông thạo thứ chữ này và họ mở lớp, tất nhiên là không hợp pháp, nhưng thời đó, nhà cầm quyền Pháp thuộc cũng chưa đánh phá đến những tổ chức giáo dục kiểu này.

Về triết học, văn học cách mạng thì sao? Hồi đó, sách báo tiếng Việt thì bị kiểm duyệt nghiêm ngặt. Nhưng sách báo chữ Pháp thì lại gần như không bị cấm cản gì cả. Các sách của Nhà xuất bản Xã hội Pháp (Editions Sociales Françaises) của Đảng Cộng sản Pháp vẫn được bày bán công khai ở các hàng sách. Tôi còn nhớ trước khi giảng dạy triết học cho tôi, Thầy đã đưa cho tôi tập sách *Principes Élémentaires de Philosophie* của Georges Politzer. Cũng nhờ kẻ hở trong vấn đề kiểm duyệt sách báo ấy mà trí thức thành thị, những người có thể đọc hiểu được chữ Pháp, tiếp cận được với triết học, văn học cách mạng.

---

1 Thừa phái: viên thư ký ở các công đường thời Pháp thuộc.



Thầy đã tự học, tự trau dồi kiến thức thông qua sách báo Trung văn và Pháp văn. Nhờ nắm vững chữ Pháp và chữ Hán nên Thầy đã tích lũy được một vốn kiến thức khổng lồ về văn - sử - địa. Hơn thế nữa, cái vốn kiến thức khổng lồ ấy lại rất độc đáo. Lúc không thể hoạt động gì nữa ở Huế, Thầy vào Sài Gòn, được mời dạy ở Trường nữ trung học Marie Curie (*giảng dạy ở đây hoàn toàn bằng tiếng Pháp*) và diễn giảng ở Đại học Văn khoa Sài Gòn, rồi Đại học Vạn Hạnh (*cũng ở Sài Gòn*), mới thấy kiến thức của Thầy ít có người theo kịp. Trong những năm được học với Thầy ở trung học đệ nhị cấp, tôi kính trọng yêu mến Thầy trước nhất vì Thầy thông thái và dạy giỏi. Tất cả những băn khoăn thắc mắc của học sinh đều được Thầy giải đáp minh bạch và khoa học. Trong thái độ ứng xử hàng ngày của Thầy đối với học trò, lan tỏa ra một tình thương và lẽ sống rộng lớn và trong sáng.

## NGƯỜI KHÁNG CHIẾN NỘI THÀNH

Ban đầu, tôi chỉ thấy một cách khái quát như thế thôi. Mãi cho đến khi Thầy kết nạp tôi vào Đoàn Học sinh kháng chiến thành phố Huế, tôi mới biết Thầy là cán bộ bí mật hoạt động kháng chiến nội thành. Rồi khi tôi bị bắt, bị tù lần thứ hai, tôi mới nhận thức được vai trò quan trọng của Thầy thông qua những cán bộ cách mạng mà tôi từng gặp ở nhà Thầy bị bắt vào tù. Điều kỳ diệu là những người bị bắt, bị tra tấn đánh đập cực kỳ dã man, nhưng không ai khai báo, tiết lộ gì về những hoạt động bí mật của Thầy cả. Thầy bị bắt bị tù cũng nhiều lần, nhưng kẻ địch chưa bao giờ phát hiện thực sự bản chất người chiến sĩ cách mạng của Thầy, bất quá chúng chỉ thấy nơi Thầy một người trí thức có khuynh hướng thân Việt Minh kháng chiến mà thôi.

Trong số các tư liệu lịch sử mà chị tôi<sup>1</sup> để lại, tôi rất ngạc nhiên khi đọc *Tuyên ngôn cứu nước* của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do miền Nam Việt Nam xuất bản năm

---

1 Chị tôi tên thật là Lê Thị Mai. Năm 1968, trong chiến dịch Tết Mậu Thân, chị là đội trưởng 1 đội công tác chính trị Thành Nội về đóng ngay tại cửa Đông Ba

1968, trong đó có ảnh và tiểu sử các thành viên trong Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, đến những trang nói về Tổng Thư ký Giáo sư Dương Kỳ, tôi thấy những dòng chữ viết tay chồng lên trên các chữ in, những dòng chữ Thầy viết mà bao nhiêu năm học và làm việc với Thầy tôi không thể nào nhầm lẫn được. Chì tôi đã có được tập Tuyên ngôn này trong hoàn cảnh như thế nào thì thật sự cho đến bây giờ tôi cũng không hiểu, chỉ biết chắc chắn là những dòng chữ ấy do chính tay Thầy viết ra, cho nên độ tin cậy là tuyệt đối.

Vậy thì những dòng chữ ấy đã phát đi thông điệp gì?

Tôi xin phép phân tích ý nghĩa của một vài đoạn:

1. Bản in: “Tổng Thư ký: Giáo sư Dương Kỳ. - Sinh năm 191...(?)<sup>1</sup> tại Huế. - Trú tại Sài Gòn”...

Thầy sửa lại: “*Bí thư Đảng Đoàn UBTW Liên minh kiêm Tổng Thư ký: Giáo sư Dương Kỳ đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam - Sinh năm 1914 tại Huế [Thư ký Hội Trí thức Cứu quốc Thừa Thiên Huế (1945 - 1946). Quản lý tuần san Đại chúng của Hội. Từ 1947 cán sự Trí vận Huế ]. - Trú tại Sài Gòn...*”.

2. Bản in: “Giáo sư đại học và nhà văn quen biết. Ông là một trong những người lãnh đạo hai phong trào hòa bình ở Việt Nam. Trước thế chiến thứ hai, dưới bút hiệu Mãn Khánh, Giáo sư viết cho tờ *Tri Tân* ở Hà Nội, một tạp chí văn - sử học có khuynh hướng độc lập, dân tộc. Khi còn dạy ở Trường Trung học Khải định (Huế) cùng một nhóm nhà giáo và văn nghệ sĩ, Giáo sư đã sáng lập và biên tập Tạp chí *Tiến Hóa* (Huế) - cơ quan tranh đấu văn hóa chính trị của trí thức miền Trung (1949). “*Tiến Hóa*” bị đóng cửa, giáo sư hoạt động trong Phong trào Hòa bình miền Trung (1954) và là một trong những sáng lập viên và biên tập viên Tập văn *Ngày Mai*, cơ quan tranh đấu của phong trào ấy. Ngô Đình Cẩn đóng cửa Tập văn, sai côn đồ vây nhà hành hung và bắt giam Giáo sư.

---

<sup>1</sup> Bản in số 191... chữ số sau cùng được sửa lại là 4, còn thực ra là số nào thì tôi đã cố hết sức mà không sưu tra nổi.



Sau khi ra tù, Giáo sư vào Sài Gòn năm 1955, dạy tại Trường nữ trung học Marie Curie, Trường Trung học Việt - Anh (Đà Lạt), Giáo sư dạy tại Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh. Tiếp tục hoạt động chống chính phủ Ngô Đình Diệm, đầu năm 1962, Giáo sư lại bị bắt đến khi Diệm đổ mới được ra tù (*tháng 11/1963*). Tiếp tục đấu tranh với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành trong Phong trào Dân tộc tự quyết Việt Nam và cương vị Tổng Thư ký Ủy ban Vận động Hòa bình Việt Nam, Giáo sư lại bị bắt giam rồi bị “tống xuất” qua cầu Hiền Lương ra miền Bắc, tháng 3/1965. Sau đó, Giáo sư sang Campuchia dạy tại Trường Trung học Montaigne rồi sang Lào tiếp tục sự nghiệp đấu tranh cho độc lập, hòa bình của dân tộc. Ngoài hoạt động chính trị, Giáo sư còn có một số tác phẩm nghiên cứu nghị luận mà nhiều người còn nhớ:

- *Vấn đề di dân lập làng ở miền Trung* (giải nhất trong cuộc thi văn chương tại miền Trung năm 1936);

- *Việt sử khảo lược*;

- *Nghị luận luân lý*;

- *Nghị luận văn chương*.

Thầy sửa lại, ở phần này không nhiều, chỉ có ba câu trong ba đoạn khác nhau:

- Một là, tên gọi Phong trào Hòa bình thành: *Phong trào đòi Hòa bình Hiệp thương và Tổng tuyển cử miền Trung* (1954)...

- Hai là, sau đoạn Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh: thêm một câu như sau → *Dưới tên Dương Thành Nam, Ủy viên UBTW Mặt trận Dân tộc Giải phóng*...

- Ba là, sau đoạn tác phẩm: ... - *Nghị luận văn chương* → - *Áo vải cờ đào chiến thắng Đống Đa (in bí mật và phát hành trong dịp Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân)*...

Qua những dòng chữ của chính Thầy trực tiếp sửa lại bản *Tuyên ngôn cứu nước* của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, dần dần tôi thấy hiện ra rất cụ thể cuộc đời hoạt động

văn hóa chính trị - xã hội của Thầy, nhưng bao gồm hai con người đồng thời xuất hiện trong lịch sử thành phố Huế, thành phố Sài Gòn và nước Việt Nam. Một là con người hợp pháp, công khai dưới chế độ Pháp thuộc, Mỹ thuộc của một nhà giáo, nhà văn nổi tiếng ở các đô thị Huế, Sài Gòn và một con người khác là người chiến sĩ cách mạng hoạt động bí mật, chiến đấu kiên cường, anh dũng giữa lòng địch, trong nhà có hầm bí mật cho cán bộ<sup>1</sup> trú ẩn, đích thân lãnh đạo các phong trào đô thị: phong trào sinh viên học sinh, phong trào trí thức, phong trào hòa bình, dân tộc, dân chủ của nhân dân vùng tạm bị chiếm... Điều đặc biệt kỳ diệu là mãi cho đến năm 1965, khi kẻ địch “tống xuất” Thầy cùng Nhà báo Phi Bằng (Cao Minh Chiếm) và Bác sĩ Phạm Văn Huyền (thân phụ của nhà hoạt động xã hội nổi tiếng: Luật sư Ngô Bá Thành) thì chúng vẫn tưởng Thầy chỉ là một nhà trí thức đơn thuần mà thôi.

## SAU NGÀY THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Tôi gặp Thầy lần đầu trong một kỳ thi Thành Chung (trung học đệ nhất cấp) sau khi tôi được ra tù lần thứ nhất ở Huế, tôi được làm việc với Thầy sau một kỳ thi tú tài toàn phần (trung học đệ nhị cấp), rồi tôi bị tù lần thứ hai cũng ở Huế, khi được thả về, tôi thu xếp việc nhà để vào Sài Gòn đi học trở lại, rồi lại bị bắt lần thứ ba và suốt 14 năm ròng, tôi phải sống trong địa ngục Côn Đảo cho đến ngày đất nước hoàn toàn độc lập thống nhất mới được tự do.

Đầu năm 1977, tôi đã gặp lại Thầy trong ngày Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất tại Dinh Thống Nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh.

---

1 Những cán bộ cấp Thị ủy Huế, Thành ủy Huế và Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế. Sau này khi nước nhà đã hoàn toàn độc lập thống nhất rồi, có lần đồng chí Phan Nam (nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế sau ngày giải phóng) cho biết là các đồng chí như: Ngô Lén (Bí thư Thị ủy Huế), Trần Hân (Bí thư Thành ủy Huế), Lê Minh (Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế) đều từng ẩn trú trong căn hầm này. Bản thân đồng chí Phan Nam (trong kháng chiến chống Mỹ là một Thành ủy viên) cũng có lần vào ẩn trú tại đây. Các đồng chí Trần Hân và Lê Minh cũng xác nhận những điều đồng chí Phan Nam nói.



Thật không ngờ, từ một chú bé mồ côi cha, tôi đã đi quanh các nhà lao, trại giam, nhà tù để đến ngày vinh quang của đất nước, cũng như thành phố kia, dinh thự kia, để đến được ngày hôm nay, đã trải qua biết bao nhiêu là thăng trầm, máu lệ. Đúng với Thầy trong ngày Đại hội mà lòng tôi sung sướng rộn ràng với những tình cảm yêu thương, kính trọng, vô cùng biết ơn người đã thực sự dẫn dắt tôi bước vào cổng đời. Trong lòng tôi bỗng vang lên bài thơ *Thống nhất*<sup>1</sup>:

*Thành phố ta, thành phố ta*

*Ba mươi năm thác lệ òa trong tâm*

*Sáng nay dứt bật mưa dầm*

*Hoa sen nở, nở từ tâm Bác Hồ!*

Năm 1987, trong những ngày Thầy sắp trút hơi thở cuối cùng trên giường bệnh, tôi cũng có mặt bên cạnh Thầy ở Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh và được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giao cho nhiệm vụ chấp bút soạn thảo diếu văn đọc trong lễ tang Thầy. Nước mắt chảy ròng ròng ướt đẫm các tư liệu về cuộc đời của Thầy mà Mặt trận Trung ương đưa cho, tôi hồi tưởng lại những ngày theo học với Thầy dưới mái trường xưa cũ, những lời giảng dạy sôi nổi và thâm thúy của Thầy mà tinh thần cách mạng được giương cao trên hai nền thực học Nho và Pháp, mãi mãi và mãi mãi, tôi mãi mãi nhớ công ơn Thầy.

---

<sup>1</sup> Thơ Trụ Vũ.

# VIỆN SỬ HỌC HÀ NỘI CHÀO MỪNG GIÁO SƯ SỬ HỌC TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Giáo sư **Mạc Đường**\*

**V**ào đầu năm 1965, lớp nghiên cứu trẻ chúng tôi ở Viện Sử học (Hà Nội) thuộc Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) ngày lại ngày rạo rức đón nghe tin tức từ các chiến thắng ở miền Nam như chiến thắng ở Phù Mỹ (ngày 7 tháng 2 năm 1965), tiến công vào Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn (ngày 30 tháng 3 năm 1965), chiến thắng ở Bà Rá (ngày 10, 11 tháng 5 năm 1965), trận diệt Mỹ ở Núi Thành (ngày 27, 28 tháng 5 năm 1965), chiến thắng Đồng Xoài (ngày 12 tháng 6 năm 1965), Đất Cuốc (ngày 8 tháng 11 năm 1965), Bầu Bàng (ngày 12 tháng 11 năm 1965)...

Đặc biệt, những tin tức về phong trào trí thức ở Sài Gòn trong Phong trào Hòa bình và Tự quyết của các Luật sư Trần Ngọc Liễng, Luật sư Ngô Bá Thành, Giáo sư sử học Tôn Thất Dương Kỳ, các nhân sĩ và nhiều trí thức trẻ, sinh viên với một bản kiến nghị 471 chữ ký đòi ngừng bắn và đòi quân đội nước ngoài chấm dứt can thiệp vào miền Nam Việt Nam đã làm cho chúng tôi ăn ngủ không yên. Chúng tôi mong sao “*ơn trên*” cho phép được chọn về Nam công tác, khi có một cán bộ trẻ trong chúng tôi quê ở Sài Gòn đã nhận “ba lô, võng dù, lương khô” lên đường. Người ra đi vẻ mặt rạng rỡ đầy hạnh phúc, người chưa đi lo lắng đợi chờ và luyến tiếc sợ không được tham gia chiến đấu ở miền Nam.

---

\* Liên hiệp Các hội Khoa học - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.



Trong năm 1965, hàng tuần vào ngày giao ban toàn viện vào sáng thứ hai, ai nấy đều đến sớm để được nghe từ đầu bản tổng hợp tin tức về miền Nam do Giáo sư Viện trưởng Trần Huy Liệu trình bày. Tôi còn nhớ rõ nét mặt xúc động của ông khi trình bày 3 sự kiện của miền Nam lúc ấy. Đó là chiến thắng ở Núi Thành (Quảng Nam) chứng tỏ rằng, chúng ta đã tìm ra được chiến thuật và phương pháp diệt Mỹ để chiến thắng quân Mỹ tinh nhuệ (tháng 5 năm 1965). Thứ 2 là cuộc tiến công vào Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn (tháng 3 năm 1965) chứng tỏ rằng, lực lượng vũ trang đã có khả năng đánh vào tận sào huyệt của địch. Thứ 3 là phong trào hòa bình và tự quyết của trí thức, nhân sĩ, sinh viên Sài Gòn và bản kiến nghị có 471 chữ ký của các nhân sĩ trí thức làm náo động tinh thần trong các thành thị miền Nam, làm cho chính quyền Sài Gòn lúc đó hết sức lúng túng và lo sợ.

Chúng tôi càng xúc động hơn khi biết nhân dân cách mạng Việt Nam đã vùng lên trong máu lửa để trả thù cho việc đế quốc Mỹ tạo dựng ra vụ “sự kiện vịnh Bắc Bộ” dùng không quân oanh kích miền Bắc vào ngày 5 tháng 8 năm 1965 (đánh phá Vinh - Bến Thủy và vùng Quảng Ninh - Hải Phòng) hòng cứu vãn tình hình suy sụp của Chính phủ Sài Gòn theo Mỹ chống lại độc lập dân tộc và thống nhất nước nhà.

Vào lúc này, Giáo sư Viện trưởng Trần Huy Liệu thường nói với chúng tôi về Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (thành lập ngày 20 tháng 12 năm 1960), về nhà trí thức miền Nam nổi tiếng Luật sư, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và các nhà trí thức khác, trong đó có Nhà sử học Tôn Thất Dương Ky.

Để chống lại phong trào trí thức yêu nước phát triển công khai ở các đô thị đang có sức lan tỏa và thu hút các nhà công thương, viên chức, sĩ quan, giáo chức, sinh viên, học sinh, chính quyền Sài Gòn theo Mỹ đã bày ra nhiều mưu mẹo nham hiểm, trong đó có vụ “đày 3 trí thức” tiêu biểu ra miền Bắc để hứng chịu bom đạn của Mỹ trong chiến tranh phá hoại và kham khổ về vật chất. Chính quyền Sài Gòn nghĩ rằng, 3 vị trí thức này sợ chết và sợ kham khổ sẽ xin đầu hàng và ở lại với chính quyền Sài Gòn. Nhưng chúng đã nhầm, 3 vị trí thức

miền Nam vốn con nhà giàu có, vọng gia đã ung dung nhìn thẳng lên ngọn cờ đỏ sao vàng ở phía Bắc, chân bước nhanh qua cầu Hiền Lương vào một buổi sáng ngày 19 tháng 3 năm 1965 để chịu ra miền Bắc “đi đày”.

Trong 3 vị trí thức bị “đày” ra miền Bắc ấy có Nhà sử học Tôn Thất Dương Ky. Ở Thủ đô Hà Nội một thời gian, nhà sử học ấy lại trở về vùng căn cứ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và tham gia xây dựng tổ chức Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình.

Về Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam (thành lập ngày 20 tháng 4 năm 1968) do Luật sư Trịnh Đình Thảo đứng đầu đã tập hợp được nhiều nhóm yêu nước tên tuổi mà Chính quyền Sài Gòn theo Mỹ phải trọng nể. Đó là những trí thức, nhà kinh doanh, nhà tư sản, các nhân sĩ, sinh viên ở các đô thị miền Nam, tập trung nhất là ở Sài Gòn - Gia Định sống công khai tại đô thành. Viện trưởng Trần Huy Liệu cho rằng, Việt Minh trong cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã thu hút gần hết nhân tài đất Việt để dành lại độc lập dân tộc và dựng lên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch có vai trò thu hút trí thức mạnh mẽ và nhất định miền Nam Việt Nam sẽ thành công, đế quốc Mỹ nhất định thất bại như đế quốc Pháp. Khi đa số trí thức đã đứng hẳn về phía cách mạng là dấu hiệu báo trước cho thời cơ cách mạng sẽ toàn thắng.

Ngày 6 tháng 6 năm 1969, hai tổ chức trí thức yêu nước tiêu biểu nhất cho miền Nam Việt Nam là Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã thống nhất cùng nhau thành lập một cơ quan hành pháp chung là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch và Hội đồng Cố vấn Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do hai trí thức tiêu biểu làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (Nguyễn Hữu Thọ, Trịnh Đình Thảo), Tổng Thư ký là Giáo sư Tôn Thất Dương Ky.



Vào khoảng thời gian gần Tết năm 1966, cán bộ Viện Sử học chuyển tin nhau về cuộc viếng thăm của Giáo sư Sử học Đại học Văn khoa Sài Gòn sẽ được tổ chức nay mai. Viện trưởng Trần Huy Liệu mời các nhà sử học Đào Duy Anh, Hoa Bằng, Nguyễn Lương Bích, Lã Văn Lô, Văn Tạo, Bùi Dinh Thanh... và ưu tiên cho một số cán bộ trẻ, đặc biệt là người miền Nam được tham dự, trong đó có tác giả này.

Một buổi sáng đầu năm 1966 đang làm rộn ràng lòng người, một chiếc xe Pôbêđa màu đen (xe ô tô 4 chỗ sang trọng nhất miền Bắc lúc bấy giờ) do Liên Xô sản xuất chở đến cổng Viện Sử học ở số nhà 38 phố Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng rồi đỗ lại.

Giáo sư Văn Tạo đón Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ ở cổng và mời lên hội trường tiếp kiến Viện trưởng Trần Huy Liệu, các Giáo sư hàng đầu của Viện và tất cả những người có mặt trong cuộc giao lưu hiếm có. Sau tràng vỗ tay vang dội, Viện trưởng Trần Huy Liệu bắt tay và ôm Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ chúc mừng sức khỏe rồi giới thiệu với Giáo sư Đào Duy Anh, Văn Tân, Hoa Bằng và mọi người. Thế là cuộc trao đổi bắt đầu.

Với một phong cách khiêm nhường, giọng nói nhỏ nhẹ, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ tỏ lòng phấn khởi, hân hạnh được gặp các bậc thầy xưa nay vẫn mong gặp để học hỏi như các thầy Trần Huy Liệu, Đào Duy Anh, Văn Tân, Hoa Bằng...

Theo yêu cầu của Viện trưởng Trần Huy Liệu, chúng tôi được nghe Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ trình bày tỉ mỉ về Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, về Luật sư Trịnh Đình Thảo và gia đình, về Kỹ sư Lâm Văn Tết, nhà từ điển học Thanh Nghị... và việc phái đoàn tham gia hội đàm với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam về sự đoàn kết đấu tranh chống Mỹ và Chính quyền Sài Gòn theo Mỹ trong giai đoạn mới (hội đàm từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 11 năm 1968) mà báo *Nhân Dân* đã công bố<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Xem báo *Nhân Dân* ngày 7/11/1968.

Sau đó, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đề nghị Viện Sử học cần tiến hành ngay việc nghiên cứu quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là vùng lãnh hải của Việt Nam, cần tiếp tục nghiên cứu phong trào nông dân Tây Sơn như nhà sử học Văn Tân và Hoa Bằng đã từng có sách xuất bản. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã không đồng tình với các luận điểm thống nhất đất nước do nhà sử học Nguyễn Phương ở miền Nam nêu ra (Nguyễn Phương chứng minh, Gia Long là người có công thống nhất đất nước). Đồng thời, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ còn đề nghị cho biết rõ vì sao Ban Nghiên cứu văn, sử, địa, tổ chức tiền thân của Viện Sử học lại để văn lên hàng đầu. Lúc đó, trong lòng chúng tôi đều nghĩ rằng, có thể trong một tương lai nào đó, phải chăng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam sẽ có một Ban văn - sử - địa mà người đề nghị thành lập tổ chức này chính là Giáo sư Sử học Tôn Thất Dương Kỳ.

Hôm nay, nhắc đến Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, lòng tôi lại xúc động tưởng nhớ đến các vị trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, những người có lòng yêu nước nồng cháy, có cuộc sống đặc thù so với giai cấp công nông, sống công khai đối mặt với kẻ thù, chịu kết tội tử hình vắng mặt và bị tịch biên gia sản, nhưng vẫn một lòng “ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản”. Lịch sử của chúng ta là lịch sử công minh và công bằng. Chúng ta thương tiếc Lê Quang Lộc giống như Lê Minh Xuân đã hy sinh tại vành đai Sài Gòn trước giờ kết thúc của cuộc chiến tranh thần thánh ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Ngày 28 tháng 10 năm 1987, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã vĩnh viễn chia tay gia đình, người thân, đồng nghiệp và học trò trong hoàn cảnh đất nước mới có một năm của “đường lối đổi mới”, cuộc sống còn khó khăn, vất vả gấp nhiều lần so với ngày nay.

Tưởng nhớ Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là tưởng nhớ một nhà nghiên cứu văn, sử, địa có bài công bố trên Tạp chí *Tri Tân*.

Tưởng nhớ Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là tưởng nhớ tác giả sử học “*Áo vải cờ đào chiến thắng Đống Đa*” để kịp phục vụ đợt tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.



Tưởng nhớ Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là tưởng nhớ một nhà giáo đã dạy đạo làm người, truyền thụ lòng nhân ái, ý nghĩa cao quý nhất của đời người là làm cách mạng cho học trò của mình.

Tưởng nhớ Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là tưởng nhớ một người trong nhiều chiến sĩ cách mạng của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã hy sinh hoặc qua đời trong và sau cuộc chiến thắng vĩ đại của dân tộc vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Lịch sử không bao giờ quên ơn Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và những chiến sĩ cách mạng trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Tiến sĩ **HỒ HỮU NHỰT\***

**N**ăm 2014, kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỵ, một trí thức cách mạng, một đảng viên kỳ cựu, tham gia lãnh đạo nhiều phong trào đấu tranh của trí thức qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ ở Huế, Sài Gòn và ở miền Nam.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỵ sinh ngày 19 tháng 1 năm 1914 tại xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong một gia đình Hoàng tộc. Khi còn trẻ, Giáo sư đã tự học và trở thành một học giả uyên thâm cả Tây học và Nho học. Trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Giáo sư viết nhiều khảo luận về văn, sử, địa đăng trên các tạp chí với bút danh Mãn Khánh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Giáo sư là Thư ký Hội Trí thức Cứu quốc tỉnh Thừa Thiên Huế (1945 - 1946). Từ năm 1947 đến năm 1955, Giáo sư là cán bộ Trí vận thành phố Huế, hoạt động nội thành, dạy Trường Khải Định. Năm 1949, Giáo sư cùng một nhóm nhà văn, nghệ sĩ tiến bộ sáng lập Tạp chí *Tiến Hóa* - Cơ quan đấu tranh văn hóa, chính trị của trí thức miền Trung. Sau khi Tạp chí *Tiến Hóa* bị đóng cửa, năm 1954, Giáo sư lập ra Tập văn *Ngày Mai*, Giáo sư làm chủ nhiệm kiêm chủ bút Tập văn *Ngày*

---

\* Trường Đại học Công nghệ thông tin Gia Định.



*Mai*. Ban Biên tập còn có: Nguyễn Hữu Đính, Võ Đình Cường, Tôn Thất Dương Tiềm, Lê Quang Vịnh - Thư ký tòa soạn. Đằng sau Tập văn *Ngày Mai* là Phong trào Hòa bình Huế với những nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tên tuổi: Bác sĩ Nguyễn Khắc Quyến, Họa sĩ Phạm Đăng Trí, Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba (sau là Ủy viên Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam với tên là Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tú).

Tập văn *Ngày Mai* xuất bản một phụ lục *Về Đình Chiến*. Một đêm, địch cho người đến phá nhà và đánh đập Giáo sư tàn nhẫn, vừa đánh chúng vừa chửi: “Mấy là thầy giáo trường công, ăn lương nhà nước mà sao lại ca tụng Việt Minh? Thật là cái thứ ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản.”

Năm 1955, sau khi ra tù, Giáo sư vào Sài Gòn dạy học Trường Marie Curie, Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh.

Năm 1961, tôi học lớp đệ nhất B2 Trường Petrus Ký, chuẩn bị thi tú tài II. Tôi đã dự một buổi giảng văn do Giáo sư giảng tại một trường tư thục. Giáo sư đã giảng bài *Thề non nước* của Tản Đà. Nhà thơ Tản Đà muốn trang trải nỗi lòng yêu nước của mình qua bài thơ này:

*“Nước non nặng một lời thề*

*Nước đi đi mãi không về cùng non”.*

Nước đi để non (núi) đứng đợi:

*“Non cao những ngóng cùng trông*

*Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày”.*

Nước trả lời non:

*“Non cao đã biết hay chưa?*

*Nước đi ra bể lại mưa về nguồn”.*

Nhờ đó mà non nước:

*“Nghìn năm giao ước kết đôi,*

*Non non nước nước chưa nguôi lời thề”.*

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ vừa đi lui, đi tới, miệng đọc, tay nhịp theo từng câu thơ. Giáo sư muốn gieo vào lòng học sinh tình yêu nước keo sơn và không quên lời “thề non nước”. Tôi đã từng học trong vùng tự do ở Thanh Hóa cho nên dễ cảm thông nỗi khó khăn, vất vả của Giáo sư khi giảng bài học này. Trong vùng tự do tôi được học trực diện tổ giác kẻ thù:

*“Hôm qua giặc Pháp cướp làng*

*Xác xơ xóm phá hoang tàn nhà thiêu*

*Khói bay hận trắng mây chiều*

*Lửa bùng sôi dậy trôi theo bốn bể*

*Căm hờn đôi mắt đỏ hoe”.*

Nhà giáo cách mạng dạy học trong vùng địch kiểm soát phải truyền thụ tinh thần yêu nước và cách mạng cho thế hệ trẻ qua những ẩn dụ, thơ văn, vũ kịch, nhạc... quý thầy cô là những anh hùng thầm lặng, như người lái đò đưa nhiều thế hệ trẻ cập bến bờ cách mạng. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã kết nạp Lê Quang Vịnh (sau này là Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ) vào Học sinh Đoàn.

Giáo sư cũng đâu biết rằng có một học sinh như tôi ngồi nghe Giáo sư bình văn và sau này đã đi kháng chiến và đã cùng ở trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam với Giáo sư.

Đầu năm 1962, Giáo sư bị bỏ tù cho đến khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ (ngày 1 tháng 11 năm 1963) Giáo sư được thả ra. Tháng 12 năm



1964, Phong trào Dân tộc Tự quyết được thành lập ở Sài Gòn. Ngọn cờ “Dân tộc tự quyết” nhằm giành quyền tự quyết định vận mệnh về cho dân tộc mình chống lại sự can thiệp quân sự của đế quốc Mỹ. Trong Ban Chấp hành của Phong trào Dân tộc Tự quyết có Luật sư Nguyễn Long làm Chủ tịch; Kỹ sư Hồ Gia Lý, Phó Chủ tịch; Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, Võ Đình Cường, Nguyễn Quý Hương... Phong trào Dân tộc Tự quyết có Chi bộ Đảng lãnh đạo, trong đó Trần Hữu Khuê (Bí thư), hai ủy viên là Tôn Thất Dương Kỳ và Nguyễn Quý Hương. Phong trào phát triển nhanh và lan tỏa ra các quận, huyện ở Sài Gòn - Gia Định và xuống một số tỉnh Cần Thơ, Mỹ Tho, Tân An. Chi bộ được chỉ đạo phối hợp với cánh trí vận để thành lập Ủy ban Vận động Hòa bình nhằm kêu gọi ngưng chiến, bảo vệ hòa bình ở miền Nam. Bác sĩ Phạm Văn Huyền làm Chủ tịch, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ làm Tổng Thư ký cùng nhiều nhân sĩ, trí thức công kỹ nghệ gia. Ủy ban Vận động Hòa bình cho ra đời bản *Quyết nghị Hòa bình* kêu gọi hai bên tham chiến tại miền Nam Việt Nam, chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam, có khoảng 100 chữ ký hưởng ứng của nhân sĩ, trí thức Sài Gòn. Trong năm 1964, Giáo sư là Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 19 tháng 3 năm 1965, Chính quyền Sài Gòn trục xuất Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, cùng Nhà báo Phi Bằng, Bác sĩ Phạm Văn Huyền qua sông Bến Hải ra miền Bắc.

Xuân 1966, Giáo sư về Nam. Ngày 20 tháng 4 năm 1968 diễn ra Đại hội thành lập Ủy ban Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ làm Tổng Thư ký, Bí thư Đảng Đoàn. Hồ Chủ tịch viết: “Sự ra đời và những hoạt động tích cực của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do Chủ tịch lãnh đạo là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước”.

Sau khi Ủy ban Trung ương Liên minh được thành lập thì ở xã Bình Chánh (nay là xã Nhựt Chánh), tỉnh Long An, Ủy ban Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được thành lập, Giáo sư Lê Văn Giáp làm Chủ tịch, tôi làm Tổng Thư ký. Tôi ở chiến trường đồng bằng Sông Cửu Long cho đến khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập (tháng 6 năm 1969). Tôi làm Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Thanh niên Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và được về Trung ương Cục miền Nam Việt Nam. Tôi đã gặp lại Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, tôi sinh hoạt Đảng đơn tuyến với Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát cho nên không sinh hoạt cùng chi bộ với Giáo sư.

Các thanh niên trong Liên minh gọi Giáo sư là chú vì các con của Giáo sư là bạn của chúng tôi, trong đó có Trần Quang Long (con rể, đã hy sinh ngày 11 tháng 10 năm 1968) là Chủ tịch Hội thơ của Tổng hội Sinh viên Sài Gòn mà tôi là Chủ tịch. Giáo sư đưa cho tôi xem một tập thơ của Trần Quang Long đã bị mảnh bom làm rách. Giáo sư buồn mà tôi cũng buồn, Long mất đi mà chưa thấy mặt con, cả gia đình Giáo sư đều hoạt động cách mạng, con trai Giáo sư là Tôn Thất Quỳnh Diệu cũng hy sinh trong tù.

Ngày 12, 13 tháng 7 năm 1968, báo *Tia Sáng*, báo *Chính Luận* ở Sài Gòn loan báo: “Chính quyền kết án tử hình vắng mặt Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, gia tài bị tịch thu và không cho phép luật sư biện hộ”.

Sau ngày nước nhà thống nhất, Giáo sư là Ủy viên Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tham gia Ban Biên giới của Chính phủ.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ qua đời ngày 28 tháng 10 năm 1987 để lại một tấm gương sáng về một nhân cách lớn cho đời sau.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. GS. Đinh Xuân Lâm, *Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức yêu nước*, Nxb. Lao động.
2. TS. Hồ Hữu Nhựt, *Trí thức Sài Gòn - Gia Định, 1945 - 1975*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Nguyễn Thị Bình, Lê Công Cơ, Lê Quang Vinh, Hồ Hữu Nhựt, Phạm Chính Trực, Phan Khắc Từ, Võ Thị Bạch Tuyết, Lê Văn Nuôi, *Phong trào đấu tranh đô thị thời quật khởi 1945 - 1975*.

## NHỚ VỀ GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Hoàng Liên

Cách đây hơn 50 năm, tôi được may mắn gặp Thầy - Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ ở hàng hiên Trường Đại học Văn khoa, đường Nguyễn Trung Trực, Sài Gòn. Thầy nói chuyện ôn tồn, thân mật như đang đối diện với một người quen biết lâu ngày.

Hồi đó, dù Thầy không giảng dạy các chứng chỉ mà tôi đang học, nhưng lòng tôi đã từng rung động, thao thức với các trang viết của Thầy trong các tạp chí, hàng vài chục năm trước, mà tôi thường đến thư viện để tìm tư liệu tham khảo. Thầy viết về Thánh địa Mỹ Sơn và kinh đô cũ của Chiêm Thành ở Đồng Dương (huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam). Tôi xúc động theo dõi từng bước chân của Thầy, qua sông Bà Rén, qua sông Ly Ly (Hương An), qua phủ lỵ Thăng Bình quê tôi để tới Tháp Đồng Dương dù bị thời gian xói mòn đến đổ nát. Bên những tòa tháp cổ, Thầy thân mật trò chuyện với tộc trưởng và bà con người Chăm trong vùng.

Khác với những nhà sử học, nhân chủng học cùng thời, thường trích dẫn những tờ a, tờ b trong các tư liệu cổ để minh chứng, đánh giá các nhận định của mình, Thầy Dương Kỳ thường mô tả thêm rất nhiều tình tiết của cảnh vật, những sinh hoạt của cư dân, những phong tục tập quán của con người đang sinh sống tại đó. Vì vậy bài viết của Thầy có sức hấp dẫn, luôn luôn cuốn hút người đọc và nâng cao thêm lòng yêu quý dân tộc và đất nước của mình.



Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ có một kiến thức vô cùng phong phú về văn học Pháp, văn học Hán Nôm mà phần lớn là do Thầy luôn luôn tự học, và học tập miệt mài trong sách vở và cuộc sống. Ngoài ra, Thầy còn là người ưu thời mẫn thế, luôn luôn quan tâm tới thời cuộc và truyền bá cho sinh viên lòng yêu nước, yêu hòa bình, cương quyết chống lại mọi sự áp bức, xâm lược của nước ngoài.

Từ năm 1961 trở đi, Sài Gòn có nhiều chuyển biến sâu sắc về mặt chính trị, văn hóa, xã hội. Nhất là khi các vùng giải phóng đang áp sát vùng ven, khiến mọi người đều cảm nhận được sự thay đổi rõ rệt về “độc lập, dân chủ, hòa bình”. Phần đông trí thức, nhất là trí thức trẻ, tiến bộ đều nghiêng về phía “chống Mỹ, cứu nước”. Sau ngày đảo chính Diệm, ngày 1 tháng 11 năm 1963, các phong trào đòi hỏi hòa bình, dân chủ đã công khai xuất hiện trên trang báo, trong các cuộc hội họp, trong các tổ chức nghiệp đoàn. Đông đảo cư dân Sài Gòn đều chịu ảnh hưởng của các Phong trào bảo vệ Hòa bình, Phong trào Dân tộc Tự quyết, Phong trào bảo vệ Quyền lợi và Nhân phẩm Phụ nữ Việt Nam, Lực lượng bảo vệ Văn hóa dân tộc... Ở đâu đó, tôi đều thấy bóng dáng, tên tuổi của Thầy.

Năm 1964, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ bị chính quyền Sài Gòn bắt giam cùng với một số nhân sĩ trí thức của Phong trào Dân tộc Tự quyết. Cuối năm 1965, báo chí loan tin Thầy và hai trí thức khác bị “tống xuất” ra miền Bắc qua cầu Hiền Lương, sông Bến Hải. Dù bị đàn áp dữ dội, các phong trào yêu nước vẫn bùng phát và lan rộng ra khắp các đô thị ở miền Nam Việt Nam. Nó tác động mạnh mẽ vào tâm hồn các trí thức trẻ. Chúng tôi tham gia những “đêm không ngủ để đòi quyền sống”, tổ chức những buổi hát “cho đồng bào tôi nghe”, viết bài rải khắp các báo chí, in tập san và từ đó ra mắt Tạp chí *Người Việt* - tờ báo của những người yêu nước, yêu hòa bình. Cuộc đấu tranh trong lòng đô thị tiếp tục phát triển và ngày càng được nhiều người tham gia, mà đỉnh cao nhất là “cuộc tổng tấn công và nổi dậy” vào mùa xuân năm 1968.

Tháng 3 năm 1968, tôi được anh Tám Nhàn (tức Nhà văn Nguyễn Văn Bổng), người đã đột nhập vào thành phố, chỉ đạo công tác văn

báo và là người điều khiển việc biên tập in ấn tập san *Người Việt* báo tin chuẩn bị ra mắt mặt trận Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Anh Tám Nhàn, và anh Năm Thới (tức đồng chí Tạ Bá Tòng) gợi ý tôi đến gặp cụ Lê Văn Giáp, Chủ tịch Phong trào bảo vệ Văn hóa dân tộc và cụ Á Nam Trần Tuấn Khải vào tham gia Liên minh. Sau vài lần trao đổi, hai cụ đồng ý lên đường. Sau Đại hội thành lập Liên minh, cụ Lê Văn Giáp ở lại chiến khu và cụ Á Nam trở về đô thị.

Tháng 8 năm 1968, tôi được điều vào căn cứ. Lúc này, quân đội Sài Gòn và Mỹ đang đánh phá ác liệt các vùng ven và vùng xôi đậu, nên đường dây bị cắt xén nhiều đoạn. Chúng tôi phải nằm lại Lộc Giang, An Ninh để chống càn nhiều ngày. Mãi 2 tháng sau, chúng tôi mới tới được V21, trạm cuối của đường dây.

Ngày hôm sau, chúng tôi được đón về trạm khách của mặt trận Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Đón chúng tôi ở trạm là chị Tám Chí (bà Bùi Thị Nga) và Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Sau khi hỏi han sức khỏe, chia sẻ sự vất vả trên đường đi, chị Tám và Giáo sư Dương Kỳ trình bày với chúng tôi về nội quy sinh hoạt của Mặt trận, rồi đưa tôi vào một căn chòi nhỏ lợp nylông xám để nghỉ ngơi.

Giáo sư Dương Kỳ phân công tôi vào Ban Biên tập Tạp chí Liên minh và viết bài thường xuyên cho buổi phát thanh đô thị và binh vận của Đài Phát thanh Giải phóng. Có lẽ đây là thời gian dài nhất, gần hai năm, tôi được sống và làm việc bên cạnh Thầy. Giáo sư Dương Kỳ không phải là nhà khoa bảng nhưng là một trí thức lớn, luôn luôn tự học để trở thành một người có kiến thức vô cùng phong phú. Một người luôn luôn khiêm tốn, nhã nhặn, giàu lòng vị tha, và là hạt nhân tập hợp mọi người thành một lực lượng đoàn kết, gắn bó lẫn nhau.

Phần lớn các vị trong Liên minh là những nhà khoa bảng, tốt nghiệp ở các trường đại học nổi tiếng của Anh - Pháp - Mỹ và mỗi người đều có một cá tính riêng biệt. Hơn nữa họ đều có tên tuổi,



danh vọng và tài sản rất lớn ở Sài Gòn. Để tránh những va chạm nhỏ nhặt hàng ngày, Giáo sư Dương Kỳ thường quan sát rất kỹ mọi sinh hoạt, tìm cách ngăn ngừa khéo léo mọi sự giận hờn của các cô bác trong đơn vị. Có thể nói, Giáo sư Dương Kỳ luôn luôn sống trung thực, khoan dung và hết lòng yêu thương đồng đội.

Riêng đối với nhóm thành viên trẻ mà Thầy thường gọi là “nhóm thanh niên Liên minh” gồm 7 - 8 người thì Thầy luôn luôn tạo mọi điều kiện để được học hỏi và làm việc. Một hôm, Thầy gọi chúng tôi tới nhà trò chuyện. Thầy nói: “Các cậu đừng gọi mình bằng thầy. Nên gọi bằng từ “chú, bác” như mọi người khác. Không nên tạo sự khác biệt trong cộng đồng. Hãy gọi mình là bác Tư - bác nhấn mạnh - bác Tư Nhân. Thế là từ đó, chúng tôi thưa gọi hàng ngày, gồm bác Cả Trịnh Đình Thảo, bác Ba Lâm Văn Tết, bác Tư Hồ Nguyễn Hữu Khương, chú Hai Quyết Thanh Nghị, bác Tư Nhân Dương Kỳ...

Bác Tư luôn tìm cách cho mọi người sống hòa hợp, thân thiết với nhau trong một gia đình ấm cúng. Gần gũi bác, càng quý mến đức tính cần cù, chịu khó, luôn luôn lao động để tự chăm sóc cuộc sống của mình. Bác thường nói: “Cái gì mình còn làm được thì không nên nhờ người khác làm”. Trong hai năm đầu, Liên minh luôn luôn phải dời cứ để tránh bom pháo do kẻ thù đang ra sức đánh phá mọi nơi. Mỗi lần dời cứ, bác Tư thường tự mang bổng rải, lội bộ như những thanh niên trong đơn vị. Kể cả lần chống càn ác liệt nhất vào tháng 1 năm 1970, khi quân đội Mỹ và Sài Gòn hợp tác với quân đội Lon Non đánh tràn qua khỏi biên giới Việt Nam - Campuchia và Lào, bác Tư phải lội bộ dưới mưa gió, ăn bụi nằm bờ rất vất vả, tìm mọi cách tránh né kẻ thù suốt hơn một tháng ròng, mới vượt qua được lộ 7, về căn cứ an toàn.

Đầu năm 1971, sau cuộc chống càn qui mô lớn trên cả ba nước Việt - Lào - Campuchia, góp phần giải phóng cả nước Campuchia, vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam cũng được mở rộng nhiều hơn. Lúc này, chủ trương của Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là các vị lớn tuổi trong Liên

minh cần được bảo vệ sức khỏe chu đáo. Vì thế, nhiều người lần lượt ra đi, tới hậu phương lớn ở miền Bắc. Giáo sư Dương Kỳ đến gặp từng người trong nhóm thanh niên để bàn bạc việc ra đi hay ở lại. Bác nói: “Tổ chức ngại các cậu vốn quen sống ở đô thị nên không chịu nổi gian khổ, ác liệt ở chiến trường. Hơn nữa, cũng cần tạo điều kiện cho các cậu học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho đội ngũ cán bộ khi nước nhà được giải phóng hoàn toàn”. Chúng tôi kiên quyết xin ở lại miền Nam và sẵn sàng nhận mọi công việc do tổ chức điều động. Nhờ sự can thiệp nhiệt tình của bác Tư Nhân, hầu hết các thành viên trẻ tuổi trong Liên minh được đưa về các cơ quan, đơn vị mới, tạo điều kiện tốt nhất để chúng tôi đóng góp sức mình vào công cuộc chống Mỹ cứu nước.

Sau ngày giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, do công việc bề bộn, tôi không được gặp bác Tư trong nhiều năm. Bỗng nhiên, khoảng cuối năm 1977, Bác đến thăm tôi. Tôi hết sức vui mừng và xúc động khi đón Bác. Bác đưa cho tôi một tác phẩm mới viết về Hoàng Sa và Trường Sa.

Tôi cầm lấy tác phẩm, hứa với Bác sẽ tìm cách cho nó chào đời. Bài viết của Bác rất khéo léo, không đả động gì tới trận hải chiến năm 1974, mà chỉ diễn tả cái đẹp hùng vĩ của quần đảo giữa biển cả mênh mông, che chắn bảo tổ cho đất liền và là ngư trường đầy tiềm năng để khai thác thủy hải sản. Đó cũng là nơi hàng ngàn tàu ghe đánh cá có thể neo đậu, tránh bão dữ khi họ không kịp trở về đất liền. Tôi trao tác phẩm này cho anh Tuất Việt, Tổng Biên tập báo *Sài Gòn Giải Phóng* với những lời giải thích cặn kẽ của mình. Ít lâu sau, bài viết được đăng tải. Có lẽ đây là bài viết khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa là của Việt Nam, được đăng tải sớm nhất trong khoảng 30 năm trở lại đây. Đó là tấm lòng tha thiết của bác đối với từng tấc đất của cha ông ta để lại.

Viết về Giáo sư Dương Kỳ - bác Tư Nhân rất đổi kính yêu của chúng ta, dầu đến trăm trang cũng không hết. Bởi vì bác là tấm gương sáng trong học tập, lao động, là tấm lòng nhân ái, thủy chung



đối với đồng bào, đồng chí; một người đã sống tận tụy suốt đời trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Tôi đã không cầm được nước mắt khi nghe tin bác mất. Và qua cuộc sống của bác, tôi chợt nhận ra giá trị của một người không thể đo bằng tháng năm dài hay ngắn mà chính ở chỗ người ta đã lao động, sáng tạo, và đóng góp nhiều hay ít cho cuộc đời này.

# ẤN TƯỢNG VỀ GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ QUA NHỮNG LẦN GẶP GỠ

Nhà giáo ưu tú **Phạm Đông Ngạc**

**T**ừ tháng 3 năm 1965 đến cuối mùa xuân năm 1966, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sống ở Hà Nội, sau khi ông và 2 vị trí thức khác (Bác sĩ Phạm Văn Huyền và Ký giả Cao Minh Chiếm) bị chính quyền Sài Gòn “tống xuất” ra miền Bắc, qua cầu Hiền Lương (Quảng Trị).

Trong một buổi sáng tháng 3 năm 1966, trong tiết trời se lạnh, từ sân bay Gia Lâm (Hà Nội), ông đáp máy bay sang Phnôm Pênh (Campuchia), để từ đó ông tìm cách quay trở lại vùng giải phóng ở miền Đông Nam Bộ - nơi đặt trụ sở của Trung ương Cục miền Nam, tiếp tục hoạt động cách mạng phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thời gian sống ở Hà Nội không dài nhưng cũng là khá đủ để Giáo sư gặp lại một số bà con họ hàng và bạn bè thân hữu, và đặc biệt là được gặp lại người con đầu lòng - Nguyễn Phước Quỳnh Diên (Tôn Nữ Quỳnh Diên) đã vượt vĩ tuyến 17 ra Bắc từ năm 17 tuổi, và được gặp lại em trai ruột của mình là Tôn Thất Dương Tiết, khi đó là Phó Ty Nông nghiệp Nghệ An. Hai anh em đã xa cách nhau một thời gian dài (1946 - 1965). Những cuộc tái ngộ đó đối với ông là niềm vui lớn khi ông có mặt tại Thủ đô Hà Nội.



Thời gian này cũng là dịp Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ có thêm những người bạn mới là cán bộ chính quyền nhà nước, là các bậc học giả, trí thức Hà Nội mà từ lâu ông vẫn quen gọi là các “Sĩ phu Bắc Hà” được ông luôn ngưỡng mộ.

Bản thân tôi, lúc đó - chỉ là một thầy giáo trẻ bình thường dạy sử (thông sử các nước phương Tây và phương Đông, lịch sử quan hệ quốc tế) tại một trường đại học ở Hà Nội nhưng lại có may mắn là biết tới ông và có những dịp được giao tiếp với ông, nhờ “cây cầu nối” là anh Hoàng Khắc Bá (người Quảng Bình, cựu học sinh Trường Khải Định - Trường Quốc học Huế).

Tôi và anh Bá (nguyên là kỹ sư Thủy lợi, hiện sống tại Hà Nội) là đôi bạn khá thân, chơi với nhau từ khi hai người còn là sinh viên đại học. Anh Bá khi còn là học sinh Trường Khải Định đã được Giáo sư coi là một trong những học sinh “cứng” của Thầy. Vì lẽ đó, sau khi được tin chính quyền Mỹ - ngụy ở miền Nam “tống xuất” 3 nhà trí thức miền Nam ra miền Bắc, anh đã chủ động tìm tới nơi tạm cư của thầy ở Thủ đô để thăm hỏi người thầy cũ của mình.

Ngay sau buổi tới thăm Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, anh Bá gặp tôi nói chuyện về cuộc gặp gỡ giữa hai thầy trò vừa qua. Lúc ấy, trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ: Nhờ anh cho tôi cùng đi thăm Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ trong lần tới đây. Và tôi mừng là anh đã nhanh chóng đáp ứng nguyện vọng đó của tôi.

Thế là sau đó ít lâu, anh và tôi đã có mặt tại ngôi biệt thự số 2 Lý Thường Kiệt - Hà Nội, nơi Nhà nước ta đã dành làm nơi tạm cư của 3 nhà trí thức miền Nam vừa bị trục xuất ra miền Bắc.

Tôi nhớ lại khi tôi và anh Bá tới phòng tiếp khách, Giáo sư tiếp chúng tôi với thái độ niềm nở, thân mật và mời chúng tôi cùng ngồi uống trà. Trong khi Giáo sư nói chuyện với anh Bá, tôi kịp quan sát ông để nhận ra đó là một người lịch lãm, có vóc người tầm thước, khuôn mặt phúc hậu với vầng trán rộng, sống mũi cao, đôi mắt sáng, có phong cách ung dung, lịch lãm. Ông nói ôn tồn bằng giọng Huế để

thương. Ngoại hình và phong cách đó của ông gây cho tôi ấn tượng đẹp đầu tiên về ông.

Câu chuyện giữa chủ và khách khi ấy chủ yếu xoay quanh việc thăm hỏi sức khỏe, hoàn cảnh gia đình của nhau... mang nặng tính chất xã giao. Sau đó, Giáo sư đưa chúng tôi xem mấy bức ảnh mà các phóng viên, nhà báo miền Bắc và các đồng chí trong Ban Liên hợp quân sự vùng giới tuyến đã chụp khi các vị trí thức miền Nam đang vượt cầu Hiền Lương và đặt chân lên phần đất miền Bắc xã hội chủ nghĩa mà ông vừa được gửi tặng.

Trong các lần gặp gỡ tiếp theo với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, tôi thường đi một mình. Những khi đó, trong các cuộc chuyện trò, chúng tôi đã mở rộng phạm vi các đề tài trao đổi.

Do cùng là những thầy giáo dạy Sử, chúng tôi trao đổi với nhau khá nhiều các đề tài liên quan đến môn Lịch sử. Đáng kể nhất là khi chúng tôi luận bàn về các vấn đề như: “Ở Việt Nam có hay không có chế độ nô lệ?”, “Nước ta là nước có hai hay bốn nghìn năm lịch sử?”, “Vai trò của Hoàng đế Quang Trung trong lịch sử dân tộc ta”...

Tôi nhớ Giáo sư đã kể với tôi rằng trong cuốn *Việt sử khảo lược* do ông biên soạn và đã được xuất bản, ông đề cao vai trò và công tích của Hoàng đế Quang Trung<sup>1</sup>.

Một lần tôi đến thăm ông, trong lúc chuyện trò ông cho biết, không phải đây là lần đầu tiên ông ra Hà Nội. Lần đầu tiên ông ra Hà Nội là vào đầu năm 1946, ông ra dự cuộc họp do Liên đoàn Văn hóa cứu quốc triệu tập với tư cách Thư ký Hội Trí thức Cứu quốc Thừa Thiên Huế. Địa điểm họp được bố trí trong Khu Học xá Đông Dương, tọa lạc tại khu vực nay là khuôn viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

---

1 Gần đây đọc cuốn sách *Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức yêu nước* do GS. Đinh Xuân Lâm là chủ biên tôi thấy ở phần Phụ lục của cuốn sách (tr.224) có bài Điều văn đọc trong Lễ tang Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (qua đời năm 1987) có đoạn như sau: ...“Vĩnh biệt Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, chúng ta không thể nào quên được người trí thức còng lưng bên ngọn đèn dầu trong đêm rừng buốt lạnh để viết cho xong tập sách “Áo vải cờ đào chiến thắng Đống Đa” kịp phục vụ đợt Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)”.



Theo phép xã giao, hình như việc đi thăm hỏi lẫn nhau cũng có nguyên tắc “có đi có lại”. Giáo sư Dương Kỳ cũng đã đôi ba lần đến thăm tôi. Lần đầu tiên là vào một buổi trưa chủ nhật tháng 7 năm 1965. Lúc đó tôi đang dùng cơm cùng anh bạn giáo viên ở cùng phòng tại khu nhà cấp 4 Trường Đại học Ngoại giao - Ngoại thương thì một nhân viên bảo vệ của trường đến báo cho tôi biết có một ông khách đi ô tô Volga tới thăm tôi.

Tôi vội đi ra cổng để đón khách sau khi kịp nhắc anh bạn cùng phòng dùng trang báo cũ phủ lên mâm cơm trên mặt bàn.

Tôi hơi bất ngờ nhưng cũng mừng vì vị khách đó là Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Tôi dẫn Giáo sư về phòng ở của mình. Vừa bước vào phòng, tôi không thấy anh bạn cùng phòng đâu cả, và tá hỏa khi thấy mâm cơm không được anh bạn đặt lại như tôi đã dặn anh. Điều đó khiến tôi hơi bối rối vì đã để Giáo sư nhìn thấy bữa cơm đạm bạc của chúng tôi.

Ai trong chúng ta mà chả biết là vào thời kỳ chiến tranh chống Mỹ cứu nước và trong hoàn cảnh ở miền Bắc vẫn còn tồn tại chế độ bao cấp, đời sống của người dân còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn nên có mấy nhà có bữa cơm ngon. Trên đường quay về phòng sau khi đã tiễn khách về, trong đầu tôi thoáng có ý nghĩ: đời sống và điều kiện làm việc của chúng tôi là như thế đó. Giáo sư đã tận mắt chứng kiến và không biết Giáo sư có suy nghĩ hoặc nhận xét gì không? Về phía tôi, tôi tin rằng ông có sự thông cảm với chúng tôi.

Khác với dịp ra Hà Nội lần trước, lần này ông có nhiều thời gian dành cho việc tham quan, tìm hiểu về Hà Nội và một số nơi khác hơn. Ở Hà Nội, nơi ông đến tham quan đầu tiên là Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Cảnh vật nơi đây và những tấm bia Tiến sĩ đặt trên lưng rùa có sức thu hút rất lớn đối với Giáo sư - người thầy giáo dạy và nghiên cứu sử học có trình độ uyên bác về Việt sử, đồng thời là người có sự hiểu biết sâu về chữ Hán - Nôm.

Ông cũng đã tới thăm và thắp hương một số đình, chùa nổi tiếng tại Hà Nội và các vùng phụ cận như chùa Quán Sứ (Hà Nội) và các

chùa Tây Phương, Chùa Trầm... (thuộc địa phận tỉnh Hà Tây cũ). Vào đầu mùa Xuân năm 1966, ông được mời trải hội Chùa Hương (ở tỉnh Hà Tây cũ), Hội Lim (tỉnh Bắc Ninh). Cùng chuyến trải Hội Lim, ông ghé thăm quần thể đền thờ các vị Vua triều Lý ở Đình Bảng (Bắc Ninh).

Đã có lần tôi mời Giáo sư cùng tôi đi thăm Chùa Tháp và quần thể đền thờ các vị vua đời Trần ở ngoại ô thành phố Nam Định - quê ngoại của tôi và dự Lễ hội Phủ Giày (ở huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định) nhưng ông từ chối (về sau tôi mới hiểu lý do: Giáo sư không thích nghi lễ hầu đồng ở các đền, các phủ...).

Có một lần tôi và Giáo sư cùng đạp xe về thăm làng Đông Ngạc (tên Nôm là làng Vẽ - quê nội của tôi) để thăm ngôi Đình làng Vẽ và mấy ngôi nhà cổ còn sót lại.

Thông thường nhà nghiên cứu lịch sử cũng là nhà nghiên cứu văn hóa (nhất là văn hóa dân gian). Trường hợp Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cũng như vậy.

Giáo sư đã có những bài nghiên cứu, khảo luận trong lĩnh vực văn hóa dân tộc. Ông từng say mê nghiên cứu nước Champa và người Chăm và đã có những công trình có giá trị được xuất bản. Giáo sư là người từng miệt mài viết sách và tài liệu về văn chương, về địa lý, chẳng hạn như: cuốn sách *Khảo cứu về Nguyễn Du và truyện Kiều* (bản thảo gia đình vẫn còn giữ), viết các tập sách về nghị luận văn chương để học sinh, sinh viên làm tài liệu tham khảo. Đặc biệt, Giáo sư cũng đã bỏ nhiều công sức trong việc nghiên cứu biển đảo ở nước ta và vấn đề chủ quyền đối với các biển - đảo đó, nhất là các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Về các phong tục cổ truyền ở nước ta, Giáo sư tôn trọng các tục lệ xưa trong việc cưới hỏi, tang lễ - nhất là ở các vùng nông thôn nước ta. Trong vấn đề tang lễ, Giáo sư cho rằng không nên duy trì tục bốc mộ (cải táng) vẫn còn khá phổ biến ở miền Bắc nước ta.

Nhìn chung, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là một người yêu văn chương, nghệ thuật. Ông thích đọc sách văn học và cũng có lúc sáng



tác văn học. Năm 1936, tác phẩm do ông viết đã giành giải nhất trong cuộc thi văn chương tại miền Trung (khi đó gọi là Trung Kỳ).

Ông rất thích các bộ môn nghệ thuật dân tộc cổ truyền như: chèo, tuồng, dân ca miền Trung, dân ca Quan họ Bắc Ninh, ca trù (hát ả đào) ở miền Bắc và các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Ông thích nghe nhạc cổ điển phương Tây. Trong các bài hát tân nhạc, ông thích nhất là các bài hát mang âm hưởng dân ca như bài “Làng Quan họ quê tôi” của nhạc sĩ Nguyễn Trọng Tạo.

Với những gì vừa viết ở trên, tôi có ý là muốn người đọc hiểu thêm, biết thêm về tài đức, con người và tính cách của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky - nhà trí thức Hoàng tộc giàu lòng yêu nước, yêu dân, yêu thiên nhiên, đi theo Đảng, đi theo Cách mạng từ lâu.

Trong quá trình quen biết và có sự giao tiếp với Giáo sư Tôn Thất Dương Ky, tôi nhận thấy ông là một người vừa có tài vừa có đức, từng hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, một người có lối sống giản dị, cởi mở, chân thành. Với nhân cách lớn đó, Giáo sư có được những cơ hội và những thuận lợi để hoạt động cách mạng, đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước.

Trong bài tham luận này, tôi không có ý định nói về phẩm chất chính trị và quá trình hoạt động cách mạng của Giáo sư vì tôi tin rằng tập Kỷ yếu Tọa đàm khoa học kỷ niệm Giáo sư Tôn Thất Dương Ky nhân dịp 100 năm Ngày sinh của ông sẽ có trong đó nhiều bài viết về các vấn đề đó.

Bài tham luận do tôi viết khắc họa đôi nét về con người mà tôi rất kính phục và có vinh dự được giao tiếp trong thời gian Giáo sư ở Hà Nội.

Tôi cũng sung sướng khi thấy công lao của Giáo sư trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã được Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ghi nhận. Và điều đó được thể hiện rõ trong các hoạt động tưởng niệm nhân dịp 100 năm Ngày

sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Ky, tổ chức trọng thể tại tỉnh Thừa Thiên Huế, quê hương của Giáo sư và tại thành phố mang tên Bác Hồ mà sinh thời Giáo sư coi là “Quê hương thứ hai của mình”.

Xin được cầu chúc Giáo sư Tôn Thất Dương Ky thanh thản yên nghỉ nơi cõi Vĩnh hằng.

Nơi dương thế, con cháu trong gia đình, bà con trong họ tộc, các thân hữu và cộng sự trước đây của Giáo sư và cả bản thân tôi, người từng có hân hạnh được quen biết Giáo sư trong thời gian ông ở Hà Nội rất tự hào về Giáo sư với niềm tiếc thương vô hạn.



## NGHĨ VỀ THẦY TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Nhà văn **Tô Nhuận Vỹ**

**T**in chính quyền Sài Gòn “tổng xuất” ba nhà trí thức yêu nước miền Nam (Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, Nhà báo Phi Bằng - Cao Minh Chiếm và Bác sĩ Phạm Văn Huyền) để “dẫn mặt” phong trào đấu tranh đòi hòa bình, thống nhất đất nước của trí thức miền Nam đã nhận được thái độ bình tĩnh, hiên ngang của họ khi bước qua cầu Hiền Lương và được nhân dân Vĩnh Linh nồng nhiệt chào đón... khiến quân thù bẽ mặt, tin đó đến với tôi khi tôi đang là giáo viên Trường cấp 3 Hậu Lộc, Thanh Hóa. Đọc báo và nghe đài mà rưng rưng trong lòng, nhất là lúc đó tôi vừa gửi đơn lên Trung ương xin trở về quê hương chiến đấu (*Đến tháng 12 năm đó thì tôi được lên đường về Thừa Thiên Huế*).

Lúc đó, tôi ao ước được gặp mấy bác mấy chú đó, nhất là thầy Tôn Thất Dương Kỳ, người mà mới nghe tên đã thấy cả Huế trong đó rồi! Nhưng lúc đó mấy bác mấy chú dù đã ra miền Bắc nhưng là “bảo vật Quốc gia”, làm sao mà gặp được. Mặt khác, sau đó tôi cũng được tập trung huấn luyện để hành quân trở về quê hương. Vậy là bao năm trời chưa được gặp Thầy, nhưng tên tuổi Thầy không lúc nào không ở trong sâu thẳm sự tôn kính của chúng tôi. Điều lạ là, với những người như Thầy, sự lớn lao cứ lớn dần, lớn dần... theo năm tháng nắng mưa, buồn vui, khóc cười của nhân dân đất nước cùng sự đọc, sự biết, sự hiểu qua những gì Thầy đã viết, đã nghiên cứu, đã cống hiến... của những người vốn chưa được thọ giáo Thầy giờ nào nhưng luôn tự coi mình là học trò nhỏ, như bao bạn bè chiến khu, bạn bè đường phố của chúng tôi.

Điều lạ nữa là, thế hệ của Thầy, những Tôn Thất Dương Ky, Nguyễn Hữu Đính, Nguyễn Đình Chi, Võ Đình Cường, Thích Đôn Hậu... là thế hệ vàng tiền bối của trí thức Huế, có một đặc điểm khác người: sự lớn lao không bùng phát ngay từ đầu mà âm thầm, âm thầm lớn lao, lớn lao trong âm thầm. Đó là cảm nhận tôn kính của tôi, có thể có người chưa đồng ý. Sự âm thầm, không ồn ào đó, sự thủy chung suốt đời cho lý tưởng không ồn ào đó, tôi nghĩ đất Huế nằm trong топ dẫn đầu. Và các Thầy đã truyền lại phẩm chất này cho thế hệ sau, luôn đầy kiêu hãnh về lòng yêu nước của mình, giữ vững cốt cách con người xứ Huế trước cường quyền cho dù bị tai ương, bị thách thức từ chính trong đội ngũ của mình.

Điều lạ mà nhiều người đã viết, đã nói: là dòng dõi Hoàng tộc mà Thầy theo duy vật, theo cộng sản,... đã rèn luyện, giáo dục lớp lớp thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, hết thế hệ này đến thế hệ khác, mở mang kiến thức mà quan trọng hơn là bồi dưỡng cho họ nối tiếp nhau đi vào con đường yêu nước đấu tranh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bất chấp mọi thủ đoạn ác độc của kẻ thù và bẻ gãy tay sai trên khắp các mặt trận quân sự, chính trị, văn hóa... (Giáo sư Đinh Xuân Lâm).

Vẫn biết Thầy đi theo cách mạng từ rất sớm nhưng khi biết cả nhà Thầy, vợ và cả 9 người con, đều sống chết một lòng vì cách mạng thì chúng tôi ghen ngào kính phục Thầy biết bao! Và Thầy có cả hầm bí mật ngay trong nhà cho cán bộ Thành ủy tránh địch nữa! (như Kỹ sư thủy lâm Nguyễn Hữu Đính mà chúng tôi rất kính trọng).

Không chỉ về nhân cách và quá trình hoạt động Cách mạng của Thầy khiến chúng ta kính trọng, những nghiên cứu của Thầy về Hoàng Sa, Trường Sa từ những năm 70 của thế kỷ trước, nặng trịch giá trị lịch sử của một tấm lòng dân Việt và một tầm nhìn xa về sự toàn vẹn của Tổ quốc thật đáng nể. Và cả những suy nghĩ đầy chất gợi mở cho những nhà nghiên cứu về Champa nữa... Những bài viết, nghiên cứu của Thầy cùng những hồi ức công phu, tâm huyết của các



anh Lê Quang Vịnh, Nguyễn Đắc Xuân... khiến cho tập sách kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Thầy Tôn Thất Dương Kỳ rất có giá trị. Đọc tập sách, nhớ Thầy Tôn Thất Dương Kỳ, tôi càng tự hào và yêu mến Huế của chúng ta hơn bội phần.

Điều mong ước và cũng là đề nghị của tôi là tên đường Tôn Thất Dương Kỳ ở đâu mà chưa thấy trên thành phố này, thành phố mà nhờ những tên tuổi như Thầy mới rạng rỡ nhường ấy.

# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ NHÀ TRÍ THỨC YÊU NƯỚC

Nguyễn Đắc Xuân\*

Là một người xuất thân trong Phong trào đấu tranh yêu nước ở các đô thị miền Nam, tôi rất hân hạnh được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thừa Thiên Huế tạo điều kiện cho tôi Giới thiệu cuốn sách *Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước* do Nhà xuất bản Lao Động vừa ấn hành trong quý IV năm 2013 vừa qua, với cuộc Tọa đàm VỀ THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỔ GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ. Các vị lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị tôi thực hiện việc này có lẽ vì tôi có một vài bài viết trong cuốn sách, lại là một người nghiên cứu về triều Nguyễn giới thiệu một trí thức Hoàng tộc Nguyễn chẳng? Hay vì tôi cũng từng là một Ủy viên trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình thành phố Huế năm 1968, từng viết một cuốn sách<sup>1</sup> về một vị trong Liên minh ấy là bà Nguyễn Đình Chi ấy chẳng? Có lẽ vì tất cả những lý do đó nên tôi không thể từ chối được.

Cuốn sách *Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước* do Giáo sư Đinh Xuân Lâm - Phó Chủ tịch Hội khoa học Lịch sử Việt Nam chủ biên thực hiện với sự hợp tác của gia đình theo chủ trương của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của cố Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (19/1/1914 -

\* Nhà văn, Nhà Nghiên cứu Lịch sử Văn hóa Huế, Thành viên Hội đồng Khoa học Trung tâm nghiên cứu quốc học.

1 Nguyễn Đắc Xuân, *Nhánh tùng Vườn An Hiên*, Nxb. Thuận Hóa, Huế 2010.



19/1/2014). Và cũng nhân kỷ niệm này để các vị đồng chí, đồng sự, học trò của Giáo sư có dịp ghi lại những kỷ niệm, những ngưỡng mộ, lòng biết ơn của họ đối với Giáo sư. Và cũng may mắn cuốn sách đã thực hiện kịp thời, nhiều vị lớn tuổi sau khi viết bài gửi đến Ban biên tập thì sức khỏe đã kém dần và không hy vọng viết thêm được gì nữa. Đó là trường hợp của Giáo sư, Tiến sĩ Ngôn ngữ học Hoàng Thị Châu - học trò của thầy ở Trường Khải Định năm xưa, hiện đang hưu trí ở Hà Nội. Như quý vị đang cầm trên tay, cuốn sách chỉ có 232 trang, khổ 13x20,5 cm. Ngoài lời nói đầu của Tiến sĩ Lê Bá Trình, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Lời giới thiệu của Giáo sư Đinh Xuân Lâm, cuốn sách có hai phần chính và một phần phụ lục. Lời nói đầu của Tiến sĩ Lê Bá Trình tóm tắt những nét chính của cuộc đời làm văn hóa giáo dục và cách mạng của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Dưới mắt người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tiến sĩ Lê Bá Trình đánh giá: *“Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, ở bất cứ cương vị nào, nhiệm vụ được Đảng giao, Giáo sư đều hoàn thành xuất sắc, đặc biệt trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và mở rộng Mặt trận thống nhất. Về lĩnh vực nghiên cứu, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã để lại nhiều công trình biên khảo về văn, sử có giá trị như Việt sử khảo lược, Nghị luận luân lý, Nghị luận văn chương...”*

Lời giới thiệu của Nhà sử học hàng đầu của Việt Nam hiện nay - Giáo sư Đinh Xuân Lâm (chủ biên), cho biết buổi đầu Giáo sư được biết Tôn Thất Dương Kỳ qua các bài nghiên cứu sử với bút danh Mãn Khánh Dương Kỳ đăng trên báo *Tri Tân* hồi trước cách mạng Tháng Tám năm 1945. Về sau Giáo sư biết Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là *“một nhà giáo uyên thâm có công lớn trong sự nghiệp đào tạo đã rèn luyện, giáo dục lớp lớp thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, hết thế hệ này đến thế hệ khác, mở mang kiến thức mà quan trọng hơn là bồi dưỡng cho họ nối tiếp nhau đi vào con đường yêu nước đấu tranh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc...”*. Nhiều học trò của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ thành danh trên đường học vấn và đấu tranh cách mạng. Tuy nhiên lòng yêu nước đó luôn giấu kín, nó bộc lộ ra trong hành

động chứ không qua lời nói. Việc làm cuốn sách này có mục đích phải làm cho những giấu kín ấy được ghi lại để giáo dục tuổi trẻ yêu nước đời này và các thế hệ sau.

**Phần I:** Có 13 bài viết về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ:

1.1. Tiến sĩ Nguyễn Văn Khoan, Hội viên Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, với bài **“Người trí thức chân chính”**, khái quát về con đường học tập và tham gia cách mạng của Giáo sư. Giáo sư được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh - một bước ngoặt quan trọng. Giáo sư được công tác trong nhiều tổ chức Mặt trận của Đảng và Giáo sư - theo Tiến sĩ Nguyễn Văn Khoan, được coi là *“lời kêu gọi đoàn kết, đại đoàn kết, tập hợp, đại tập hợp lực lượng nhân dân, đồng bào ở trong nước và cả ở nước ngoài”*. Tác giả nhận định: *“Tấm gương Tôn Thất Dương Kỳ mãi mãi được nhân dân ta ngưỡng mộ, soi sáng cho các thế hệ thanh niên, đi tới “Ngày Mai”*.”

1.2. *“Những gì tôi biết về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và gia đình”* là một tản mạn của Nguyễn Đắc Xuân. Tác giả cho biết có một mối quan hệ bà con xa xa, tác giả không được học, không được hoạt động với Giáo sư, nhưng qua hiểu biết về triều Nguyễn và Huế, qua hiểu biết về lịch sử Đảng bộ thành phố Huế, qua tiếp xúc với các con, rể của Giáo sư mà biết được nhân cách con người cách mạng của Giáo sư. Cái nhân cách đó có ảnh hưởng lớn đến đồng chí, đồng sự và học trò, với lớp người trẻ được gần Giáo sư. Và không những nhân cách đó có tác động với bên ta mà còn gây được lòng cảm phục đối với đối phương.

1.3. *“Ngày mai, trời sẽ sáng”*, Nhà báo Thanh Tùng căn cứ vào một lá thư viết tay của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (mật danh là Tư Nhân) gửi cho người em con chú là thầy giáo Tôn Thất Dương Tiềm vừa ở Huế ra miền Bắc sau năm 1968. Qua lá thư này thấy được sự tin tưởng của Giáo sư về thắng lợi của cách mạng miền Nam giữa lúc địch phản kích gay gắt nhất. Và qua lá thư ta biết được cả gia đình của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ ở Sài Gòn đều hoạt động yêu nước dưới nhiều hình thức: hợp pháp, bất hợp pháp, trong tù, ngoài chiến khu.



1.4. “*Thầy Tôn Thất Dương Kỳ*” của Nguyễn Đình Dánh. Tác giả là cựu thành viên của “*Phong trào học sinh kháng chiến Huế*” - được Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ hướng dẫn, tạo điều kiện để hoạt động chống Pháp ở Huế. Qua Nguyễn Đình Dánh người đọc thấy được tầm ảnh hưởng rất lớn của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đối với lớp trẻ yêu nước.

1.5. “*Hai mươi năm chia cắt Bắc - Nam (1954 - 1975) chỉ có ba người miền Nam được thông dong qua cầu Hiền Lương ra miền Bắc*”. Bài viết của Nguyễn Đắc Xuân viết nhân 40 năm (1965 - 2005) vụ chính quyền Việt Nam Cộng hòa “*tống xuất*” ba trí thức yêu nước, yêu hòa bình ra miền Bắc, gồm Nhà báo Phi Bằng, Bác sĩ Phạm Văn Huyền và Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thực hiện một cuộc khủng bố tinh thần trí thức miền Nam nhưng kết quả ngược lại: Đó là một thắng lợi, một cơ hội để các trí thức bộc lộ tinh thần yêu nước chân chính, bất khuất trước bạo quyền tay sai ngoại bang.

1.6. “*Người thầy suốt cuộc đời tôi*” của Giáo sư - Tiến sĩ - Nhà giáo nhân dân Hoàng Thị Châu. Bà xuất thân là một nữ sinh Trường Đồng Khánh - Khải Định. Bà kể lại chuyện Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ dạy văn, dạy sử khơi gợi lòng yêu nước của học sinh như thế nào. Bà Châu là học trò, rồi lại hoạt động yêu nước dưới sự lãnh đạo của thầy, sau ngày đất nước thống nhất, thầy lại tiếp tục học, nghiên cứu và tiếp tục làm thầy của bà Châu về môn ngôn ngữ học. Bà viết “*Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là người thầy suốt đời*” của bà là như thế. Qua bài viết của bà Châu ta biết rõ Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là Thành ủy viên, sinh hoạt trong Chi bộ Trí thức ở Huế. Trong nhà thầy có hầm bí mật để che giấu cán bộ trên chiến khu về. Theo chỗ tôi biết bà Châu là người phụ trách nhóm học sinh kháng chiến ở Trường Đồng Khánh - Khải Định. Trong nhóm ấy có nhiều người hoạt động nổi tiếng. Một số người hoạt động lúc ấy hiện còn sống ở nước ngoài nên bà Châu không tiện nêu tên. Rất tiếc là sau khi viết bài này sức khỏe của bà Châu không cho phép bà viết tiếp nữa.

1.7. “*Tập văn Ngày Mai - Nhớ lại và suy nghĩ*” của Giáo sư Lê Quang Vịnh - người tử tù nổi tiếng số 1 thời Ngô Đình Diệm. Giáo sư vốn là học sinh trường Khải Định được học văn, sử, địa với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Lại được Giáo sư kết nạp vào Đoàn học sinh kháng chiến. Sự kiện quan trọng nhất trong bài viết là chuyện Giáo sư Lê Quang Vịnh được mời làm Thư ký Tòa soạn *Tập văn Ngày Mai*. *Tập văn Ngày Mai* là tiếng nói bí mật của Phong trào Hòa bình Huế năm 1954 - 1955. Phong trào tập hợp những trí thức, văn nghệ sĩ hàng đầu ở Huế lúc ấy để đấu tranh cho hòa bình thống nhất đất nước trên cơ sở pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 như Bác sĩ Lê Khắc Quyến, Họa sĩ Phạm Đăng Trí, Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba...

1.8. “*Giáo sư Dương Kỳ tham dự Đại hội Đại biểu nhân dân miền Nam thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời*” đây là một đoạn trích trong sách “*Khát vọng*” của Nguyễn Thị Thanh - Hàng Châu do Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành năm 2009. Đoạn trích cho biết Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đi trong đoàn Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam *tham dự Đại hội Đại biểu nhân dân miền Nam thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời* diễn ra vào ngày 6/6/1969.

1.9. “*Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và người vợ “cành vàng lá ngọc” với tinh thần kiên nghị*”. Tác giả Nguyễn Thị Hải (công tác tại Viện Sử học) tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Sở dĩ ông có đủ tài chính để hoạt động, nhất là chuyện in sách báo, có đủ tiền để nuôi chín người con, có đủ thời gian làm nên sự nghiệp ấy là nhờ có “*người vợ tâm đầu ý hợp*” - bà Trần Xuân Huệ Phương. Bà Huệ Phương - con gái ông Trần Xuân Giảng, cháu nội cụ Đề đốc Trần Xuân Soạn - một người quyết chiến, cánh tay phải của Tôn Thất Thuyết thời Cần Vương. Bà Huệ Phương làm nghề in. Nhờ nhà in Khánh Quỳnh của bà ở Huế, sau chuyển vào Sài Gòn đổi lại là Phương Quỳnh... là cơ sở in báo *Tiến Hóa*, *tập văn Ngày Mai* và các tài liệu bí mật khác của cách mạng. Giáo sư Dương Kỳ kiên định chí hướng yêu nước của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào, có được sự kiên định ấy một phần nhờ tinh thần kiên nghị của phu nhân của Giáo sư - bà Trần Xuân Huệ Phương.



**Phần II:** Đăng 4 bài viết của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sao lục trong sách báo cũ, chung quanh hai chủ đề: Các sự tích lịch sử văn hóa Champa và Hoàng Sa, Trường Sa lãnh thổ Việt Nam, chủ quyền Việt Nam. Sau ngày thống nhất đất nước, giới sử học miền Bắc không mấy người biết **Châu bản triều Nguyễn** là gì, ít người quan tâm đến lãnh thổ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam như thế nào. Thế mà “Ông già” Tôn Thất Dương Kỳ vừa rời chiến khu về thành phố bắt tay ngay vào việc tìm đọc **Châu bản triều Nguyễn** để chứng minh lãnh thổ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam bằng những tư liệu có “*trọng lượng pháp lý, tính xác thực không thể chối cãi được*”. Sự nhạy bén chính trị của Giáo sư đối với Hoàng Sa, Trường Sa phải gần bốn mươi năm sau xã hội ta mới thấm thía. Rất tiếc các bài viết của Giáo sư về chủ đề này bị thất lạc cho đến nay theo tôi biết chưa sưu tầm hết được. Đây là một vấn đề lớn trong cuốn sách này chưa hoàn thành được.

**Phần Phụ lục:** Có 5 bài với nhiều thông tin rất quý. Thông tin “*Dương Kỳ thư ký của Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên*” tức là tiền thân của Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế ngày nay. Thông tin về vai trò của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam qua báo chí thời bấy giờ. Quý nhất của phần Phụ lục này là bộ ảnh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và gia đình qua các thời kỳ mà chúng tôi có trích một phần trưng bày ngay trong Tọa đàm này. Bộ ảnh này do cô Tôn Nữ Quỳnh Diên, trưởng nữ của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sưu tập. Và cuối cùng là bài Điều trần đọc trong lễ tang Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Qua bài Điều trần này người đọc có được một tiểu sử của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ tuy tóm tắt nhưng đầy đủ, chính xác, đáng tin cậy nhất.

Tóm lại, qua các bài viết trong cuốn sách tôi thấy toát lên mẫu nhà hoạt động mặt trận yêu nước trải qua các thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và sau khi đất nước được giải phóng thống nhất Bắc Nam. Trong kháng chiến tập hợp lực lượng ở đô thị chống giặc dưới mọi hình thức bí mật, công khai, kiên trì, không sợ tù tội, tin tưởng để đi đến thắng lợi cuối cùng. “*Dĩ bất biến, ứng vạn biến*”.

Khi đất nước hòa bình thì phải học, trau dồi kiến thức, có tri thức mới xây dựng được đất nước. Người làm lãnh đạo Mặt trận phải có kiến thức xã hội nhân văn sâu rộng, mẫu mực, có nhân cách, đa năng, đời thường thì dạy học đưa tư tưởng tiến bộ vào lớp trẻ, đào tạo lớp trẻ trở thành những người yêu nước, nhạy bén để nắm bắt tình hình, thành thạo việc làm sách, làm báo để tuyên truyền tập hợp quần chúng, hướng dẫn cho quần chúng đấu tranh yêu nước, nghiên cứu sâu về lịch sử đấu tranh yêu nước của dân tộc để vận dụng. Có thể nói rằng: Nhờ có tấm gương hoạt động tập hợp đoàn kết của người trí thức Hoàng tộc nhà Nguyễn Tôn Thất Dương Kỳ đã hình thành ở Huế một tầng lớp trí thức hàng đầu, một thế hệ vàng - thế hệ thầy, thế hệ cha anh của Phong trào đấu tranh đô thị cuối những năm Sáu mươi đầu những năm Bảy mươi của thế kỷ trước. Người yêu nước ở Huế rất tự hào được nhắc đến tên các đồng chí, đồng sự với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, Bác sĩ Lê Khắc Quyến, ông bà Bác sĩ Thân Trọng Phước, Họa sĩ Phạm Đăng Trí, Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba, Kỹ sư Nguyễn Hữu Đính, Huynh trưởng Gia đình Phật tử Võ Đình Cường, bà quả phụ Nguyễn Đình Chi.

Cuốn sách được thực hiện vội nên không tránh được một số lỗi mô-rát<sup>1</sup>, nhưng kịp thời. Kịp thời để có tư liệu tổ chức kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, kịp thời ghi được thông tin chưa từng biết về cuộc đời hoạt động cách mạng của người quá cố. Nếu không có cuốn sách này chưa chắc chúng ta có đủ thông tin để tổ chức nên các cuộc Tọa đàm kỷ niệm này. Tuy nhiên, cuộc đời hoạt động cách mạng của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ không chỉ có thế. Giáo sư xuất thân là một Thừa phái cuối triều Nguyễn, một thầy giáo viết sách giáo khoa, có phương pháp dạy học rất mới, một nhà báo, đặc biệt là một nhà sử học có tư tưởng tiến bộ, sớm biết vận dụng phương pháp sử học phương Tây để nghiên cứu sử học Việt Nam. Các công trình nghiên cứu của Giáo sư không nhiều nhưng vô cùng thiết yếu (*Ví dụ như việc nghiên cứu chủ quyền Việt Nam ở*

---

1 Ví dụ như: trong Lời nói đầu: Làng Vân Dương xã Thủy Vân mà in nhầm *Xã Vân Dương*, làng *Thủy Vân* (tr. 5).



*các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*). Do đó muốn đánh giá đúng vị trí của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ trong lịch sử đấu tranh yêu nước vừa qua, đánh giá đúng sự đóng góp của Giáo sư trong các lĩnh vực báo chí, giáo dục, sử học... cần phải có những công trình sưu tập, nghiên cứu lớn hơn. Và tôi rất vui mừng tiết lộ rằng “*Công trình lớn ấy*” không phải là một đề xuất mới đặt ra mà thực sự nó đã được con gái của Giáo sư - Tiến sĩ Tôn Nữ Quỳnh Trân đã bắt đầu từ nhiều năm. Vấn đề còn lại là công trình đó bao giờ ra đời mà thôi. Cuốn sách *Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước* chỉ là điểm khởi đầu, và tin tưởng công trình này sẽ được người con gái yêu của Giáo sư kết thúc bằng một tác phẩm “*mười phân vẹn mười*” sắp tới.

# HỌ TỘC HÃNH DIỆN VÀ TỰ HÀO VỀ GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

**Tôn Thất Viễn Bào\***

**T**hật là một niềm vinh hạnh cho chúng tôi, hôm nay được Ban Tổ chức Tọa đàm mời với tư cách là Chủ tịch Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc Tộc, tham dự buổi tọa đàm về thân thế và sự nghiệp của cố Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, một vị Hoàng thân mà từ lâu tôi đã rất kính mến và ngưỡng mộ.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ tên đúng là Nguyễn Phúc Dương Kỳ là hậu duệ đời thứ 4 của Vua Gia Long Nguyễn Phúc Ánh, thuộc phòng Từ Sơn, Đệ Nhất chánh hệ. Chữ “DUƠNG” trong tên ông không phải là họ giống như một số người thường nghĩ mà chỉ là tên lót, chữ thứ 3 trong 20 chữ của một bài Phiên hệ thi mà Vua Minh Mạng đã dành cho phòng Từ Sơn Công, ông hoàng thứ 13 của Vua Gia Long để phân biệt thế thứ trong dòng họ Nguyễn Phúc. Chữ “DUƠNG” này được dùng cho những người đồng thế hệ với “UNG” như nhà thơ Ứng Bình Thúc Giả Thị hay với chữ “CHIÊM” như Giáo sư Sử học CHIÊM TẾ.

Phải nói rằng Nguyễn Phúc Tộc chúng tôi rất hãnh diện và tự hào vì đã có được một nhân cách lớn như cố Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

Qua thân thế và sự nghiệp của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ ta có thể nói ông là một Hoàng thân trí thức yêu nước thương nòi, có một tinh thần cách mạng dũng cảm, kiên cường, một nhà sử học có một

---

\* Chủ tịch Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc Tộc.



đầu óc nghiên cứu sâu sắc, sáng suốt, khách quan, một người cha tốt trong gia đình, một người thầy mà kiến thức cũng như cách sống đã làm cho rất nhiều thế hệ học trò kính trọng thương yêu, cũng như đã đào tạo được rất nhiều học sinh, sinh viên có tiếng tăm hiện giờ.

Có lẽ không có gì là quá đáng khi chúng tôi nói Hoàng thân Dương Kỳ là một “Nhân cách lớn” vì ông là một nhà trí thức chân chính, thực sự suốt đời theo đuổi một chánh kiến như lời ông đã tâm sự với các học trò của mình (*trong đó có Giáo sư Hoàng Thị Châu*). Ông quan niệm một người trí thức thực sự cần phải có “Chánh kiến”. Có chánh kiến mới phân biệt được phải trái, thật giả, tà chính.

Vì có chánh kiến nên tuy là một người trong Hoàng tộc ông lại là một trong số những người sớm có ý thức cách mạng, một lòng vì dân, vì nước; vì có chánh kiến nên mặc dầu nhiều phen bị hăm dọa, tra tấn, tù tội ông vẫn kiên trì đi theo con đường mình đã chọn; vì có chánh kiến nên ông đã tìm cách khơi dậy trong lòng anh em, vợ con thân thuộc cũng như các học sinh của mình và tất cả mọi người niềm tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước, sẵn sàng hiến thân hy sinh vì Tổ quốc. Ông đã có một người con là Quỳnh Diệu, một người rể là Nhà thơ Trần Quang Long là liệt sĩ và rất nhiều học sinh, sinh viên là những người có danh vị và công lao lớn với cách mạng.

Về sự nghiệp văn học cũng như các công trình nghiên cứu của Giáo sư hẳn rất nhiều người đã biết đến và đã được đề cập nhiều trong sách vở, báo chí nên tôi không dám nói dông dài thêm.

Là một người trong Hoàng tộc, thuộc hàng cháu gọi Giáo sư Dương Kỳ bằng chú, tôi thành thật ngưỡng mộ vị Hoàng thân này và hãnh diện là dòng họ mình có được những nhà trí thức chân chính, những con người ái quốc, dũng cảm, kiên cường như Giáo sư Dương Kỳ, một tấm gương sáng về tri thức và đức hạnh, đáng cho nhiều thế hệ noi theo.

# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ MỘT NHÀ BÁO CÁCH MẠNG XUẤT SẮC

Dương Phước Thu\*

**T**rước hết, Tôn Thất Dương Kỳ (1914 - 2014) là một trí thức có tầm và nhân cách lớn, một tâm hồn Việt Nam đượm chất nhân văn giàu lòng yêu nước thiết tha, từ tuổi thanh xuân đã dẫn thân đi theo tiếng gọi của non sông, chống kẻ thù xâm lược, giải phóng dân tộc: ông là nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa lịch sử, nhà văn, nhà báo, nhà hoạt động chính trị cách mạng và sớm trở thành người cộng sản kiên trung. Ông đã hiến dâng trọn một đời thanh bạch của mình đến giây phút cuối cùng cho Tổ quốc, gieo lại tiếng thơm trần thế trước khi trở về với hồn thiêng sông núi.

Những gì mà Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cống hiến và để lại cho văn hóa lịch sử và cách mạng thật là vô giá, chỉ xét riêng về mảng đề tài báo chí cũng đã khẳng định được chỗ đứng của ông trong lòng người dân Huế; tôi xin cúi đầu bái vọng ông với lòng kính trọng của một người làm báo hậu sinh.

Đọc kỹ những gì ông viết ra, ta thấy Tôn Thất Dương Kỳ là người đa cảm, đa tài, đa diện, mặt nào cũng nổi trội nhưng lại rất quyết liệt dưới ngòi bút của mình; ở đây tôi chỉ mon men tới những gì ông đã đóng góp cho sự nghiệp giải phóng đất nước trên bình diện của một nhà báo, lấy báo chí để hoạt động cách mạng, một trong số rất ít nhà báo xuất sắc hiếm thấy của xứ Huế ở thế kỷ XX.

---

\* Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Thừa Thiên Huế.



Trước cách mạng Tháng Tám năm 1945, khi còn rất trẻ Tôn Thất Dương Kỳ đã là cây bút khá nổi tiếng có nhiều bài viết về văn hóa lịch sử đăng trên báo *Tri Tân* và một vài nơi khác. Những bài viết của ông mang nội dung tư tưởng thiết tha yêu nước, yêu giống nòi đã khuấy động, làm thức tỉnh lòng tự tôn dân tộc trong sinh viên học sinh và cả những người con trong gia đình Hoàng tộc của ông sau này.

Từ những ngày đầu cách mạng Tháng Tám năm 1945, Tôn Thất Dương Kỳ đã hăng hái tham gia vào các tổ chức cứu quốc. Với đức hạnh và tâm thế của một thầy giáo dạy ở Trường Khải Định, một tác giả đã có nhiều bài nghiên cứu rất sâu về văn hóa lịch sử sớm nhận ra và chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa duy vật biện chứng nên ông được nhiều người trọng nể, hưởng ứng tích cực và tập hợp chung quanh ông.

Với những chuyển biến mới của cách mạng, ngày 18/09/1945, Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên Huế lâm thời được thành lập tại thành phố Huế, và chỉ sau một thời gian ngắn hoạt động lâm thời, vào tối ngày 22 tháng 9 năm 1945, Liên đoàn đã tổ chức đại hội lần thứ nhất. Đại hội cử ra một Ban Chấp hành gồm: Chủ tịch là Nhà phê bình Hoài Thanh; Phó Chủ tịch là Đào Duy Dĩnh; Thư ký Liên đoàn là nhà thơ Thanh Tịnh và Hà Thế Hạnh. Tại Đại hội này đã quyết định xuất bản một tờ báo lấy tên *Đại Chúng* làm cơ quan ngôn luận; bấy giờ tòa soạn đóng tạm ở số 2 Nguyễn Tri Phương, thành phố Thuận Hóa. *Đại Chúng* lúc đầu ra tuần báo, do Tôn Thất Dương Kỳ trực tiếp phụ trách.

Trước tình hình khẩn trương và yêu cầu của cách mạng, một số thành viên của Ban Chấp hành Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên được điều động tăng cường cho một số cơ quan của Trung Bộ và của Trung ương: Nhà phê bình Hoài Thanh được Bác Hồ điều ra Hà Nội; Nhà thơ Hà Thế Hạnh lên Xứ ủy Trung Bộ làm Phó ủy trưởng Tuyên truyền. Do vậy, mặc dù đại hội mới được gần 3 tháng, đang hoạt động rất tích cực, tối ngày 20 tháng 12 năm 1945, Ban Chấp hành Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên họp hội nghị để bầu lại Ban Chấp hành.

Ban Chấp hành mới của Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên do Nhà văn hóa Hải Triều làm Chủ tịch; nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Dương làm Phó Chủ tịch; Thư ký là Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, Phó Thư ký là Vương Tử Ba.

Với cương vị và trách nhiệm Thư ký Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên, Tôn Thất Dương Kỳ tiếp tục được phân công phụ trách báo *Đại Chúng*. Là chủ bút đồng thời cũng là một tác giả có nhiều bài báo sâu sắc, chẳng hạn như bài “Sự thống nhất của nước Việt Nam” dưới bút danh Mãn Khánh đăng nhiều kỳ trên *Đại Chúng*.

Lúc bấy giờ, Xứ ủy Trung Kỳ (từ tháng 2 năm 1946 gọi là Trung Bộ) đóng tại Huế. Để tránh sự chống chéo và lãng phí của hai tờ báo cách mạng có cùng tiêu chí. Theo chủ trương của Xứ ủy, đầu năm 1946, tuần báo *Đại Chúng*, cơ quan ngôn luận của Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên được nâng lên thành tạp chí, trở thành cơ quan ngôn luận của Đoàn Văn hóa Cứu quốc Trung Bộ. Từ lúc này, tòa soạn Tạp chí *Đại Chúng* chuyển về số 35 đường Hàng Bè, nay là đường Huỳnh Thúc Kháng, vẫn do Tôn Thất Dương Kỳ phụ trách.

Nhân đây tôi xin được thưa lại rằng, đã có nhiều bài viết về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, người ta gán cho ông cái chức danh là “*Thư ký Hội Trí thức Cứu quốc Thừa Thiên*”. Trong thực tế, những năm ấy Việt Minh chưa thành lập “*Hội Trí thức Cứu quốc*” - có một tổ chức tương cận với “*Hội Trí thức Cứu quốc*” được thành lập lúc bấy giờ gọi là “*Hội Giáo chức Cứu quốc*” cùng nhiều Liên đoàn, Liên hội cứu quốc khác của cách mạng ra đời, nhưng tuyệt nhiên chưa có “*Hội Trí thức Cứu quốc Thừa Thiên*”. Tổ chức có tên gọi là “*Trí thức*” này thì mãi đến năm 1949 đầu năm 1950 mới manh nha thành lập.

Vì vậy, tên gọi đúng chức danh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là Thư ký Liên đoàn Văn hóa Cứu quốc Thừa Thiên, được bầu lại tại hội nghị họp ở Phủ Tôn Nhơn cũ vào tối 20 tháng 12 năm 1945.

Tờ *Đại Chúng* có 34 trang cả bìa, khổ 27,5 x 20cm, in typô, mỗi tháng ra một kỳ, số 1 (bộ mới) ra ngày 1 tháng 3 năm 1946, số 2 ra



ngày 1 tháng 4 năm 1946. Tờ báo này ra đến cuối năm 1946 thì dừng xuất bản vì chiến tranh. Một bộ phận lớn được lệnh chuyển ra Nghệ An, một số lên các chiến khu của Thừa Thiên thực hiện nhiệm vụ mới, và cũng có số cán bộ được phân công nằm lại thành phố xây dựng cơ sở hoạt động nội thành.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ được tổ chức phân công cầm lại Huế. Ông vừa đi dạy học vừa hoạt động bí mật trong phong trào học sinh sinh viên và giáo chức thành phố Huế.

Vào giữa năm 1949, theo chỉ đạo của Thị ủy Huế, một chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập. Chi bộ này gồm những trí thức tên tuổi như ông Thân Trọng Phước, Bác sĩ Lê Khắc Quyến, Kỹ sư Nguyễn Hữu Đính, các ông Nguyễn Ngọc Bang, Tôn Thất Dương Kỳ hoạt động trong Ban vận động trí thức do đồng chí Tôn Thất Long phụ trách, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy Huế. Cùng với việc thành lập chi bộ đảng, Thị ủy Huế bí mật chỉ đạo cho xuất bản tờ báo *Tiến Hóa*, làm cơ quan đấu tranh văn hóa - chính trị của trí thức miền Trung, do Tôn Thất Dương Kỳ làm chủ bút. Báo được phát hành rộng rãi chủ yếu ở Huế và miền Trung. Nội dung bài vở chuyên về văn hóa, lịch sử, chuyển tải nhiều ẩn ngữ có tác dụng kêu gọi học sinh sinh viên yêu nước, hướng theo cách mạng kháng chiến, chống giặc Pháp và tay sai... *Tiến Hóa* trở thành vũ khí sắc bén công kích đám thực dân và phong kiến thực dân nửa vờ, làm cho “*chính quyền quốc gia*” thân Pháp lo sợ, chúng cho mật thám tìm mọi cách để tiêu diệt những người làm báo. Trước tình hình ấy, vào giữa cuối năm 1950, *Tiến Hóa* buộc phải đình bản để bảo toàn lực lượng và các cơ sở cách mạng.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Giáo sư tiếp tục ở lại miền Nam hoạt động bí mật ở nội thành và phong trào của sinh viên học sinh, với tư cách là một ngọn cờ trí thức yêu nước tập hợp các lực lượng tiến bộ theo cách mạng... Trước yêu cầu của nhiệm vụ đấu tranh chống chia cắt đất nước, thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam, Thành ủy Huế chỉ đạo Ban Trí vận xuất bản tờ Tập văn *Ngày Mai* làm tài liệu tuyên truyền. Dưới hình thức là Tập văn, nhưng *Ngày Mai* thực chất là một tờ báo bí mật nhằm che mắt kẻ thù. Nội dung do Tỉnh ủy và

Thành ủy chỉ đạo từng số, đồng thời phân công người viết một số bài xã luận... để định hướng tuyên truyền trong cán bộ và quần chúng nhân dân. Số 1 *Ngày Mai* ra vào tháng 8 năm 1954; số 2 ra tháng 10 năm 1954, số 3 ra đầu xuân 1955, tùy theo dung lượng bài vở, mỗi số xê xích từ 62 đến 78 trang cả bì; ấn loát tại nhà in Khánh Quỳnh, số 8 đường Hộ Thành, thành nội Huế. *Ngày Mai* được lưu hành rộng rãi ở Thừa Thiên và miền Trung, một số chuyển vào Sài Gòn để phát hành ra cả miền Nam. Nội dung đề cập đến nhiều khía cạnh của đời sống chính trị, văn hóa xã hội ở miền Trung, đặc biệt là ở cố đô Huế, được bạn đọc, nhất là giới trí thức, giáo chức, sinh viên hoan nghênh; *Ngày Mai* được họ xem như người hướng dẫn phong trào hòa bình, dân chủ, dân sinh, đấu tranh cách mạng... Lo sợ trước sự truyền bá “tư tưởng của cộng sản” vào miền Nam thông qua tờ báo nghị luận - văn chương, chính quyền Ngô Đình Diệm đã ra tay đàn áp các nhà báo, kể cả những người dân bình thường cũng bị bắt khi đang đọc tờ báo này. Do vậy, Tập Văn *Ngày Mai* chỉ ra trọn vẹn 4 số, đến số 5 mới chuẩn bị bài vở xong chưa kịp phát hành thì bị chính quyền Ngô Đình Diệm, mà trực tiếp là Ngô Đình Cẩn ra lệnh tịch thu...

Trong quá trình hoạt động, bản thân Giáo sư nhiều lần bị địch giam cầm tù tội, nhà cửa bị đập phá, nhưng Giáo sư vẫn một lòng một dạ với cách mạng, tin tưởng vào ngày thắng lợi của con đường mà chính bản thân ông - một trí thức Hoàng tộc nhà Nguyễn đã lựa chọn.

Trải qua những cung bậc, những ngày tháng hoạt động cách mạng bí mật ở vùng tạm chiếm, tháng 4 năm 1968, Giáo sư được cử làm Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, đồng thời là Bí thư Đảng đoàn của tổ chức này. Dù trên cương vị mới, Giáo sư vẫn tiếp tục viết báo, hoạt động báo chí và phụ trách tờ báo của Liên minh một giai đoạn; nhiều bài báo của Giáo sư đến nay vẫn còn nguyên giá trị vì chất sử thi, tính văn học, văn hóa và ngôn từ của nó.

Cả 3 tờ báo cách mạng: *Đại Chúng*, *Tiến Hóa*, *Tập văn Ngày Mai* do Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ làm chủ bút, ra đời trong bối cảnh đất nước còn bị đế quốc xâm chiếm, thân phận người dân nô lệ, ngay



đến báo chí cũng phải hoạt động bí mật mới tồn tại. Vì thế, tiêu chí và hình thức của tờ báo nhiều khi công bố một đằng nhưng nội dung lại hướng sang nẻo khác để bảo đảm yếu tố an toàn. Thậm chí, vì lý do bí mật, một số tờ báo không đề tên người chủ biên, chủ bút, thư ký tòa soạn cũng là chuyện bình thường của người làm báo trong vùng địch tạm chiếm; người đọc “của ta” hiểu được những ẩn ngữ “gửi gắm” qua báo chí để thống nhất hành động trong tiến trình đấu tranh. Và mặc dù những tờ báo này xuất bản chưa được nhiều số nhưng đã thực sự có vị trí chủ đạo trong quá trình tổ chức, hướng dẫn đấu tranh cách mạng đối với các lực lượng yêu nước ở Huế và miền Nam.

Với tài năng và đức độ của người trí thức yêu nước, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã tập hợp và cùng những người cộng sản vừa hoạt động cách mạng vừa làm báo, dùng ngòi bút hướng dẫn quần chúng nhân dân đi theo cách mạng, chống lại chế độ bạo tàn của chủ nghĩa đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai; góp phần sớm hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Từ những người làm báo cách mạng để hoạt động bí mật ở Huế ngày ấy, về sau, đa số họ đều trở thành những chiến sĩ cộng sản, những cán bộ văn hóa văn nghệ, báo chí, chính trị cao cấp của Đảng, Nhà nước. Vì thế, có thể khẳng định rằng: Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ xứng đáng được vinh danh là nhà báo cách mạng xuất sắc có nhiều cống hiến cho nền báo chí Thừa Thiên Huế và Việt Nam.

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng đất nước về báo chí cách mạng và lịch sử dân tộc, tôi đề nghị thành phố Huế và các đô thị ở miền Nam nên sớm có một con đường mang tên Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ; đề nghị Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam truy tặng Huy chương Vì sự nghiệp Lịch sử và Báo chí Việt Nam cho Giáo sư - Nhà báo, Nhà Sử học Tôn Thất Dương Kỳ.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Báo *Quyết Chiến*, báo *Quyết Thắng*, Tạp chí *Đại Chúng*, sách *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930 - 2000)*...

# TÔN THẤT DƯƠNG KỶ MỘT NHÀ KHOA HỌC CHÂN CHÍNH, MỘT CHIẾN SĨ YÊU NƯỚC KIÊN ĐỊNH, MỘT NHÂN CÁCH LỚN

Nguyễn Trọng Xuất\*

Tôi sinh sau Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ gần một thế hệ, cho nên viết gì về bậc đi trước tôi tự nhận thấy mình thật chưa đủ tầm. Tuy nhiên, gần đây Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh đã tin cậy, giao cho tôi nhiệm vụ chủ biên bộ sách *“Nhân sĩ, trí thức Sài Gòn - Gia Định đồng hành cùng dân tộc”* giai đoạn (1954 - 1975), nên tôi đã có dịp tìm hiểu nhiều về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, dù tôi chưa có may mắn là học trò của Giáo sư.

Tôi trân trọng các bài viết rất sâu về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ của nhiều tác giả, trong tập *“Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức yêu nước”*, do Giáo sư Đinh Xuân Lâm chủ biên (Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội, 2013).

Trong bài phát biểu tại cuộc tọa đàm khoa học hôm nay, nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (19/01/1914 - 19/01/2014), tôi chỉ xin được nói một ít cảm nghĩ của lớp người đi sau đối với bậc đàn anh đi trước, hơn thế, một người thầy của thế hệ trẻ.

---

\* Nguyên Tổng Thư ký Công trình “Lịch sử Nam Bộ kháng chiến”.



Giáo sư Tôn Thất Dương Ky (Nguyễn Phúc Dương Ky), thuộc dòng dõi Hoàng gia, là cháu bốn đời của vua Gia Long (Nguyễn Phúc Ánh). Trước cách mạng Tháng Tám 1945, Giáo sư đã có nhiều bài khảo luận về lịch sử đăng trên báo *Tri Tân*, một tạp chí có uy tín trong giới trí thức thời bấy giờ. Là dòng dõi Tôn Thất, thế nhưng trong công trình lịch sử của mình, Giáo sư đã viết về nhà Tây Sơn, kẻ thù không đội trời chung của nhà Nguyễn, nhất là của Vua Gia Long như sau: “...cháy lên rồi tràn ra Đàng ngoài đã suy nhược, lôi kéo toàn bộ Đại Việt vào những cơn binh đao khốc liệt liên tiếp gần nửa thế kỷ. Những đảo lộn, đánh nhau như thế, xét cho kỹ là những vượn mình của dân Đại Việt để đi đến chỗ thống nhất. Một điều đáng chú ý nữa là lúc bấy giờ Đại Việt, một tay gần gỏi cho kỳ thành công, dẫu các khúc của thân thể đã tan rã quá lâu rồi, một tay tuốt gươm anh dũng đuổi các đạo quân xâm lược của Xiêm, và nhất là của Tàu. Những công việc đối nội, đối ngoại ấy đã đem lại kết quả tốt: đã gây dựng đến đầu thế kỷ sau, thế kỷ XIX, một nước Việt Nam thống nhất và hùng cường trên miền Đông Á này”<sup>1</sup>.

Do đâu Giáo sư Tôn Thất Dương Ky, nhà nghiên cứu và sau này là nhà giáo giảng dạy lịch sử ở nhiều trường, từ Huế đến thành phố Sài Gòn, có được nhận xét và đánh giá khách quan như vậy? Phải chăng đó là thái độ trung thực của người trí thức chân chính, nhận thức được ý nghĩa đích thực của khoa học nghiên cứu lịch sử là ở chỗ phát hiện được bản chất của các mối quan hệ xã hội trong từng thời kỳ, tính chân thực của các sự kiện lịch sử, từ đó có sự công bằng trong đánh giá sự kiện và con người lịch sử. Và ngược lại, phải chăng chính khoa học lịch sử đã giúp con người trí thức nâng cao phẩm chất của mình nếu quán triệt phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trong nghiên cứu khoa học, và có thái độ thành thực với chính mình?

---

1 *Việt sử khảo lược* (Quyển thứ nhất), Nxb. Tiến Hóa, Thuận Hóa, 1949, tr. 183 - 184.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ hoạt động cách mạng ở Huế từ năm 1945 cho đến năm 1954, thời gian này ông bị địch khủng bố, bắt giam, kết án tù. Sau khi ra tù năm 1954, ông vào thành phố Sài Gòn, giảng dạy ở nhiều trường, như Marie Curie, Đại học Văn khoa, Đại học Vạn Hạnh... và viết báo, tham gia Phong trào Dân tộc Tự quyết, Ủy ban Vận động Hòa bình... Ông bị chính quyền Sài Gòn bắt và “tống xuất” ra miền Bắc năm 1965. Nhưng sau đó ông xin trở lại miền Nam, hoạt động trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch, với cương vị Tổng Thư ký.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhà cách mạng Trần Bạch Đằng đã có một câu nói nổi tiếng: “Ra khỏi ngõ hẹp anh hùng”. Đúng vậy, nhân dân miền Nam, từ người công nhân, nông dân đến người trí thức, dù chiến đấu vũ trang hay đấu tranh chính trị, nhất là đấu tranh ngay trong sào huyệt địch là đô thị Sài Gòn, thì không thiếu những gương anh hùng. Trong quá trình đồng hành cùng dân tộc qua kháng chiến, nhà trí thức Tôn Thất Dương Kỳ thật sự là một tấm gương về tinh thần kiên định, xả thân vì đại nghĩa mà mình đã chọn, kiên cường vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt.

Sau ngày Giải phóng, trong thực tế những thách thức đối với người chiến sĩ cách mạng nói chung, nhà trí thức cách mạng nói riêng, không phải đã giảm đi, mà thách thức vẫn hiện hữu, tuy giấu mặt, mà tính chất phức tạp thật khó lường, khiến nhiều “anh hùng” thời kháng chiến đã gục ngã. Riêng Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, trải hơn 12 năm sau ngày đất nước Thống nhất, trước khi về với cõi vĩnh hằng, Giáo sư vẫn kiên định lập trường trước sau như một, đối mặt với mọi thử thách, những nghịch cảnh, vẫn thủy chung với chọn lựa đúng đắn của mình, tức lý tưởng đấu tranh vì một xã hội dân chủ, công bằng, vì một đất nước giàu, mạnh mà chủ nghĩa xã hội đã vạch ra trong đêm đen của chế độ do đế quốc thống trị, nô dịch dân tộc ta. Bởi hơn ai hết, người trí thức có điều kiện nhận thức sâu sắc cái nhục



mất nước, thân phận làm dân bị trị, bị tước đoạt mọi danh dự làm người. Tình cảm và nhận thức đó đã đưa người trí thức đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và là ánh sáng soi đường cho mình trước những chọn lựa gay gắt của cuộc sống. Một nhân cách trong sáng như vậy rõ ràng tiếp tục là tấm gương cho nhiều thế hệ, cả trong hiện tại và tương lai.

# TÂM TƯ NGUYỆN VỌNG VÀ ĐỜI SỐNG CỦA GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Trần Thiện Tứ\*

## 1. TỪ TUỔI THIẾU NHI ĐÃ BIẾT ĐƯỢC NỖI NHỤC MẤT NƯỚC VÀ BIẾT YÊU NƯỚC

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ sinh ngày 19/01/1914 tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong một gia đình Hoàng tộc, dòng chính có ghi trong gia phả. Mới lên 9 tuổi thân sinh đã qua đời, nhưng với truyền thống hiếu học của gia tộc, ông say mê học tập và sau trở thành một học giả uyên thâm cả Nho học lẫn Tây học.

Ông không bao giờ quên nỗi đau buồn, tủi nhục mà bọn thực dân Pháp đã gây ra cho gia đình ông và bản thân ông.

- Bà mẹ ruột của ông (Bà Thế Linh) bị lính Tây vào nhà cướp của, bà phản ứng, bị Tây đâm. Ông khóc và đem bà đi bác sĩ chữa trị.
- Ông Dương Thái, em ruột ông bị lính Tây đi càn bắn chết bên bờ sông.
- Ông Dương Giai, em ruột ông bị đồn trưởng bắt nạt. Sau khi đến thăm ông đi về bị chặn đường, cãi nhau rồi bị bắn chết.
- O Năm (cô ruột) đẹp nhất nhà, bị đồn trưởng đòi bắt về làm vợ. Bà đi trốn và chết mất tích, không tìm thấy xác.

---

\* Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông cảm thấy nỗi nhục càng lớn hơn khi ông được dạy ở trường học nơi quê hương ông với câu nói “Nos ancêtres sont des Gaulois” (tổ tiên ta là người Gaulois). Dù còn nhỏ ông rất căm ghét câu trên và lòng yêu nước ngày càng lớn nhanh trong tim ông.

## **2. GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ ĐÃ ĐẾN VỚI CHỦ NGHĨA MÁC MỘT CÁCH TỰ GIÁC**

Ông đã tự nghiên cứu triết học Mác và nổi tiếng say mê chủ nghĩa Mác. Do đó, ở lứa tuổi 30 ông đã là tác giả bộ *Việt sử khảo lược* xuất bản năm 1949 tại Huế và được giới nhà giáo giới thiệu với sinh viên là bộ sử được viết với quan điểm duy vật.

## **3. CỐNG HIẾN TOÀN TÂM, TOÀN Ý, CẢ CUỘC ĐỜI CHO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ XÂY DỰNG MỘT XÃ HỘI TỐT ĐẸP HƠN**

Với ý chí mạnh mẽ chống quân xâm lược và nắm bắt được chủ nghĩa Mác, suốt cuộc đời ông đã tự giác tham gia hoạt động cách mạng không mệt mỏi, không ngừng nghỉ, lúc công khai, lúc bí mật với nhiều vai, nhiều vị trí, nhiều chức danh khác nhau trong lãnh vực đào tạo thế hệ trẻ cách mạng, trí vận, Mặt trận, văn học, nghiên cứu... Ông bị chế độ cũ bắt tù 2 lần, một lần bị tống xuất ra miền Bắc, một lần bị kết án tử hình khiếm diện. Việc bị tống xuất qua vĩ tuyến 17 thì bản thân ông và vợ ông đều cùng mừng là được về nhà mình, không có gì phải buồn khổ, lo lắng.

Ở vai trò thầy giáo ông đã đem hết tâm trí, rèn luyện, đào tạo được nhiều thế hệ học sinh, sinh viên tham gia hoạt động cách mạng. Có niềm vui nào hơn là thầy, trò cùng gặp nhau trong vùng giải phóng. Khi dạy học ở Huế, ông gặp vấn nạn bị Ngô Đình Cẩn trục xuất cả gia đình ông vào Sài Gòn. Nhưng nhân tài đi đâu cũng có đất dụng võ, ông được Trường Marie Curie (Trường nữ Trung học Pháp tại Sài Gòn) mời dạy và cấp cho một căn nhà. Ông cũng đã dạy tại Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh ở Sài Gòn.

Tôi nghĩ công trình nhà giáo ấn tượng nhất của ông là tất cả các thành viên gia đình Giáo sư đều là chiến sĩ cách mạng.

Ở vai trò người cán bộ trí vận, ông đã giao tiếp, vận động giới trí thức miền Nam tham gia cách mạng. Năm 1964, ông được bầu làm Ủy viên Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Năm 1968 được bầu làm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam và Bí thư Đảng đoàn của Ủy ban Trung ương Liên minh. Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, Giáo sư được bầu làm Ủy viên Ban Thư ký của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và được phân công phụ trách công tác nhân sĩ, trí thức các tỉnh phía Nam.

Trong chiến tranh biên giới phía Bắc, ông được tham gia vào Ban Biên giới của Chính phủ để phối hợp nghiên cứu những biện pháp đấu tranh, thời gian này ông cũng nghiên cứu biển đảo...

#### **4. VỀ CUỘC SỐNG RIÊNG TƯ**

Ông không quan niệm đi cách mạng là để làm quan, ông cố tránh đường quan lộ vì ông luôn suy nghĩ phải xây dựng một xã hội có tình thương, đem lại tình thương cho những người thiếu tình thương, cho những người nghèo khổ, không có tương lai, đau khổ, ray rứt, không ai bảo vệ mình, đem ánh sáng cho những người thiếu ánh sáng.

Là một trí thức Hoàng tộc nhưng lại cực kỳ thâm trầm, sâu sắc, ít nói, điềm đạm và đối xử bình đẳng với mọi người. Ông hiểu sâu sắc chủ nghĩa Mác. Ông sống có động lực và tỏ ra mong muốn chuyển nguồn động lực đó cho con cháu, lớp đàn em. Ông cho mọi việc trên đời đều được giải quyết bằng trí thức. Chính Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ dạy tôi ý nghĩa của câu “Có người thấy rừng mà không thấy cây. Có người thấy cây mà không thấy rừng”. Lúc tôi bị sốt rét ác tính, thập tử nhất sinh thì ông dạy tôi “Cơm, cháo thương chứ không ai thương đâu”, có nghĩa là ở trong rừng không có gì ăn chỉ có cơm, cháo không ăn cơm, cháo thì chết chắc.

Ông sống rất gần gũi với mọi người, nhất là với anh em thanh niên, nên chúng tôi thường tụ tập đến với ông để trò chuyện học hỏi. Ông rất thương con rể mình là anh Trần Quang Long mà ông không



ngờ lại gặp nhau trong Liên minh. Ông dành hết tiền sinh hoạt phí (đồng lương ít ỏi trong rừng) của mình cho con rể. Và tỏ ra vô cùng đau khổ khi ông hay tin anh Trần Quang Long hy sinh. Ông bảo tôi kể về cái chết của hai liệt sĩ Trần Quang Long và Trần Triệu Luật, thành viên của Liên minh bị máy bay Mỹ oanh tạc, vì tôi cùng đi công tác chung với hai anh. Sau khi tôi kể xong, ông tỏ ra đau khổ và hỏi tôi: “Chết là thế nào hở Bảy Thiện”. Tôi im lặng và chia sẻ nỗi đau khổ với Giáo sư.

Sau ngày thống nhất đất nước, Giáo sư dồn tình thương cho cháu ngoại của mình, con của nhà thơ liệt sĩ Trần Quang Long và kiến trúc sư Quỳnh Như, sinh ra không biết mặt cha, mới 9 tuổi thì lại mất mẹ.

Niềm vui lớn của ông là được bình thơ văn với bạn bè và học trò, đồng chí đã tham gia kháng chiến. Ông cũng rất hạnh phúc khi nhận tiền nhuận bút những bài viết, những tác phẩm nghiên cứu của mình.

Cuộc sống và chiến đấu của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là một tấm gương sáng của một trí thức, một đảng viên, một cán bộ cách mạng gương mẫu, một lòng vì nước vì dân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp mở rộng Mặt trận đại đoàn kết dân tộc.

# KỶ NIỆM VỀ GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Hòa thượng Thích Chơn Thiện\*

## I. MỐI LIÊN HỆ

- Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và tôi là anh em cô dì ruột (*mẹ Giáo sư là chị của mẹ tôi*). Ông ngoại chung là cụ Nguyễn Đình Diệu, Tri huyện Điện Bàn (Quảng Nam) có dạy một học trò là cụ Thượng Song ở làng Dạ Lê Chánh, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, thi đỗ Tiến sĩ và được sung Thượng thư.

- Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là người dẫn dắt người anh của tôi là Nguyễn Văn Tú vào hoạt động cách mạng tại nội thành (thành phố Huế) rồi vào hoạt động ở bưng biển - Anh Nguyễn Văn Tú đã được kết nạp vào Đảng từ năm 1946, đến năm 1972 là Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Thừa Thiên, rồi làm Tuyên giáo tỉnh và Bí thư Huyện ủy Phú Vang. Hy sinh vào cuối năm 1972. Bản thân tôi bấy giờ còn nhỏ nên chưa nắm bắt được các hoạt động cách mạng của hai người anh tôi.

- Năm 1964, tôi học sử học năm thứ nhất tại Đại học Vạn Hạnh dưới sự giảng dạy của Giáo sư Dương Kỳ.

## II. TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Năm 1977, sau ngày giải phóng, Giáo sư tìm thăm tôi, người em xuất gia từ năm 1960, tại Thiền viện Vạn Hạnh, Thành phố Hồ Chí

---

\* Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam - Đại biểu Quốc hội khóa XI, XII, XIII.



Minh. Trong câu chuyện trao đổi thân tình, Giáo sư biết tôi đã có hai năm du học Tâm lý giáo dục tại Hoa Kỳ và tốt nghiệp Thạc sĩ Tâm lý giáo dục, Giáo sư hỏi: *“Chú học về giáo dục, vậy chú nghĩ giáo dục của Việt Nam ta trong hiện tại phải như thế nào?”*.

- Tôi đáp: cần phải có mẫu người giáo dục trước khi xây dựng nội dung giáo dục và cơ sở trường ốc.

- *“Theo chú, mẫu người đó phải như thế nào?”*.

- Tôi đáp: nhất thời em chưa nghĩ ra mẫu người ấy. Thường thì phải có nội dung dân tộc và nhân bản.

- Giáo sư tiếp: *“Tôi nghĩ Hồ Chủ tịch là mẫu người lý tưởng, mẫu giáo dục lý tưởng. Chú tiếp tục suy nghĩ về mẫu giáo dục ấy xem...”*.

Sau khi Giáo sư chia tay, từ đó tôi vẫn miên man nghĩ về giáo dục của Việt Nam. Mãi cho đến tháng 10/2012 tôi mới hình thành một bài viết *“Giáo dục là quốc sách. Giáo dục là vĩnh hằng”* đăng trên báo *Đại biểu nhân dân* của Quốc Hội ngày 8/10/2012 và đã được nhiều đại biểu chia sẻ. Đây là kỷ niệm lớn nhất của tôi đối với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

# MỘT ĐỜI TÂM HUYẾT MỘNG ĐỜI THIÊN THU

Hòa thượng **Thích Giác Toàn**\*

1.

Hoàng tộc Tôn Thất trăm năm  
Dương Kỳ trí thức trắng rằm long lanh  
Thiếu thời chăm chỉ học hành  
Trưởng thành nổi nghiệp cha anh phụng thờ.

2.

Bước đầu giáo dục mầm tươi  
Quốc Học Khải Định gieo lời trung kiên  
Nước non giữ vẹn chí nguyên  
Tổ tông khí tiết Rộng Tiên dâng trào.

3.

Giang sơn gấm vóc một màu  
Lạc Hồng huyết thống thanh cao bao đời  
Nay cháu con quyết theo người  
Vì dân vì nước, vì đời... xông pha!

---

\* Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.



4.

Ôi! Việt Nam, Tiến quân ca...  
Non sông kêu gọi, tình nhà tạm buông  
Ra đi phụng sự quê hương  
Ra đi bắt nhịp tình thương tâm đồng.

5.

Việt Nam dưới ngọn cờ hồng  
Sông Hương núi Ngự một dòng thanh lương  
Bút nghiên giờ cũng lên đường  
Tri Tân - Đại Chúng<sup>1</sup> tìm phương chung nguyên  
Ngày Mai - Tiến Hóa<sup>1</sup> giao duyên  
Văn học lý tưởng thanh niên tỏ bày.

6.

Phong trần tù tội mây bay  
Sài Gòn chấp cánh đường dài tháng năm  
Văn khoa - Vạn hạnh tỏa trầm  
Marie Curie... kết hoa râm tình người.

7.

Trường đời diệu vợi dòng khơi  
Gian nan thử thách biển trời sóng băng  
Phù Vân tan hợp dã tràng  
Dương Kỳ Nam lại rõ ràng niềm tin.

---

<sup>1</sup> Tên các tạp chí đương thời.

8.

Mặt trận Dân tộc kết tình  
Bắc Trung Nam tụ uy linh giống nòi  
Liên minh Dân chủ hỡi đòi  
Hòa bình độc lập người người vùng lên.

9.

Công nông, trí thức xây nền  
“Chung lưng đấu cật” vững bền non sông  
Quê hương thấm đậm cờ hồng  
Tổ quốc chữ “S” xuôi dòng Bắc Nam.

10.

Ôi ngàn năm! Ôi trăm năm  
Biết bao thế hệ truyền tâm nhập nguồn  
Mười tám đời vua Hùng Vương  
Tâm lực, trí lực... máu xương vun bồi  
Nay trăm năm... tưởng niệm Người  
**Một đời tâm huyết, mộng đời thiên thu!**



# TỔNG THUẬT CÁC TRƯỚC TÁC CỦA GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Phó Giáo sư - Tiến sĩ **Tôn Nữ Quỳnh Trân\***

Thạc sĩ **Nguyễn Phước Quỳnh Uyển**

**G** iáo sư Tôn Thất Dương Kỳ được ghi nhận là một nhà giáo có mẫu mực và có ảnh hưởng đến nhiều thế hệ học trò, là nhà báo với ngòi bút sắc bén, ngoài ra ông còn là một nhà cách mạng kiên cường, đã trải qua nhiều thời gian bị tù đày, thế nhưng trong quỹ thời gian của ông vẫn còn có một hoạt động khác, cũng đặc sắc và dồi dào không kém ba hoạt động kia, là hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội mà chủ yếu là sử học và văn học.

Bài tham luận này đề cập đến các thành quả về lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội của ông.

Ông đã đến với lĩnh vực nghiên cứu sử học từ rất sớm, từ năm 1942, tức là lúc ông 26 tuổi, trên tờ Tạp chí *Tri Tân*<sup>1</sup> uy tín đã xuất hiện các bài viết của ông. Có thể xem những bài như “Một bức thư Huế” (số 156, tr. 657 - 584), “Tháng 7 năm Quý Mão năm 1783, Chúa Nguyễn Ánh có chạy thẩu Côn Lôn ...?” (số 73, 18 - ngày 24 tháng 1 năm 1942, tr. 14). Đây là hai bài khảo luận có quan điểm phản bác quan niệm cho rằng trong trận chiến với Tây Sơn trên đảo Phú Quốc vào năm 1783, Chúa Nguyễn Ánh đã chạy đến Côn Đảo. Căn cứ vào

---

\* Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển.

1 *Tri Tân* là một tạp chí biên khảo, dịch thuật về những đề tài văn hóa, lịch sử, quy tụ các học giả có tên tuổi thời đó như Lê Nguyễn Trường Phụng, Lê Thọ Xuân, Hoàng Thúc Trâm, Nguyễn Văn Tố, Dương Quảng Hàm, Nguyễn Đồng Chi, Đào Duy Anh...

một số bản đồ thu thập được, ông cho rằng, nơi mà chúa Nguyễn Ánh chạy đến là đảo Koh-Rong (Cao Mán), một hòn đảo trong quần đảo Phú Quốc vì Côn Đảo quá xa Phú Quốc và cũng vì các sách sử thường hay lạm dụng từ Côn Lôn để chỉ các hòn đảo nào đó nên gây ra hiểu nhầm Côn Lôn là Côn Đảo.

Bài khảo cứu của ông đã gây một cuộc tranh luận khá thú vị trên Tạp chí *Tri Tân*. Học giả Long Điền<sup>1</sup> trong bài “Một nghi điểm về lịch sử đã được chứng minh” (*Tri Tân*, số 67, tr. 14 - 15) cũng đồng ý với quan điểm trên, cho rằng, Côn Đảo, vào thời điểm của trận chiến này là thuộc phần kiểm soát của Tây Sơn, nên Chúa Nguyễn Ánh không thể chạy đến được đó.

Sau các bài khảo cứu trên là loạt bài khảo cứu về văn hóa Champa như bài “Du ký Indrapura (Đồng Dương)”, (số 107, ngày 12 tháng 8 năm 1943, tr. 14 - 15); “Du ký: Thiên - Y - A - Na” (số 121, ngày 18 tháng 11 năm 1943, tr. 14 - 15, 21; số 122, tr. 18 - 19). Những bài báo này là kết quả nhuần nhuyễn giữa phương pháp điền dã với phương pháp sưu tầm, khảo cứu. Từ những tư liệu của các tác giả viết về văn hóa Champa, ông đã thực hiện những chuyến điền dã về vùng đất của Champa xưa, cảm nhận nền văn hóa này qua thực tiễn tiếp cận sự hòa hợp giữa kỹ thuật và nghệ thuật của kiến trúc Champa.

“Đôi lời thêm về bà Công chúa An Thường”, (*Tri Tân* số 124, ngày 9 tháng 12 năm 1943, tr. 6 - 7, 18 - 19; số 125, ngày 3 tháng 2 năm 1944, tr. 18 - 20) là bài văn xướng họa với học giả Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố<sup>2</sup> về Công chúa An Thường, con Vua Minh Mạng. Công chúa An Thường là một nhà thơ. Nhân vật này được hai học giả phân tích không chỉ từ góc nhìn thơ văn mà đi sâu vào khía cạnh giới. Trải qua nhiều biến cuộc quan trọng như sự kiện Kinh thành bị thất thủ, Hiếu Lăng bị tàn phá, bà luôn tỏ ra là một phụ nữ với nhiều

---

1 Chủ bút của tờ *Nam Bộ đất Việt Nam*, là số báo cuối cùng của *Tri Tân*.

2 Nguyễn Văn Tố là một học giả uyên thâm, từng là Bộ trưởng Cứu tế trong Chính phủ Cách mạng Lâm thời (1945), là Chủ tịch Quốc hội khóa I.



phẩm chất can đảm, không sờn lòng trước khó khăn, là tấm gương dẫn dắt nhiều Tôn Thất vượt qua khó khăn trong thời điểm mà địa vị của họ bị sụp đổ.

“Tù tinh thần quốc gia của dân tộc Việt Nam đến sự thống nhất của nước ấy”, (Tập chí *Tri Tân*, số 126 - 127, Xuân Giáp Thân 1944, tr. 10 - 11, 38 - 39; số 128, ngày 3 tháng 2 năm 1944, tr. 6 - 7, 14 - 15) là bài tạp chí dài, được in liền trong hai số *Tri Tân*, viết về tinh thần quốc gia dân tộc của nhân dân Việt Nam với quan điểm cho rằng chính nhờ tinh thần dân tộc ấy mà nước Việt Nam vẫn thống nhất dù trải qua nhiều cuộc phân ly, nhiều lần bị đô hộ.

Công trình sử học đáng chú ý nhất của ông là cuốn *Việt sử khảo lược* - (Quyển thứ nhất), Nhà xuất bản Tiến Hóa, Thuận Hóa, 1949, 243 trang. Đây là một cuốn Lịch sử Việt Nam có giá trị khoa học to lớn, viết từ cuộc khởi nghĩa Lê Lợi năm 1418 đến cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ông hoàn thành cuốn sách này khi mới 31 tuổi. Những tưởng cuốn lịch sử Việt Nam được thực hiện bởi một chàng trai trẻ tuổi ắt hẳn chịu ảnh hưởng của sách viết sử theo lối xưa, theo lối kể chuyện các triều đại, sự kiện, nhưng cuốn sách ấy, từ hình thức đến nội dung đều rất khoa học và vẫn còn giá trị đến ngày nay. Trước khi đi vào nội dung, tác giả có những thao tác khoa học rất đúng chuẩn với khoa học xã hội ngày nay. Đó là tác giả đã phân tích phần lịch sử nghiên cứu vấn đề và đưa ra phương pháp khoa học mà tác giả sử dụng trong công trình.

Phần *Lịch sử nghiên cứu vấn đề* đề cập đến các sách viết về lịch sử Việt Nam và cách phân kỳ lịch sử của các công trình này. Các sách được dẫn, ngoài những sách kinh điển như *Đại Việt sử ký*, *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Việt Sử thông giám cương mục*, *Thực lục*, *An Nam chí lược* còn có các cuốn *Résumé de l'Histoire d'Annam* của Léopold Michel Cadière, *Lecture sur l'Histoire moderne et contemporaine du Pays d'Annam* và *Histoire moderne du Pays d'Annam* của Charles B. Maybon, *Leçon d'Histoire d'Annam* của Dương Quảng Hàm, *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim. Đó là các sách có cách phân kỳ theo các triều đại lịch sử.

Phương pháp sử dụng cho công trình được tác giả trình bày trong “Lời nói đầu”, tác giả nêu rõ phương pháp luận của mình: “*Trong cuốn sách nhỏ này, tôi lại không trình bày một chuỗi các vua chúa, mà cố ý tìm những nhân và quả, những mối hệ thuộc giữa nhân và quả của mọi biến thiên, nghĩa là cắt nghĩa các biến thiên ấy vậy*”<sup>1</sup>. Đó là phương pháp luận của tác giả, phương pháp biện chứng sử học.

Tuân thủ phương pháp đã nêu ra, trong suốt công trình *Việt sử khảo lược* lịch sử Việt Nam được phân kỳ theo từng thời kỳ phát triển của lịch sử, là tiền sử, sơ sử, thời kỳ độc lập thống nhất, thời kỳ nền thống nhất bị tan rã, rồi lại được thiết lập. Còn nội dung chính của công trình là giai đoạn từ cuộc khởi nghĩa Lê Lợi năm 1418 đến cách mạng Tháng Tám năm 1945 thì lại được phân theo từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Cấu trúc này đối với hiện nay vẫn chưa lạc hậu, mà trái lại rất hiện đại.

Về văn học, ông cũng đã biên soạn nhiều công trình từ rất sớm như “Chuyện xưa Chàm: Cadôp và Cadoek” (Tập chí *Tri Tân*, số 99, ngày 10 tháng 6 năm 1943, tr. 14 - 15); “Đôi cặp chữ” (Tập chí *Tri Tân*, số 138, ngày 13 tháng 4 năm 1944, tr. 8 - 9); “Từ việc chấm câu đến đôi cái lăm của nhà sử học Georges Maspéro” (Tập chí *Tri Tân*, số 195, ngày 12 tháng 7 năm 1945, tr. 3 - 4, 14 - 15). “Chuyện xưa Chàm: Cadôp và Cadoek” cho thấy sự giao thoa trong truyện cổ giữa Champa và Việt Nam qua sự lặp lại các mô típ của chuyện cây khế vàng.

“Đôi cặp chữ” viết về những chữ đồng nghĩa như *thật* và *thiệt*, *đều* và *điều*, *ngàn* và *ngàn*... Vì thế, khi dùng những cặp chữ đồng nghĩa thì cần phải sáng sủa, minh bạch.

“Từ việc chấm câu đến đôi cái lăm của nhà sử học Georges Maspéro” cho thấy các văn tự chữ Hán không có chấm câu, điều này đã gây ra hiểu lầm của giới sử học Pháp.

Trong thời kỳ dưới chính quyền Sài Gòn, ông còn xuất bản được hai cuốn sách có giá trị tham khảo cao. Đó là hai cuốn *Nghị luận văn chương* và *Nghị luận luân lý* (Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1959). Hai

<sup>1</sup> *Việt sử khảo lược*, tr. 8.



cuốn sách này là cẩm nang dành cho các học sinh, sinh viên trong việc viết tiểu luận, theo đó, ông đưa ra một số nguyên tắc để hình thành một tiểu luận. Đó là tinh thần phản biện để hiểu tư tưởng của các tác giả, là sự khảo sát điển dĩ, cách đặt vấn đề và gút vấn đề.

Tôi xin phép không đi sâu về các công trình văn học của ông vì đã có bài tham luận sâu sắc của Tiến sĩ Phan Văn Hoàng: “Tôn Thất Dương Kỳ và Tập văn Ngày Mai (1954 - 1955)”.

Ngoài ra, tôi chỉ xin bổ sung là ông có một bản thảo Truyện phim với tên gọi là *Tình Chung*, viết về sự chung thủy của ba nhân vật trong cổ tích *Ba ông Táo*.

Sau năm 1975, khi đất nước được thống nhất, ông trở về thành phố Hồ Chí Minh, ngoài những cống hiến trong cương vị là Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ông lại dành thời gian cho nghiên cứu văn học và sử học.

Ông đã hoàn thành một bản thảo rất công phu với tên gọi *Đọc truyện Kiều, tập thượng* (327 trang viết tay) và *tập hạ* (518 trang viết tay). Với sự hiểu biết về cổ văn, qua công trình này ông giải thích tường tận ý nghĩa trong từng câu chữ, lời văn của đại thi hào Nguyễn Du.

Với tinh thần nhạy bén của một nhà sử học trước tình hình của hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, ông đã viết những công trình chứng minh cho chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo này.

Đó là các bài “Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ Việt Nam”, Tạp chí *Đại đoàn kết*, số 40, 1979, tr. 12 - 13, 24 - 25; “Từ bãi cát vàng đến Hoàng Sa và Trường Sa lãnh thổ Việt Nam”, (*Sử học số 2: Những vấn đề khoa học lịch sử ngày nay*), Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1981, tr. 82 - 88; “Việt Nam thực thi chủ quyền lãnh thổ tại Hoàng Sa”, Tạp chí *Sông Hương* (Tạp chí Sáng tác phê bình nghiên cứu văn học nghệ thuật văn hóa), số 13, tr. 94 - 100. Dựa vào *Châu bản triều Nguyễn* cùng các bài tấu của quan lại thời ấy, tác giả chứng minh Hoàng Sa và Trường Sa đã thuộc quyền quản lý của Việt Nam từ thời xa xưa.

Ngoài ra, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ còn có một tập bản thảo hoàn chỉnh nữa về Hoàng Sa, Trường Sa với tên gọi là *Bãi Cát Vàng*, nhưng tiếc thay tập bản thảo ấy đã thất lạc. Nhân dịp này, tôi xin kêu gọi các đồng nghiệp, các cơ quan, giúp cho chúng tôi, gia đình và giới sử học tìm ra tập bản thảo trên.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ được nhìn nhận với nhiều tố chất, là nhà báo năng động, nhà yêu nước kiên cường, nhà nghiên cứu sử học, văn học sâu sắc. Các tố chất ấy không tách rời với nhau mà hòa quyện trong con người của ông, tạo thành nhân cách của một nhà trí thức.



# GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ QUA MỘT SỐ TÀI LIỆU, SÁCH, BÁO LƯU TRỮ

Tiến sĩ **Phạm Dương Mỹ Thu Huyền\***

**N**hân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (19/01/1914 - 19/01/2014), nguyên Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế và Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức Tọa đàm khoa học “Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc” nhằm tri ân những cống hiến đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời sưu tầm và bổ sung tư liệu về thân thế, sự nghiệp của Giáo sư, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào về những thế hệ đi trước sẵn sàng cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập.

Với chức năng nhiệm vụ là nghiên cứu sưu tầm, trưng bày giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố, phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần vào tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, trong hơn 35 năm qua, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành việc nghiên cứu, sưu tầm

---

\* Giám đốc Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh.

tài liệu, hiện vật, hình ảnh, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, xác minh, gặp gỡ nhân chứng lịch sử liên quan đến giai đoạn lịch sử cách mạng của Thành phố - một mảng nội dung rất quan trọng trong chức năng nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của Bảo tàng. Cho đến nay, trong hệ thống trưng bày giai đoạn “Đấu tranh cách mạng (1954 - 1975)” và kho lưu trữ của Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh có trên 200 tư liệu, hiện vật về Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đã trở thành ngọn cờ tập hợp lực lượng yêu nước và là một trung tâm lãnh đạo của phong trào cách mạng, đưa cách mạng miền Nam không ngừng phát triển đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần vào thắng lợi cuối cùng là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Sự ra đời và hoạt động tích cực của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam “là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước”. Mặt trận Dân tộc thống nhất chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam Việt Nam càng được mở rộng; trong đó, có phần đóng góp của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ với vai trò là Tổng Thư ký Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ tên thật là Nguyễn Phúc Dương Kỳ, sinh năm 1914 tại làng Vân Dương, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế trong một gia đình Hoàng tộc. Thân sinh của ông là cụ Tôn Thất Thể Linh (1876 - 1922) làm chủ sự Bộ Lễ triều đình nhà Nguyễn, mẹ là bà Nguyễn Đình Thị Tiếp. Ngay từ nhỏ, ông đã sớm có tinh thần tự học và chăm chỉ. Ông đã phấn đấu, kiên trì tự học và trở thành một học giả uyên thâm cả Tây học lẫn Nho học.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là Thư ký Hội Trí thức Cứu quốc Thừa Thiên - Huế (1945 - 1946). Từ năm 1947 đến năm 1955, ông là cán bộ Trí vận thành



phố Huế, hoạt động bí mật ở nội thành và dạy học tại Trường Khải Định (nay là Trường Quốc học Huế); tại đây, ông đã truyền bá tư tưởng cách mạng cho nhiều lớp thanh niên học sinh. Năm 1949, Giáo sư đã cùng một nhóm nhà giáo, văn nghệ sĩ tiến bộ sáng lập Tạp chí *Tiến Hóa* - cơ quan tranh đấu văn hóa - chính trị của trí thức miền Trung. Sau khi "*Tiến Hóa*" bị địch đóng cửa, năm 1954, Giáo sư lại lập ra Tập văn *Ngày Mai* - cơ quan tranh đấu của phong trào đòi hòa bình, hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà ở miền Trung. Chẳng bao lâu, "*Ngày Mai*" bị chính quyền Mỹ - Diệm đóng cửa, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ bị bắt giam. Năm 1955, sau khi ra tù, Giáo sư Dương Kỳ vào Sài Gòn dạy học tại Trường Marie Curie, Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh đồng thời tiếp tục viết báo, đấu tranh cho hòa bình. Năm 1962, ông lại bị địch bắt, đến khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ ông mới được trả tự do.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ được Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cử vào Ủy ban Trung ương với bí danh là Dương Kỳ Nam. Trong thời gian này, Giáo sư tiếp tục hoạt động hợp pháp ở Sài Gòn. Ông cùng những người yêu nước khác lãnh đạo Phong trào Dân tộc Tự quyết Việt Nam với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành và trong Ủy ban Vận động Hòa bình Việt Nam với cương vị Tổng Thư ký. Không lâu sau, Phong trào Dân tộc Tự quyết bị đàn áp, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cùng nhiều nhân sĩ đồng sự của ông bị bắt và bị "tống xuất" ra miền Bắc. Cuộc "tống xuất" đó đã được nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân ghi lại: Phong trào Dân tộc Tự quyết bị chính quyền Sài Gòn ngăn cấm, trấn áp. Thủ tướng dân sự Phan Huy Quát đã cách chức 300 công chức tham gia phong trào tranh đấu bảo vệ hòa bình và hạnh phúc dân tộc và bắt giữ gần 100 người, trong đó có Bác sĩ Phạm Văn Huyền, Nhà báo Phi Bằng (Cao Minh Chiếm), Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ. Đối với Bác sĩ Phạm Văn Huyền, Nhà báo Phi Bằng và Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, chính quyền Sài Gòn đã bày một trò "cân não" để dẫn dắt trí thức sinh viên miền Nam lúc ấy. Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là một trí thức

yêu nước tiêu biểu của Huế trong hơn hai thập kỷ trước đó, chính quyền Sài Gòn nghĩ rằng: “Trừng trị, khuất phục được Tôn Thất Dương Kỳ thì bọn trí thức sinh viên, học sinh Huế sẽ chùn bước đấu tranh”. Ngày 19 tháng 3 năm 1965, chính quyền Sài Gòn do Nguyễn Chánh Thi cầm đầu đã đưa ba nhà trí thức ra phía Nam cầu Hiền Lương để “tổng xuất” ra Bắc. Tuy nhiên, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và những người cộng sự của ông đã hiên ngang bước qua cầu, giơ tay chào đồng bào miền Nam và hẹn ngày gặp lại sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Tinh thần và thái độ hiên ngang, lạc quan ấy của ba nhà trí thức đã làm cho cái trò “cân não” của địch thất bại một cách thảm hại. Gần một năm ở miền Bắc, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đi Campuchia hoạt động, bị bắt, trục xuất qua Lào, rồi bị trục xuất về lại Campuchia và sau đó vượt Trường Sơn trở về miền Nam hoạt động.

Ngày 30 tháng 1 năm 1968, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân đã nổ ra khắp 36 trong 44 tỉnh, năm trong sáu đô thị miền Nam. Trong khí thế tiến công như sóng dậy của quân giải phóng, đêm ngày 30 rạng 31 tháng 1 năm 1968, Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình thành phố Huế được thành lập, ra lời kêu gọi đồng bào Huế đoàn kết kiên trì chiến đấu giành thắng lợi. Tiếp sau đó, Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình miền Trung được thành lập và được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân. Ngày 7 tháng 2 năm 1968, Đài Phát thanh Giải phóng phát đi bản Tuyên ngôn cứu nước khẩn cấp của Liên minh. Ngày 8 tháng 2 năm 1968, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra tuyên bố ủng hộ và đoàn kết với Liên minh để cứu nước, cứu nhà.

Sau thời gian chuẩn bị, Hội nghị đại biểu toàn miền Nam của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã diễn ra trong hai ngày 20, 21 tháng 4 năm 1968 tại một địa điểm gần Sài Gòn - Chợ Lớn. Tham dự Hội nghị có nhiều nhân sĩ, trí thức, học giả, giáo sư, sinh viên, nhà văn, nhà báo, nhà công thương nổi



tiếng ở miền Nam. Hội nghị đã bầu ra Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch, Kỹ sư Lâm Văn Tết và Thượng tọa Thích Đôn Hậu làm Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký là Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

Từ khi Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam ra đời (tháng 4 năm 1968) và khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập (ngày 6 tháng 6 năm 1969), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam có thêm những người đồng hành để mở rộng đoàn kết dân tộc, có thêm tổ chức để chuyển giao chức năng nhà nước, đối nội cũng như đối ngoại, kể cả tư cách đại diện chân chính của nhân dân miền Nam tại Hội nghị Paris về Việt Nam. Mặc dù vậy, trong thực tế Mặt trận vẫn đảm đương một cách đầy đủ và vẻ vang nhiệm vụ, chức năng quan trọng không thể thiếu được về tập hợp và xây dựng lực lượng sức mạnh cho kháng chiến, đáp ứng kịp thời và đầy đủ cho yêu cầu của kháng chiến ở chiến trường miền Nam trong việc đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, thực hiện vai trò trực tiếp giải phóng miền Nam.

Trong tài liệu của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa. Hồ sơ 3477: “Tập bản tin, báo cắt các báo trong, ngoài nước của VTX về các hoạt động của Bộ Phát triển Sắc tộc, Liên minh Dân tộc Cách mạng Xã hội và Liên minh Dân tộc, Dân chủ, Hòa bình năm 1968 - 1969” có các tài liệu sau:

- *Việt Nam Thông tấn xã*, số 6.278, ngày 21 tháng 5 năm 1968 (trang A1). Trong mục đọc báo ngoại quốc: Báo “Time” nhận xét về “Mặt trận Liên minh Dân tộc, Dân chủ Hòa bình”.

- Bản tin đặc biệt ngày 27 tháng 5 năm 1968 có đăng tin: “Liên minh Các lực lượng hòa bình và dân chủ miền Nam Việt Nam họp hội nghị” đăng nguyên văn bài phát biểu của Phó Chủ tịch Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam Lâm Văn Tết.

- Báo *Chính luận* ngày 2 tháng 7 năm 1968 có tin “Bộ Ngoại giao chỉ thị dùng thuyết chính danh trong tư tưởng đối ngoại, Mặt trận Giải phóng và Liên minh trình dự thảo”.

- *Việt Nam Thông tấn xã*, số 6.327 ngày 9 tháng 7 năm 1968 đưa tít lớn “10 nhân vật trong Liên minh Các lực lượng Dân tộc Dân chủ Hòa bình sắp bị xử khiếm diện”.

- Báo *Tia sáng* ngày 12 tháng 7 năm 1968, với tin: “Tòa án Mặt trận vùng ba chiến thuật nhóm xử khiếm diện Luật sư Trịnh Đình Thảo, Thượng tọa Thích Đôn Hậu, ông Lâm Văn Tết và 7 bị can khác trong tổ chức Liên minh dân tộc do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch”.

- *Việt Nam Thông tấn xã*, số 6330 ngày 12 tháng 7 năm 1968: “Các bị can trong “Mặt trận Liên minh” của Trịnh Đình Thảo đều lãnh án tử hình và tịch thu tài sản”.

- *Việt Nam Thông tấn xã*, số 6331 ngày 13 tháng 7 năm 1968. Phiên xử (II). Phiên xử 10 bị can trong “Liên minh” Trịnh Đình Thảo.

- Báo *Công luận* ngày 13 tháng 7 năm 1968: “Trịnh Đình Thảo và 9 người trong “Liên minh Các lực lượng Dân tộc Dân chủ Hòa bình” bị án tử hình (khiếm diện). Vợ Tôn Thất Dương Kỳ đọc “biện minh trạng” xin hoãn xử nhưng tòa không chấp thuận”.

- Báo *Dân Tiến* ngày 13 tháng 7 năm 1968: Tòa án Mặt trận lưu động vùng 3 chiến thuật xử khiếm diện vụ “Liên minh” và tuyên án tử hình và tịch thu tài sản tất cả 10 bị can, trong số đó có Luật sư Trịnh Đình Thảo, Thượng tọa Thích Đôn Hậu, Kỹ sư Lâm Văn Tết, Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa... Bà Tôn Thất Dương Kỳ bất ngờ ra trước tòa biện minh cho chồng...

- Báo *Dân Chúng* ngày 16 tháng 7 năm 1968 ở mục “gặp cười 2 chữ nhờn tình” có đưa tin “một phiên tòa đặc biệt”: “Vừa rồi Tòa án đặc biệt đã có một phiên xử 10 nhân vật trong Liên minh Các lực lượng Dân tộc Dân chủ Hòa bình, cố nhiên 10 nhân vật ấy đã bị xử vắng mặt”.



Qua các báo chí trên, có thể thấy sự ra đời và hoạt động tích cực của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam cùng với vai trò của những người đứng đầu Liên minh đã có sức ảnh hưởng lớn, sâu rộng. Chính quyền Sài Gòn đã tức tối, lo sợ đưa ra xử “khiếm diện” tử hình và tịch thu tài sản của Luật sư Trịnh Đình Thảo và 9 người trong Liên minh, trong đó có Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ.

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ không chỉ là một giáo sư văn khoa giỏi, một người thầy yêu nước và tâm huyết mà ông còn là người có vai trò rất lớn trong việc tập hợp đại đoàn kết dân tộc trong liên minh thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Sau ngày thống nhất đất nước, ông được bầu làm Ủy viên Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công tác ở cương vị này cho đến khi bệnh nặng qua đời năm 1987.

Phía sau cuộc đời hoạt động cách mạng của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ không thể không nhắc đến bóng dáng của một người phụ nữ “tâm đầu ý hợp”, vốn xuất thân trong một gia đình danh giá, đã một mình gánh vác, vực dậy cơ ngơi của gia đình, nuôi dạy 9 người con ngay cả khi chồng bị tuyên án tử hình. Người phụ nữ ấy cũng có công lớn đối với cách mạng Việt Nam. Bà là Trần Xuân Huệ Phương - phu nhân của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và là cháu nội của Đề đốc Trần Xuân Soạn. Để có điều kiện in sách báo và có tiền hoạt động, ngoài sự nỗ lực, phấn đấu của bản thân, Giáo sư Dương Kỳ còn có một may mắn là có một người vợ đảm đang, có tài thao lược, tháo vát, vừa cáng đáng được kinh tế gia đình, vừa che mắt được kẻ thù để nuôi giấu chiến sĩ cách mạng, lại vừa có những ý kiến đóng góp xác đáng cho sự nghiệp của chồng. Tại phiên tòa xử “khiếm diện” những người lãnh đạo Liên minh, chỉ có bà Huệ Phương đến dự, bà đã rất bình tĩnh trước tòa và trả lời tất cả các câu hỏi của phóng viên một cách kiên nghị. Tại đây bà cũng đã nói trước tòa, chỉ được phép tịch thu tài sản của chồng, còn những gì là của

vợ thì phải để lại để bà nuôi con. Bằng những lời lẽ danh thép, bà đã giành được một phần vốn đủ để duy trì nhà in Phương Quỳnh tại Sài Gòn, một mình quán xuyến mọi hoạt động của nhà in này. Để che mắt chính quyền nguy, một mặt bà đã tỏ ra thân thiết với chính quyền Ngô Đình Diệm, nhờ đó mà bà đã nhận được những tù binh Việt Minh bị chính quyền nguy bắt giam, rồi đưa ra nhờ bà “quản lý” cho “lao động khổ sai”. Mặt khác, bên ngoài bà quản lý những tù Việt Minh này rất nghiêm khắc nhưng bên trong bà lại đối xử như những người trong gia đình. Đồng thời những người tù Việt Minh phụ bà trong việc in ấn các tài liệu của Đoàn Thanh niên Sài Gòn - Chợ Lớn, từ đây các tài liệu được phân phát ra khắp thành phố mà chính quyền Mỹ - nguy không hay biết. Cũng tại đây, nhiều bộ đội Việt Minh bị thương đã được cứu chữa và giấu đưa ra miền Bắc. Những hoạt động đó đã có ảnh hưởng tích cực và có vai trò quan trọng đối với Phong trào Dân tộc Tự quyết do Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ lãnh đạo lúc bấy giờ. Không chỉ quán xuyến công việc gia đình chu đáo, giúp chồng trong hoạt động cách mạng, bà còn hỗ trợ chồng đắc lực trong sự nghiệp trồng người. Đối với gia đình, bà thay chồng chăm sóc và nuôi dạy con chu đáo. Vợ chồng ông bà có 9 người con, thì cả 9 người đều được học hành thành đạt và cả 9 người đều đi theo cách mạng, trong đó có một người con trai đã hy sinh khi bị giặc tra tấn trong nhà lao. Bà là tấm gương sáng cho ý chí và nghị lực của phụ nữ Việt Nam.

Hơn 40 năm tham gia cách mạng, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là nhà trí thức yêu nước, người cộng sản kiên trung, đã một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có vai trò và vị trí quan trọng trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, trong sự nghiệp đoàn kết dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Với những công lao và thành tích xuất sắc với cách mạng Việt Nam, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và nhiều phần thưởng cao quý khác.



Trong khuôn khổ hoạt động kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi mong muốn được góp một phần nhỏ trong việc nghiên cứu sưu tầm, tập hợp các tư liệu liên quan về cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - Nhà trí thức yêu nước tiêu biểu của quê hương Thừa Thiên - Huế, của Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, để thế hệ trẻ hôm nay và mai sau hiểu thêm về tổ chức Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam nói chung và về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ nói riêng, qua đó góp phần giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc. Đó cũng là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh.

## PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Kính thưa các vị đại biểu!

Tôi xin thay mặt anh chị em là những người con ruột thịt của cha mẹ chúng tôi là cố Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và bà Trần Xuân Huệ Phương để nói lên lời tri ân sâu sắc của anh chị em chúng tôi đối với tấm lòng ưu ái của quý vị đã dành cho gia đình chúng tôi trong buổi Tọa đàm hôm nay.

Trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, cha mẹ và anh em chúng tôi đã luôn luôn nhận được sự chăm sóc ân cần và kịp thời của cấp trên Trung ương và địa phương.

Giữa vòng vây của kẻ thù và trong nhà tù của kẻ thù, chúng tôi cũng đã cùng đấu tranh trong sự đoàn kết và động viên của đồng bào thành phố Hồ Chí Minh. Sự lãnh đạo sáng suốt và tình cảm cao cả trên đây đã tiếp sức cho cha mẹ và anh chị em chúng tôi đứng vững trên tuyến đầu cho đến ngày toàn thắng và thống nhất.

Chúng tôi kính mến và trân trọng gửi lời chúc mừng năm mới đến quý vị và gia đình mạnh khỏe và hạnh phúc.

Xin chân thành cảm ơn quý vị!



# TỔNG KẾT TỌA ĐÀM KHOA HỌC KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ

Nguyễn Văn Đua\*

**N**hân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỵ, được sự đồng ý của Ban Bí thư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế và Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức “Tọa đàm khoa học kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỵ”; cuộc tọa đàm khoa học đã được sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo, các vị nhân sĩ, trí thức, các vị chức sắc tôn giáo, các nhà khoa học, gia đình, bạn bè của Giáo sư. Hôm nay, mặc dù cận Tết, đường xa nhưng đã có gần 80 đại biểu về dự.

Tọa đàm khoa học về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỵ nhằm nêu rõ công lao, đóng góp của Giáo sư trong công cuộc cách mạng và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tôn vinh lòng yêu nước, giác ngộ cách mạng, một dạ kiên trung với Đảng, dẫn thân, bất chấp gian lao thử thách, thực hiện lý tưởng cộng sản mà Giáo sư đã chọn; góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng; lòng tự hào dân tộc, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân đối với các thế hệ hôm nay và mai sau.

Thời gian chuẩn bị tổ chức cuộc tọa đàm tuy không nhiều, song đã nhận được sự hưởng ứng hết sức nhiệt tình của các đơn vị, của

---

\* Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

đồng chí, đồng đội từng sống, chiến đấu, công tác cùng Giáo sư; sự cộng tác của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu; Ban Tổ chức Tòa đàm đã nhận được 30 bài viết và ý kiến tham gia. Các bài tham luận đã góp phần ôn lại một giai đoạn đấu tranh cách mạng sôi động tại quê hương của Giáo sư; đặc biệt là tại Sài Gòn - Gia Định, trong đó nổi bật là phong trào đấu tranh chính trị tại đô thị mà Giáo sư đã gắn bó, hoạt động trong một thời gian dài. Trong giai đoạn hết sức quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bằng mưu trí, lòng dũng cảm, sự kiên trung, với các phương thức đấu tranh linh hoạt, phong phú, toàn thành phố đã đẩy lên một phong trào đấu tranh cách mạng sôi sục, rộng lớn về chính trị, vũ trang, binh vận.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, từ chủ trương của Đảng và những yêu cầu của cuộc đấu tranh tại các đô thị đã dẫn đến sự ra đời của Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam mà Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là một trong những người tham gia thành lập. Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam là tổ chức thu hút, tập hợp nhân sĩ, trí thức cách mạng, đồng bào các tôn giáo, góp phần quan trọng vào phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam. Với trọng trách Bí thư Đảng đoàn, Tổng Thư ký Liên minh, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã cống hiến trí tuệ, công sức của mình trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngay trên chiến trường là trung tâm, hang ổ, sào huyệt đầu não của kẻ thù. Sự ra đời của Liên minh đã mở rộng hơn nữa mặt trận đoàn kết dân tộc, góp phần vào phong trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn - Gia Định những năm tiếp theo, cùng cả nước giành được thắng lợi ký kết Hiệp định Paris, buộc Mỹ phải rút quân ra khỏi đất nước ta.

Đánh giá về những đóng góp của Liên minh, ngày 23 tháng 5 năm 1969, trong Điện gửi Chủ tịch Trịnh Đình Thảo và Ủy ban Trung ương Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: “Liên minh ngày càng phát huy tác dụng to lớn của mình, tập hợp đông đảo các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở các thành thị miền Nam, luôn



luôn sát cánh với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, để cùng nhau đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn”<sup>1</sup>.

Nhiều bài viết ca ngợi những cống hiến của một chiến sĩ cách mạng trong công cuộc kháng chiến của cả dân tộc; nêu bật tấm gương của một trí thức yêu nước, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách tự giác, như nhận định của kỹ sư Trần Thiện Tú, người bạn thân thiết của Giáo sư: “Ông đã tự nghiên cứu triết học Mác và nổi tiếng say mê chủ nghĩa Mác”, kiên định lý tưởng cách mạng, theo Đảng cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc; là hình ảnh của người trí thức dẫn thân theo con đường cách mạng, chấp nhận một cuộc sống gian khó trong đấu tranh để hoàn thành mục tiêu, lẽ sống cao đẹp của đời mình. Bài tham luận của đồng chí Trần Thanh Bình, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế nêu rõ: “Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - một nhà hoạt động chính trị cách mạng, người cộng sản kiên trung. Từ một trí thức yêu nước, Giáo sư trở thành một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam... Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế tự hào về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ, tấm gương sáng của người đảng viên cộng sản trung kiên, một nhà trí thức hoàng tộc tiêu biểu theo cách mạng; cả đời vì nước vì dân, có vai trò lớn trong Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, trong sự nghiệp đoàn kết dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người con ưu tú của quê hương”.

Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ là hình ảnh của những trí thức yêu nước dẫn thân đi theo con đường cách mạng, vẫn luôn giữ vững chí khí của một chiến sĩ cách mạng trong mọi hoàn cảnh, dù đó là sự bạo tàn của nhà tù thực dân, đế quốc hay những thủ đoạn thâm hiểm của kẻ thù. Trong lao tù, Giáo sư đã thể hiện sự kiên trung của một chiến sĩ cách mạng, hình ảnh hiên ngang khi bước qua cầu Hiền Lương trong màn kịch “tổng xuất” là minh chứng rõ ràng nhất về phẩm chất cao đẹp và trí tuệ của ông đã đánh bại âm mưu thâm hiểm của kẻ thù. Như Giáo sư Mạc Đường đã thể hiện trong tham luận: “Chính quyền Sài Gòn nghĩ rằng, 3 vị trí thức này sợ chết và sợ kham khổ sẽ xin đầu hàng và ở lại với chính quyền Sài Gòn. Nhưng chúng đã nhầm, 3 vị

1 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2011, tr. 572.

trí thức miền Nam vốn con nhà giàu có, vọng gia đã ung dung nhìn thẳng lên ngọn cờ đỏ sao vàng ở phía Bắc, chân bước nhanh qua cầu Hiền Lương vào một buổi sáng ngày 19 tháng 3 năm 1965 để chịu ra miền Bắc “đi đày”.

Nhờ sự giáo dục và tấm gương của Giáo sư đã xây nên một gia đình trí thức có nguồn gốc hoàng tộc triều Nguyễn; nhưng hầu hết đều dẫn thân theo con đường cách mạng và đã có những đóng góp, hy sinh xương máu vào sự nghiệp giải phóng dân tộc; thống nhất đất nước. Trong những năm tháng hoạt động tại Huế, ngôi nhà của Giáo sư cũng chính là hầm trú ẩn của các đồng chí cán bộ của Đảng, trong bài tham luận của Thạc sĩ Phan Công Tuyên, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã viết: “Điều đáng cảm phục là ngay trong ngôi nhà của Giáo sư, có hầm bí mật nuôi giấu cán bộ Đảng hoạt động nội thành Huế...”. Bản thân Giáo sư và những người trong gia đình đã chấp nhận gian lao, thử thách kể cả hy sinh bản thân mình, sống chiến đấu và ngã xuống trên mảnh đất miền Nam thân yêu, ruột thịt, nhằm giành lấy thắng lợi cuối cùng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong bài phát biểu của đại diện gia đình Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ đã nêu rõ: “Giữa vòng vây của kẻ thù và trong nhà tù của kẻ thù, chúng tôi cũng đã cùng đấu tranh trong sự đoàn kết và động viên của đồng bào Thành phố Hồ Chí Minh. Sự lãnh đạo sáng suốt và tình cảm cao cả trên đây đã tiếp sức cho cha mẹ và anh chị em chúng tôi đứng vững trên tuyến đầu cho đến ngày toàn thắng và thống nhất”.

Các bài viết tham gia Tọa đàm đã tôn vinh những đóng góp của Giáo sư cho sự nghiệp giáo dục, nêu bật hình ảnh về một người thầy tận tụy với học trò, một nhà nghiên cứu có nhiều công trình giá trị trong các lĩnh vực khoa học xã hội. Trong đó, đặc biệt là các tác phẩm khảo cứu lịch sử của Giáo sư đã để lại một nguồn tư liệu rất quý đối với các học giả đi sau, xác định cương vực lãnh thổ góp phần vào công cuộc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ta. Kỹ sư Trần Thiện Tứ đã cô đọng lại trong nhận xét: “Tôi nghĩ công trình nhà giáo ấn tượng nhất của ông là tất cả các thành viên gia đình Giáo sư đều là chiến sĩ cách mạng”.



Ngày hòa bình lập lại, non sông thu về một mối, Giáo sư vẫn miệt mài cống hiến trên cương vị Ủy viên Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ tiếp tục thể hiện hình ảnh một chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và phát huy sức mạnh vô địch của toàn dân. Cho đến hơi thở cuối cùng, Giáo sư vẫn làm việc không ngơi nghỉ, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

Trên cơ sở các bài tham luận tại Tọa đàm, chúng ta có thể thấy rõ rằng đó là các bài viết thể hiện những công lao, đóng góp của Giáo sư đối với cuộc kháng chiến của Đảng và nhân dân ta, đối với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, cũng như sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu khoa học. Đó là tình cảm chân thành, lòng ngưỡng mộ, sự tôn vinh đối với Giáo sư đến từ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tỉnh Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bài viết của những người đồng chí, đồng đội, người bạn, học trò cùng chiến đấu trong hàng ngũ Liên minh, các vị chức sắc tôn giáo và các nhà nghiên cứu, nhà khoa học có một điểm chung nhất đó là xuất phát từ tấm lòng yêu thương, kính trọng đối với Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ và những cống hiến của Giáo sư.

Từ kết quả của Tọa đàm khoa học hôm nay, chúng ta đã làm sáng tỏ thêm về một tấm gương trí thức yêu nước, trọn đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; góp phần giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam học tập, noi theo, phát huy khả năng của mình, góp sức đẩy mạnh công cuộc đổi mới thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ban Tổ chức Tọa đàm một lần nữa kính gửi đến gia đình Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ những tình cảm quý trọng, sâu đậm.

Nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc, kính chúc các đồng chí, quý vị đại biểu một năm mới mạnh khỏe, hạnh phúc, thật nhiều niềm vui trong cuộc sống và thắng lợi.

Trân trọng cảm ơn.

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ GIÁO SƯ TÔN THẤT DƯƠNG KỶ



Hội nghị đại biểu Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ  
và hòa bình Việt Nam



Đại hội đại biểu Quốc dân miền Nam Việt Nam tháng 6/1969





Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các vị trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh Các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam



Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cùng đồng đội tại chiến khu



Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (người xách cặp đen) bị chính quyền Việt Nam Cộng hòa "tống xuất" qua cầu Hiền Lương



Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ trở về trong vòng tay đồng đội





**Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ cùng đồng chí, đồng nghiệp tại Hà Nội năm 1965**



**Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ tại Thủ đô Hà Nội năm 1965**



**Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (thứ 2 từ phải qua) đoàn tụ cùng gia đình  
tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 1976**



**Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ (bên trái) dự Đại hội Mặt trận Dân tộc Thống nhất  
năm 1977**





**Giáo sư Tôn Thất Dương Ky làm việc với Ban Nghiên cứu  
Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng**



**Giáo sư Tôn Thất Dương Ky trao đổi về hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa  
tháng 9/1979**





Đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,  
Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thấp hương  
tượng niệm Giáo sư Tôn Thất Dương Ky



Đoàn Chủ tịch chủ trì Tọa đàm khoa học kỷ niệm 100 năm ngày sinh  
Giáo sư Tôn Thất Dương Ky (19/01/1914 - 19/01/2014)





Toàn cảnh buổi Tọa đàm khoa học



Đại biểu dự Tọa đàm khoa học

## MỤC LỤC

### 5 Lời mở đầu

### 7 Phát biểu khai mạc và đề dẫn Tọa đàm Khoa học kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ *Lê Bá Trình*

### 15 Tóm tắt tiểu sử Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ

### 18 Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc *Nguyễn Văn Đua*

### 27 Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - một trí thức yêu nước, nhà hoạt động chính trị cách mạng, chiến sĩ cộng sản kiên trung, người con ưu tú của quê hương Thừa Thiên Huế *Trần Thanh Bình*

### 35 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh luôn ghi nhớ tấm gương sáng người đảng viên cộng sản tận trung với nước, với dân của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ *Võ Thị Dung*

### 39 Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức yêu nước và cách mạng *Nguyễn Túc*

### 43 Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức tiêu biểu của Đảng *Phan Công Tuyên*



- Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức yêu nước  
với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc  
và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc
- 50** *Nguyễn Công Danh*
- 
- Sống và chiến đấu như nhà trí thức yêu nước  
Tôn Thất Dương Kỳ
- 55** *Nguyễn Hữu Châu*
- 
- Tôn Thất Dương Kỳ và Tập văn Ngày Mai (1954 - 1955)
- 59** *Phan Văn Hoàng*
- 
- Người trí thức chân chính vì dân tộc trên hết
- 67** *Hà Minh Hồng*
- 
- Mãi mãi nhớ ơn thầy Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ
- 75** *Lê Quang Vịnh*
- 
- Viện sử học Hà Nội chào mừng  
Giáo sư Sử học Tôn Thất Dương Kỳ
- 83** *Mạc Đường*
- 
- Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ
- 89** *Hồ Hữu Nhật*
- 
- Nhớ về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ
- 95** *Hoàng Liên*
- 
- Ấn tượng về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ  
qua những lần gặp gỡ
- 101** *Phạm Đông Ngạc*
- 
- Nghĩ về thầy Tôn Thất Dương Kỳ
- 108** *Tô Nhuận Vỹ*
-

- 111** Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - nhà trí thức yêu nước  
*Nguyễn Đắc Xuân*
- 
- 119** Họ tộc hãnh diện và tự hào về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ  
*Tôn Thất Viễn Bào*
- 
- 121** Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ - một nhà báo cách mạng xuất sắc  
*Dương Phước Thu*
- 
- 127** Tôn Thất Dương Kỳ - một nhà khoa học chân chính,  
một chiến sĩ yêu nước kiên định, một nhân cách lớn  
*Nguyễn Trọng Xuất*
- 
- 131** Tâm tư nguyện vọng và đời sống  
của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ  
*Trần Thiện Tú*
- 
- 135** Kỷ niệm về Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ  
*Thích Chơn Thiện*
- 
- 137** Một đời tâm huyết  
Mộng đời thiên thu  
*Thích Giác Toàn*
- 
- 140** Tổng thuật các trước tác của Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ  
*Tôn Nữ Quỳnh Trân*  
*Nguyễn Phước Quỳnh Uyển*
- 
- 146** Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ qua một số tài liệu, sách, báo lưu trữ  
*Phạm Dương Mỹ Thu Huyền*
- 
- 155** Phát biểu của đại diện gia đình Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ
- 
- 156** Tổng kết Tọa đàm Khoa học kỷ niệm 100 năm  
ngày sinh Giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ  
*Nguyễn Văn Đua*
-



KỶ YẾU TỌA ĐÀM KHOA HỌC

*Kỷ niệm*

**100** năm

Ngày sinh Giáo sư

**TÔN THẤT DƯƠNG KỶ**

(19/01/1914 - 19/01/2014)

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

THÀNH ỦY  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỈNH ỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Chịu trách nhiệm xuất bản

*Giám đốc - Tổng Biên tập*

**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

Biên tập : **LÊ THỊ HỒNG LAM**

Sửa bản in : **PHẠM DUY DANH**

Trình bày : **GIAO CHINH**

Phụ bản : **LINH VŨ**

Bìa : **NGỌC KHÔI**

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38 296 764 - 38 256 713 - 38 247 225

Fax: 84.8.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: [www.nxbhcm.com.vn](http://www.nxbhcm.com.vn) - Ebook: [www.sachweb.vn](http://www.sachweb.vn)

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ♦ **ĐT: 38 256 804**

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2**

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ♦ **ĐT: 39 433 868**

---

In số lượng 1000 cuốn. Khổ 16 x 24 cm

Tại: Xí nghiệp in Fahasa - 774 Trường Chinh, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

XNĐKXB số: 43-2015/CXBIPH/81-283/THTPHCM cấp ngày 09/01/2015

QĐXB số: 05/QĐ-THTPHCM-2015 ngày 12/01/2015

ISBN: 978 - 604 - 58 - 3040 - 6

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2015

